

Lắng Nghe Trong Gió

Contents

Lắng Nghe Trong Gió	2
1. Chương 1: Lời Tựa (1)	2
2. Chương 2: Lời Tựa (2)	2
3. Chương 3: Lời Tựa (3)	3
4. Chương 4: Lời Tựa (4)	4
5. Chương 5: Lời Tựa (5)	5
6. Chương 6: Lời Tựa (6)	6
7. Quyển 1 - Chương 1: Bình Mù	6
8. Quyển 1 - Chương 2	8
9. Quyển 1 - Chương 3	9
10. Quyển 1 - Chương 4	9
11. Quyển 1 - Chương 5	10
12. Quyển 1 - Chương 6	12
13. Quyển 1 - Chương 7	13
14. Quyển 1 - Chương 8	13
15. Quyển 1 - Chương 9	14
16. Quyển 1 - Chương 10	16
17. Quyển 1 - Chương 11	17
18. Quyển 1 - Chương 12	18
19. Quyển 1 - Chương 13	19
20. Quyển 1 - Chương 14	21
21. Quyển 1 - Chương 15	22
22. Quyển 1 - Chương 16	23
23. Quyển 1 - Chương 17	24
24. Quyển 1 - Chương 18	25
25. Quyển 1 - Chương 19	26
26. Quyển 1 - Chương 20	27
27. Quyển 1 - Chương 21	28
28. Quyển 2 - Chương 1: Thiên Sứ Có Ván Đè	29
29. Quyển 2 - Chương 2	30
30. Quyển 2 - Chương 3	32
31. Quyển 2 - Chương 4	34
32. Quyển 2 - Chương 5	37
33. Quyển 2 - Chương 6	38
34. Quyển 2 - Chương 7	41
35. Quyển 2 - Chương 8	43
36. Quyển 2 - Chương 9	47
37. Quyển 2 - Chương 10	50

Lắng Nghe Trong Gió



Giới thiệu

Tác giả: Mạch Gia Người dịch: Sơn Lê Nhà phát hành: Phương Đông Nhà xuất bản: NXB Phụ Nữ

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/lang-nghe-trong-gio>

1. Chương 1: Lời Tựa (1)

Một người mười năm không gặp, bỗng một hôm gặp lại ở ngoài phố, hoặc một người không quen biết, bỗng một hôm trở thành bạn tâm giao, sau đây cuộc đời anh như nước gặp nước, hoặc như nước gặp lửa, sự thay đổi không thể nào hiểu nổi bắt đầu xuất hiện. Tôi tin rằng, những chuyện như vậy ai cũng có. Tôi cũng có. Nói thẳng ra, quyển sách này bắt nguồn từ một lần gặp gỡ tình cờ của tôi.

2. Chương 2: Lời Tựa (2)

Cuộc gặp gỡ tình cờ này thật sự rất có ý nghĩa.

Chuyện xảy ra vào mười hai năm trước, khi đó tôi còn là một thanh niên chưa đầy 30 tuổi, làm công việc bình thường, đi công tác chưa có tiêu chuẩn đi máy bay. Nhưng có một lần, sếp của tôi lên Bắc Kinh báo cáo công việc với cấp trên, nội dung báo cáo đã được viết trên giấy trắng mực đen, chỉ cần sếp đọc đường đọc đi đọc lại cho nhớ, khỏi cần tôi đi theo. Nhưng sau đây cấp trên thay đổi ý kiến, muốn nghe báo cáo trực tiếp, sếp tôi lúng túng, vội vã triệu tôi “bay” tới, để tôi chuẩn bị tài liệu tại chỗ cho ông. Vậy là lần đầu tiên tôi được bước lên máy bay. Giống như các nhà thơ vẫn nói, nhờ vào sức mạnh của bầu trời, chỉ hai tiếng đồng hồ sau tôi đã đến Bắc Kinh. Sếp cuối cùng vẫn là sếp, ông ra tận sân bay đón tôi, tất nhiên không phải vì yêu quý gì nhau mà, chủ yếu là để tôi “nhanh chóng nắm bắt tình hình”. Nhưng vừa ra khỏi sân bay, một đồng chí công an rất ngang nhiên đứng chắn giữa chúng tôi, không cần hỏi lời thôi, yêu cầu tôi đi theo anh ta. Tôi hỏi có chuyện gì, anh ta bảo cứ đi rồi sẽ biết. Nói xong, anh ta đẩy tôi đi, khiến vị sếp còn bối rối hơn cả tôi. Đọc đường, ông hỏi tôi có chuyện gì xảy ra, tôi đâu biết. Có thể khẳng định đây là cuộc “đưa đi” đầy bí mật, nếu không chỉ là chuyện nhầm lẫn. Tôi phải nhắc đi nhắc lại với “hai vị” công an tên tôi là Mạch Gia - Mạch là lúa mạch, Gia trong chữ gia đình, chứ không phải gia giảm. Thật ra, bố tôi đặt tên cho tôi trước tiên là do kém hiểu biết, không biết trên đời này có Thánh địa Mecca[1], thứ nữa để tỏ ra khiêm tốn, ông yêu cầu tôi phải khiêm tốn, vì ý nghĩa của hai chữ Mạch Gia, nói thẳng ra là đồng ruộng, là cây cấy, là nông dân, rất chất phác.

Cũng phải nói lại, “hai vị” ấy không buồn để tâm về sự đúng sai của tên tôi, họ bảo dù là gia đình hay gia giảm thì, đúng là anh rồi, không thể sai được. Nghe chừng họ không muốn nói lí, thật ra tất cả đều là lí, bởi có người đủ cả mắt mũi chỉ vào tôi và bảo họ đưa tôi đi, đâu có sai? Gọi họ đến bắt tôi đi là hai người,

cùng dây ghế trên máy bay với tôi, họ thì thầm trao đổi, giọng nhà quê nghe rất quen, tưởng như về đến quê tôi. Sau khi nghe cái giọng quê quen thuộc của hai vị, tôi chủ động bắt chuyện với họ. Thật bất ngờ, câu chuyện lại là mỗi lửa tự thiêu, khiến hai vị công an coi tôi là kẻ xấu, tóm cổ tôi đi.

Họ là công an sân bay, có quyền bắt tôi hay không lại là chuyện khác. Vấn đề này cũng không quan trọng, quan trọng là tôi phải thoát ra bằng cách nào. Công an đưa tôi và sếp đến trụ sở của họ, trụ sở chia ra phòng trong và phòng ngoài, phòng ngoài không lớn, khi bốn người chúng tôi bước vào, căn phòng càng trở nên nhỏ hơn. Sau khi ngồi xuống, hai vị công an bắt đầu thẩm vấn tôi, hỏi tên, nơi làm việc, gia đình, chính trị, quan hệ xã hội... chừng như tôi trở thành kẻ khả nghi cần phải xem xét. Cũng may, sếp của tôi, rất kiên quyết và đầy quyền uy chứng minh tôi không phải phần tử phức tạp trong xã hội, mà là người tôn trọng kỉ luật cơ quan, luật pháp Nhà nước. Cho nên sau khi thẩm vấn những điều liên quan, mọi chuyện đều thuận lợi, nhanh chóng giải quyết.

Tiếp theo, hai người chuyển sang chuyện khác, tập trung hỏi tôi đã nghe và thấy gì trên máy bay, tôi bất ngờ, không biết phải nói thế nào. Bởi đây là lần đầu tiên tôi được vinh dự đi máy bay, “nghe thấy” bao nhiêu chuyện, toàn chuyện vụn vặt, linh tinh, chẳng đâu vào đâu, biết nói gì bây giờ? Họ bắt đầu hỏi tôi theo một hướng, thật ra, nói đi nói lại cũng chỉ một vấn đề, tức là, tôi đã nghe thấy hai người “đồng hương” trao đổi gì đó với nhau trên máy bay. Lúc ấy tôi mới hiểu, hai người đồng hương tình cờ gặp trên máy bay không phải là nhân vật bình thường, từ sự gặp gỡ không bình thường ấy tôi nghe được - vấn đề là nghe hiểu - những điều có liên quan đến câu chuyện riêng của họ. Họ cho rằng thứ tiếng địa phương của họ người khác nghe mà không hiểu nên họ có thể mạnh dạn nói chuyện bí mật riêng tư ngay chỗ đông người, nhưng không ngờ ngay bên cạnh lại có người nghe rõ, hiểu rõ.

Vậy là họ không yên tâm.

Vậy là “mất bò mới lo làm chuồng”.

Nhưng nói thật, tôi cũng chẳng nghe thấy từ miệng họ nói ra chuyện gì li kì. Ban đầu họ không nói tiếng địa phương, mà tôi cũng không thấy người là nhận quen biết ngay, với lại lần đầu đi máy bay, có lắm chuyện li kì, nhưng lại không thấy li kì. Máy bay cất cánh, tôi cảm thấy rồi rồi khi ngồi một chỗ, tôi đeo tai nghe lên để nghe đài. Lúc bỏ tai nghe xuống mới nghe thấy họ nói tiếng quê mình, vừa nghe tôi cảm thấy như được gặp cha mẹ nên lập tức làm quen chứ đâu biết họ nói chuyện gì. Tôi nói tưởng như cổ tình nói dối, nhưng có trời biết, đất biết, tôi biết, tôi tuyệt đối không nói dối.

Cứ thử nghĩ mà xem, nếu tôi có điều gì gian dối, liệu có thể chủ động nhận đồng hương với họ? Với lại, cho dù có nhận, liệu có thể họ nói chuyện rất lâu rồi tôi mới nhận không? Cũng cần nói lại, tôi vừa nghe họ nói, liền nhận ngay là đồng hương, vậy làm thế nào có thể nghe được toàn bộ câu chuyện của họ? Tuy rằng khẩu thiệt vô bằng, nhưng cứ bình tâm suy xét thì cách giải thích của tôi - không nghe thấy họ nói gì - không thể không đáng được xem xét. Tôi cứ kiên trì giải thích, thêm vào đấy nhờ có những lời tốt đẹp của sếp, cuối cùng hai vị công an cũng thả tôi ra. Nhưng tôi phải hứa: nếu nghe thấy gì có liên quan đến bí mật quốc gia, không được nói lại với bất cứ ai, bất cứ ở đâu, nếu không, sẽ gánh chịu mọi hậu quả. Tất nhiên tôi vâng vâng dạ dạ cam kết, sau đấy coi như xong chuyện.

3. Chương 3: Lời Tựa (3)

Thật ra, làm thế nào để xong chuyện được?

Những ngày sau, chuyện đó như một dị vật nằm vất ngang trong tim tôi, khiến tôi thấy sồn tóc gáy, cảm giác thật khó tả. Tôi không thể tưởng tượng hai người đồng hương là nhân vật vừa quyền uy vừa bí hiểm đến mức mà ngay cả một câu nói cũng không được phép nghe. Tôi được coi là người hiểu đời, nhưng ở đời này, chưa nói gì đến việc không biết có chuyện như vậy, mà trong lòng tôi cũng rất sợ gặp những chuyện như thế. Sau khi ra khỏi đồn công an việc đầu tiên tôi làm là tìm trong túi hai tấm danh thiếp của hai người đồng hương, xé vụn vứt vào sọt rác của sân bay. Khởi phải nói, đấy là những tấm danh thiếp giả, cho nên có thể nói chúng chính là rác. Tôi vứt chúng đi, không chỉ vì chúng là rác, mà tôi còn mong hai người đồng

hương đã gây phiền phức cho tôi cũng biến thành rác rưởi. Điều này đối vô cùng quan trọng với tôi, vì tôi là người bình thường, sợ nhất xảy ra chuyện này chuyện khác.

Nhưng tôi có dự cảm họ sẽ lại tìm tôi.

Quả nhiên như vậy. Từ Bắc Kinh về được ít lâu, tôi nhận được điện thoại của hai người đồng hương (tôi cho họ địa chỉ và số điện thoại thật), hai vị thay nhau giải thích với tôi qua điện thoại, hỏi thăm, xin lỗi, an ủi, còn rất khách khí mời tôi đến chơi. Đơn vị của họ ở gần huyện lỵ trực thuộc thành phố chúng tôi, có thể họ ở trong núi. Trước đây tôi đã nghe nói, ở đây có một đơn vị rất lớn đấy, rất bí mật, từ khi họ vào đóng trong núi, không ai được vào núi nữa, kể cả dân miền núi trước đây vẫn ở đấy, cũng phải di dời đi nơi khác. Cũng chính vì vậy nên không ai biết rõ về họ. Có nhiều chuyện khác nhau, có người nói họ chế tạo bom nguyên tử, có người kháo đấy là hành cung của một vị lãnh đạo Trung ương, người lại thì thào đấy là đơn vị bí mật của Nhà nước... không ai biết đích xác đấy là đơn vị nào. Được một đơn vị bí mật mời đến chơi, nói chung ai cũng cảm kích, tuy trong lòng vẫn sợ. Mặc dù rất cảm động, nhưng dè dặt mãi tôi vẫn không đi được, có thể vì vẫn còn sợ.

Vào một ngày trong kì nghỉ Quốc khánh, có một người lái xe đến nhà tôi, bảo có người mời tôi ăn cơm. Tôi hỏi ai, người ấy bảo là thủ trưởng của anh ta. Tôi lại hỏi, thủ trưởng của anh là ai, anh ta bảo, cứ đến rồi sẽ biết. Câu nói này giống như lời công an sân bay nói, tôi lập tức nghĩ ngay đến là hai người đồng hương. Tôi đến, quả nhiên đúng như vậy, ngoài ra còn có mấy người nữa cũng nói toàn tiếng địa phương, có trai có gái, có già có trẻ, tổng cộng bảy, tám người. Thì ra đây là buổi họp mặt giữa những người đồng hương, năm nào họ cũng tổ chức, cuộc họp mặt đã thành lệ từ năm, sáu năm nay, khác chẳng là năm nay có thêm tôi.

Sau cuộc họp mặt đó, tôi gặp gỡ người đồng hương bí ẩn này nhiều hơn và thế là cuốn sách này ra đời.

4. Chương 4: Lời Tựa (4)

Cuốn sách này kể lại chuyện đơn vị đặc biệt mang bí số 701.

“7” là con số kì quái, ứng với nó là màu đen. Màu đen là màu đẹp, nhưng nó không phải là màu bình thường. Nó nặng nề, mang trên mình một thứ bức tức, cảm giận, một thứ thần bí, huyền tượng. Theo tôi được biết, các tổ chức có sứ mệnh đặc biệt của các nước trên thế giới hầu như đều liên quan đến con số 7, ví dụ Cục 7 của Đông Đức trước đây, Cố vấn thứ Bảy của Tổng thống Pháp, Cục 7 của KGB Liên Xô, đơn vị 731 của Nhật Bản, Hạm đội 7 của Mỹ. Nói đến Trung Quốc, đấy là đơn vị đặc biệt 701, đơn vị tình báo xây dựng theo hình mẫu Cục 7 của KGB Liên Xô trước đây, tính chất và nhiệm vụ của nó gồm: Cục Thám thính, Cục Giải mã, Cục Hành động.

Cục Thám thính chủ yếu phụ trách kĩ thuật dò sóng đài đối phương, Cục Giải mã làm nhiệm vụ phá khóa và dịch mật mã, Cục Hành động tất nhiên là hành động, tức là đi làm trinh sát. Thám thính chuyên nghe những âm thanh trên trời, những âm không có thanh, những âm bí mật; giải mã tức là giải mật, tức là đọc sách trời, đọc sách không có chữ; thám báo tức là cải trang, thâm nhập hang cọp, đón đầu chiến đấu. Trong nội bộ, những người làm công tác thám thính đều được gọi là “người nghe gió”; những người giải mã gọi là “người xem gió”; người làm công tác trinh sát gọi là “người bắt gió”. Nói cho cùng, những người làm tình báo đều là những người làm bạn với gió, chỉ khác nhau về bộ phận và cách thức làm việc.

Hai người đồng hương bí mật của tôi, trong đó có một vị là thủ trưởng số một của đơn vị 701, ông ta họ Tiền, mọi người vẫn quen gọi Thủ trưởng Tiền, nhưng sau lưng họ gọi ông ta là sếp; một vị khác là nhân viên trinh sát kì cựu, ông ta họ Lữ, làm công tác tuyên huấn bí mật ở Nam Kinh, mọi người gọi ông là “Khoai Lang”, bởi hồi xưa ông hoạt động ngầm. Hai vị đều là nhân vật cách mạng gạo cội gần mác “Giải phóng”, khoảng trên dưới 60 tuổi, ở đơn vị 701 họ được coi là những hạt giống còn sót lại. Thời gian sau đó, quan hệ giữa tôi và hai người đồng hương ngày thêm sâu sắc, khiến tôi dần dần trở thành khách đặc biệt của đơn vị 701, có thể tự do lên núi dạo chơi.

Núi ấy tên là núi Ngũ Chỉ, chỉ cần nghe tên là đã có thể hình dung ra cấu tạo của nó, giống như năm ngón tay của một bàn tay xoè trên mặt đất. Tất nhiên nó có bốn thung lũng. Thung lũng thứ nhất gần phố huyện, cách chừng hai, ba cây số, ra khỏi thung lũng là có thể đến cửa ngõ phố huyện, một phố núi dựa vào lưng núi. Thung lũng này cũng rộng nhất, khu gia đình cán bộ nhân viên đơn vị 701 đều sống ở thung lũng này, ở đây có bệnh viện, trường học, cửa hàng, quán ăn, nhà khách, sân vận động, đầy đủ giống như một xã hội thu nhỏ, người trong đó cũng tương đối phức tạp, ra vào không có gì khó khăn. Vì để viết cuốn sách này nên tôi thường xuyên đến đây, mỗi lần đến đều ở nhà khách mấy hôm, chỉ sau vài lần người ở đây đã quen mặt, vì tôi đeo kính đen (từ năm 23 tuổi mắt bên phải của tôi bị chứng nhạy cảm với ánh sáng mạnh, dưới ánh sáng ban ngày vẫn phải đeo kính đen để bảo vệ mắt), mọi người gọi tôi là phóng viên kính đen.

Những thung lũng tiếp theo càng thu hẹp dần, ra vào những nơi ấy cũng khó hơn. Tôi có may mắn ba lần vào thung lũng thứ hai, hai lần vào thung lũng thứ ba, thung lũng thứ tư trong cùng thì chưa được vào lần nào. Nghe nói, đây là địa bàn của Cục Giải mã, cũng là nơi tuyệt mật trong toàn bộ dãy núi này. Cục Hành động nằm bên phải thung lũng thứ hai, bên trái là Trung tâm huấn luyện, là đơn vị cấp phó, hai đơn vị ấy giống như đôi cánh dang rộng từ núi, nhưng cánh bên trái lớn hơn cánh bên phải. Nghe nói, Cục Hành động không nhiều người, họ phần lớn đều đi công tác bên ngoài.

Trong thung lũng thứ ba cũng có hai đơn vị, thứ nhất là Cục Thám thính, thứ hai là cơ quan đầu não của 701. Hai đơn vị này không bố trí đối diện như Cục Hành động và Trung tâm huấn luyện, mà một trước một sau, phía trước là cơ quan đầu não của 701, phía sau là Cục Thám thính, giữa là khoảng trống, có những công trình công cộng như sân bóng, nhà ăn, nhà vệ sinh...

Vì dân địa phương không được vào vùng núi này nên cây cối không bị ai giẫm đạp, phá hủy, cứ năm này qua năm khác cây cối um tùm, chim thú thành đàn, ngồi trên xe vẫn thấy chim bay thú chạy. Đường toàn là đường núi, mặt đường nhựa đen bóng, rất đẹp, có điều rất hẹp, nhiều khúc quanh gấp như để thử thách tài nghệ lái xe. Nghe nói, trong núi còn có đường hầm để các đơn vị có thể qua lại nhanh chóng. Lần thứ hai vào Cục Thám thính, tôi thử đề nghị với ông Thủ trưởng cho tôi đi xuyên hầm một chuyến, ông ta nhìn tôi tỏ ra hồ hững, hình như yêu cầu ấy của tôi có phần quá đáng.

Có thể là như thế chăng.

Nhưng nói thật, trong quá trình tiếp xúc với người của 701, kể cả Thủ trưởng của họ, tôi cảm thấy rất rõ tâm trạng phức tạp của họ đối với tôi, bề ngoài sợ tôi gần họ, nhưng trong cốt tủy lại mong tôi tới gần. Thật khó tưởng tượng, nếu chỉ sợ thì cuốn sách này của tôi làm thế nào để hoàn thành? Chắc chắn không thể.

Nhưng vẫn còn hi vọng.

Tất nhiên, may mắn là hàng năm còn có Ngày Giải mật, đó là một ngày đặc biệt.

5. Chương 5: Lời Tựa (5)

Tôi muốn nói, là một đơn vị tuyệt mật, tính chất đặc biệt của 701 được thể hiện ở mọi mặt, có những cái kì lạ không thể hình dung nổi, ví dụ hàng năm họ có một ngày đặc biệt, người ở đây gọi là Ngày Giải mật.

Chúng ta biết công việc của những người trong đơn vị 701 là giữ an toàn quốc gia làm mục tiêu cuối cùng, nhưng về tự thân nghề nghiệp có tính bảo mật rất nghiêm ngặt khiến bản thân họ mất đi sự tự do cá nhân cơ bản nhất, thậm chí tự do nhận và gửi một lá thư cũng không còn, thư đến thư đi phải qua kiểm duyệt, thấy không có vấn đề mới được gửi hoặc trao cho người nhận thư. Ấy là nói nếu bạn gửi thư, người nhận có được đọc hay không quyết định bởi nội dung bức thư viết gì, nếu lời lẽ trong thư có chút nghi vấn, họ sẽ không được nhận mà không cần lí do nào cả. Cho dù được đọc thì khi đọc xong, lá thư ấy sẽ do tổ chức giữ trong hồ sơ, cá nhân không được cất giữ. Nói thêm, nếu lùi lại hai mươi năm, bạn may mắn nhận được thư của họ (phải nói khả năng ấy rất ít, trừ phi bạn là thân nhân trực hệ của họ), có thể bạn sẽ lấy làm lạ tại sao họ lại viết trên giấy than. Thật ra, không có gì kì lạ cả, vì những lá thư gửi đi đều phải lưu một bản cất

giữ. Vào những năm chưa có máy photo, nếu cần có một bản sao tốt nhất là viết lên giấy than. Chuyện càng có ý nghĩa hơn nữa là, mỗi khi ai đó rời đơn vị, tất cả những gì có chữ, kể cả nhật kí đều phải nộp lại cho cấp trên, và được bộ phận lưu trữ bảo quản, cho đến một ngày những bí mật trên những con chữ kia không còn, chủ nhân của nó mới được nhận lại.

Đây là Ngày Giải mật.

Đây là một ngày để những bí mật cũ phơi bày giữa ban ngày.

Cái ngày ấy không phải có từ xa xưa, mà khởi thủy từ năm 1994, tức là ba năm sau ngày tôi tình cờ gặp hai người đồng hương. Đây là năm ông Tiền rời chức vụ, cũng là năm tôi định viết cuốn sách này. Như vậy, không có gì khó để hình dung, tôi viết cuốn sách này không phải vì quen biết với hai người đồng hương, mà bởi có may mắn được đón Ngày Giải mật chưa từng có trong lịch sử đơn vị 701. Bởi có Ngày Giải mật tôi mới có quyền vào núi. Vì có Ngày Giải mật mà những người của 701 vốn nghiêm túc mới đón tiếp tôi đến thăm.

Khỏi phải nói, không có Ngày Giải mật thì không có cuốn sách này.

6. Chương 6: Lời Tựa (6)

Bản thân tôi chẳng có gì quan trọng, như đã nói, người ở đây quen gọi tôi là nhà báo kính đen. Tên tôi là Mạch Gia, điều này tôi cũng đã nhắc đến. Tôi còn nói, trong cuộc sống tình cờ gặp gỡ một ai đó, hoặc tình cờ gặp một việc nào đó cũng chỉ là chuyện. Tôi cho rằng, tình cờ gặp gỡ chỉ là một phần trong cuộc sống bình thường, một thứ hình thái, một thứ trải nghiệm, không chút đặc sắc, không đem lại cho cuộc sống điều gì mới mẻ hoặc đặc biệt, nhưng cũng có những cuộc gặp gỡ tình cờ sẽ làm bạn thay đổi về cơ bản. Lúc này tôi buồn lòng cảm thấy, sự tình cờ gặp gỡ hai người đồng hương đã làm tôi thay đổi về cơ bản. Tôi viết văn là vì niềm vui, vì vinh dự, là đau khổ, vì cha mẹ, vì con cái, vì tất cả. Tôi không cảm thấy như vậy là tốt, nhưng không còn cách nào khác. Bởi đây là số phận, tôi không có sự lựa chọn nào khác. Về cuốn sách này, tôi dự cảm sẽ là đây cuốn sách hay, bí mật, thần kì, tình cảm, vừa mang hơi hướng cổ điển, lại có phong cách hiện đại, có nỗi chua cay và cả những số phận. Đáng tiếc là ông Tiền, Thủ trưởng đơn vị 701, người cổ vũ tôi viết, đã qua đời, mà không kịp đọc sách khi nó được xuất bản. Cái chết của ông khiến tôi cảm thấy số phận có chút gì đó không thật, giống như tình yêu, hôm qua còn tốt với nhau, hôm nay đã tan vỡ, không còn gì, sống biến thành chết, yêu biến thành hận, có biến thành không. Nếu nói cuốn sách này đã an ủi chút nào vong linh của ông, thì đó là nguyện vọng lớn nhất của tôi vào lúc này.

Xin dâng tặng Thủ trưởng Tiền và toàn thể đơn vị 701 cuốn sách này!

7. Quyển 1 - Chương 1: Bình Mù

PHẦN MỘT: NGƯỜI NGHE GIÓ

Cầm tấm giấy thông hành đặc biệt do Thủ trưởng cấp, chuyển đi bí mật của tôi được ưu ái và trọng thị chưa từng có, hoàn thành công việc như mong muốn, được mọi người kính nể.

Chỉ có một việc khiến tôi không thỏa mãn đó là số phận không chiều lòng người.

Đúng vậy, tôi có giấy thông hành thần bí, nhưng không có số phận thần bí.

Câu chuyện Bình mù là do ông Tiền, Thủ trưởng đơn vị 701, và cũng là người đồng hương, kể cho tôi nghe. Đây là câu chuyện đầu tiên về đơn vị 701 mà tôi được biết. Lúc kể chuyện này với tôi, ông vẫn chưa rời chức vụ và tất nhiên vẫn là con người của bí mật. Hơn nữa, hồi ấy chưa có Ngày Giải mật, thậm chí đến nay ông vẫn chưa có trong danh sách giải mật. Theo thông lệ, thời gian giải mật của người đứng đầu đơn vị 701 thường phải trên dưới mười năm sau khi rời vị trí tính ra, sang năm ông mới đến thời điểm giải mật. Cho nên chuyện liên quan đến ông tôi biết rất ít, nếu có cũng không dám nói ra. Đây không phải bạo gan hay nhất gan mà là vấn đề thường gặp. Con người ta phạm phải sai lầm cơ bản không gọi là bạo gan, mà là ngu xuẩn.

Vậy thì ông có dám kể chuyện của Bình mù cho tôi trước khi có quyết định về Ngày Giải mật không? Hình như lúc bấy giờ ông đã biết sắp có Ngày Giải mật, hơn nữa, Bình phải là một trong những người đứng đầu danh sách giải mật. Sự thật là thế. Điều ấy gọi là “nghệ thuật bạo gan”. Ông bạo gan ở vị trí cao - đứng cao, nhìn xa. Lúc ấy ông đứng trên tất cả mọi người trong đơn vị 701, biết trước những điều bí mật cũng là chuyện bình thường. Nhưng theo tôi, đây không phải là lí do để ông quyết định vãi kể chuyện Bình mù với tôi, mà có thể có hai lí do: Thứ nhất, ông là người trực tiếp biết chuyện, tất nhiên cũng có quyền thuật lại; thứ hai, tôi ngờ rằng, ông băn khoăn với số phận đầy rẫy bất hạnh của mình, lo sẽ có ngày nào đấy nói đi là đi, nên ông cho rằng cứ nói trước sẽ tốt hơn. Về sau, quả nhiên ông “nói đi là đi”, một buổi tối như mọi, ông gọi điện cho ai đó để ôn chuyện cũ, rồi đi ngủ, cứ thế ngủ vĩnh viễn, không bao giờ dậy nữa! Bấy giờ tôi thuật lại câu chuyện ông để lại, chợt có cảm giác linh thiêng.

Dưới đây là những ghi chép lời ông kể.

Cha mẹ tôi đã qua đời từ lâu nên hai cụ không biết vợ chồng tôi trước kia và hiện nay, gồm ba người con, kể cả chàng rể. Tôi là người đặc biệt của đơn vị 701, đây là bí mật của tôi. Nhưng trước hết là bí mật quốc gia. Quốc gia nào cũng có bí mật, đơn vị bí mật, vũ khí bí mật, nhân vật bí mật... những bí mật không thể nào kể hết. Thật khó tưởng tượng một quốc gia không có bí mật sẽ tồn tại bằng cách nào? Có thể không tồn tại, giống như núi băng, nếu không có phần chìm dưới nước, liệu nó có thể tồn tại hay không? Có lúc tôi nghĩ, nếu giấu người thân mười năm hoặc cả đời một bí mật sẽ là không công bằng. Nhưng nếu không như vậy, rất có thể nước ta không tồn tại, hay ít ra cũng tiềm ẩn nguy cơ không tồn tại, như vậy cho dù không công bằng cũng đành chịu.

Bí mật không có nghĩa là không được gặp người. Trong cuộc đời bí mật của tôi, tôi chưa làm bất cứ việc gì để không dám nhìn mặt người khác. Anh biết đơn vị của tôi, nó không phải là tổ chức khủng bố, mà là đơn vị tình báo quan trọng, làm nhiệm vụ dò sòng vô tuyến và giải mã. Nếu nói những cơ cấu ấy nước nào, quân đội nào cũng có, cho nên sự tồn tại bí mật của nó có thể nói là một bí mật công khai, bí mật thật sự của nó ở vị trí địa lí, biên chế, cách thức làm việc và cả khó khăn, kết quả công việc... Những điều đó dù có đánh chết tôi cũng không nói. Chúng còn quan trọng hơn cả sinh mệnh tôi.

Ở đơn vị 701, mọi người coi những người như Bình, những nhân viên thám thính, là “người nghe gió”. Họ dựa vào lỗ tai để có cơm ăn, lỗ tai là vũ khí mà cũng là bát cơm, là câu chuyện của họ. Khỏi phải nói, là một cơ cấu chuyên làm công việc nghe trộm, 701 là nơi tập trung những người có khả năng đặc biệt về thính giác, họ có thể nghe thấy những âm thanh người thường không nghe thấy, có thể phân biệt những khác biệt rất nhỏ trong âm thanh mà người thường không phân biệt nổi. Cho nên, tai của họ được mọi người gọi là “tai thuận gió”. Tai thuận gió đi theo gió, gió đi đến đâu thính giác của họ theo đến đấy, không một âm thanh nào không nghe thấy, không điều gì là không biết. Nhưng, năm ấy, lần ấy, những đôi tai thuận gió của chúng tôi lại bị đối phương bịt lại, những người nghe gió có tai mà như điếc.

Sự việc như thế này: Mùa xuân năm ấy, chúng tôi phụ trách nghe lén sòng vô tuyến điện của các đơn vị quân đội từ cấp lữ đoàn, sư đoàn trở lên của nước X, thì sòng vô tuyến bỗng lặng đi năm mươi hai tiếng đồng hồ. Một khoảng rộng như thế, một thời gian dài như thế, nhiều dài như thế, tất cả đều im lặng, đây là kỉ lục trong lịch sử vô tuyến điện. Nếu nói đây là yêu cầu chiến lược, thì mưu lược quân sự này cũng là chuyện chưa từng có. Cứ thử nghĩ, trong năm mươi hai tiếng đồng hồ ấy trên đời này đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện? Chuyện lớn đến đâu cũng có thể xảy ra! Cho nên nói, đây là tuyệt chiêu điên cuồng của đối phương!

Nhưng kết quả lần chơi điên cuồng ấy, họ là người được lớn, năm mươi hai tiếng đồng hồ yên tĩnh qua đi mà không xảy ra việc gì. Đó là cái được thứ nhất, có thể nói là vận may. Cái được thứ hai, ấy là được cái

vốn ban đầu. Trong năm mươi hai tiếng đồng hồ ấy, họ thay đổi toàn bộ thiết bị liên lạc, tần số liên lạc, thời gian, mật hiệu của các đơn vị từ cấp lữ đoàn, sư đoàn trở lên. Như vậy nói lên điều gì? Điều ấy nói lên tất cả những tư liệu, kinh nghiệm và thủ đoạn, kỹ thuật... chúng ta lén lút mò mẫm suốt mười năm trời, chỉ qua một đêm mất sạch, trở về con số không. Họ đã bỏ nơi chúng ta chỉ trong một thời gian ngắn, nhân viên, kỹ thuật, thiết bị tuy còn đầy nhưng không tác dụng gì. Trong nghề chúng tôi gọi đấy là 701 mù!

Thử nghĩ mà xem, trong những năm tháng bất cứ lúc nào chiến tranh cũng có thể bùng nổ, điều ấy đáng sợ biết chừng nào!

8. Quyển 1 - Chương 2

Mọi việc phải báo cáo với cấp trên, cấp trên cao nhất chỉ truyền đạt một câu: Chúng ta không muốn đánh nhau, nhưng càng không muốn bị động.

Ý nghĩa câu nói thật rõ ràng, tức là chúng tôi phải thay đổi cục diện.

Nhưng chỉ trông chờ đơn vị 701 thay đổi cục diện trong một thời gian ngắn là điều bất khả thi. Tổng cục đành khẩn cấp sử dụng tình báo mặt đất, tức là người của Cục Hành động. Nhưng làm như vậy quả là nguy hiểm, nhiều rủi ro, hơn nữa tin tình báo thu được cũng rất hạn chế, chỉ có thể là kẻ sách tạm thời. Muốn xoay chuyển cục diện, trừ phi phải tìm và bắt sống lại đài địch, không còn cách nào khác. Để nhanh chóng dò ra đài địch, đơn vị 701 thành lập một văn phòng tạm thời, chuyên lùng sục khắp nơi, tìm kiếm người tài. Văn phòng tạm thời do Thủ trưởng Thiết, nhân vật số một của đơn vị 701 trực tiếp phụ trách, ông Ngô, Cục trưởng Cục Thám thính trực tiếp lãnh đạo, dưới họ còn có bảy thành viên khác. Tôi là một thành viên, hồi ấy tôi đang là trưởng phòng Một của Cục Thám thính.

Được sự hỗ trợ của Tổng cục, chúng tôi nhanh chóng điều động hai mươi tám chuyên gia giỏi từ các đơn vị bạn, lập thành nhóm hành động đặc biệt, ngày nào cũng lùng sục trong biển sóng vô tuyến điện, cực khổ truy lùng đài địch mất tích. Chúng tôi cố gắng gấp bội, nhưng những gì thu được không chút khả quan, thậm chí càng đáng lo lắng hơn. Nhất là trong nhóm hành động có thêm hiệu thính viên của chúng tôi, tất cả gồm X... người, bận rộn suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong ngày, sau một tuần lễ, mới nghe được âm thanh của bốn mươi lăm tần số đài địch, nhưng rồi cũng biến mất trong nháy mắt.

Nên nhớ, đài quân sự khác với đài dân sự dùng để phát thanh, đài phát thanh dùng tần số cố định; còn đài quân sự mỗi ngày thay đổi ít nhất ba lần, buổi sáng một tần số, buổi chiều một tần số, đêm thay đổi lại một lần nữa; ba ngày một chu kỳ. Một điện đài quân sự có mật độ thấp nhất ít ra cũng có chín tần số (3 tần số x 3 ngày), một điện đài bình thường có mười lăm hoặc hai mươi tần số, một điện đài đặc biệt chu kỳ thay đổi tần số có thể là một tháng cho đến một năm, thậm chí không lặp lại chu kỳ, không bao giờ dùng lại tần số cũ.

Theo chúng tôi đoán, các đơn vị từ lữ đoàn, sư đoàn trở lên của đối phương có ít nhất hơn một trăm điện đài hoạt động. Nói một cách khác, chúng tôi phải nghe âm thanh của một trăm điện đài đối phương mới nắm được tương đối tình hình của địch để cấp trên có thể đưa ra chiến lược chính xác. Nếu mỗi điện đài trung bình có mười tám tần số, vậy thì trong một tuần lễ vừa qua chúng tôi chỉ tìm được bốn mươi lăm tần số, chỉ khoảng 2,5%. Từ con số đó suy ra, chúng tôi ít ra phải làm việc ba mươi lăm tuần, tức là gần chín tháng mới có thể lập lại trật tự công việc bình thường, trên Tổng cục cho chúng tôi thời hạn ba tháng.

9. Quyển 1 - Chương 3

Cũng thật lạ, tuy cùng một đơn vị, ông là lãnh đạo cấp trên, tôi là lãnh đạo cấp dưới, lẽ ra có những cuộc tiếp xúc qua lại thường xuyên. Nhưng lại không, thật kì lạ! Ấy là tôi nói, trước đây tôi chưa tiếp xúc với ông Thiết, Thủ trưởng đơn vị, mà chỉ thỉnh thoảng gặp ông, gật đầu chào nhau rồi đi. Trong ấn tượng của tôi, người ông cao, có cái đầu to, rất đẹp trai, nhưng đối với mọi người ông tỏ ra lạnh nhạt, lúc nào cũng có vẻ kiêu ngạo, không cười không nói, giống như một võ sĩ lực lưỡng. Người trong đơn vị đều sợ ông, sợ ông nổi nóng trong im lặng, thậm chí có người đặt cho ông biệt hiệu Địa Lôi, ý là đừng nên đụng vào ông. Hôm ấy, tôi đang gọi điện thoại, bỗng ông giận dữ đến văn phòng của tôi, vừa bước vào cửa không nói một hai gì hết, cứ thế đến trước mặt tôi, giật phắt ống nghe trên tay tôi, mắng luôn:

“Tôi gọi điện cho các anh từ nửa tiếng đồng hồ trước, đường dây lúc nào cũng bận. Các anh gọi điện đến đâu, nếu không phải điện thoại công việc, tôi sẽ cách chức các anh”.

Rất may có ông Ngô, Cục trưởng làm chứng tôi đang gọi điện liên hệ với bộ phận thám thính, nên ông ta không thể mắng tôi, nếu không cái chức Trưởng phòng của tôi cũng bay đi rồi. Có thể thấy, cái tên Địa Lôi thật xứng với ông.

Sau khi đã bình tĩnh, Thủ trưởng Thiết hỏi chúng tôi về chuyện tuyển mộ nhân tài, ông cho rằng chúng tôi chỉ chọn đi chọn lại người trong ngành, quanh quẩn cũng chỉ là những hiệu thính viên giỏi, mà 701 hiện tại cần những quái nhân có thính giác hơn người, thậm chí là thiên tài. Ông yêu cầu chúng tôi mạnh dạn suy nghĩ vượt ra khỏi ngành, ra xã hội hoặc tìm quái nhân trong dân gian.

Vấn đề là tìm ở đâu?

Ở một ý nghĩa nào đó, muốn tìm được người như thế còn khó hơn tìm điện đài mất tích.

Thủ trưởng nêu yêu cầu vô lí với chúng tôi, khiến ai cũng cảm thấy dường như ông mất hết lí trí. Thật ra ông đã thăm dò được một người như thế, đó là La Sơn, người chuyên hiệu chỉnh âm thanh trong dàn nhạc Trung ương của Quốc Dân Đảng, nghe nói ông ta đã từng chỉnh âm cho cây đàn piano của Tống Mỹ Linh, bà ta rất phục và đã, tự tay đề tặng ông ba chữ: “La Tam Nhĩ”[2]. Trước ngày giải phóng, ở Nam Kinh, cái tên La Tam Nhĩ đi liền với Tưởng phu nhân, thậm chí còn nổi tiếng hơn. Sau ngày giải phóng, ông đổi tên thành La Sơn, chuyển về Thượng Hải, làm giảng viên ở Nhạc viện Thượng Hải. Trước khi đi, Thủ trưởng dặn dò Cục trưởng của chúng tôi cách thức liên lạc với người ấy và trao một giấy giới thiệu đặc biệt do chính Thủ trưởng Tổng cục (một nhân vật vô cùng nổi tiếng) kí, yêu cầu chúng tôi cử người đi đón ông La Sơn về đơn vị 701.

Tôi đã từng công tác ở Thượng Hải mấy năm, khá quen thuộc tình hình ở đấy. Có thể vì thế mà Cục trưởng trao nhiệm vụ này cho tôi.

10. Quyển 1 - Chương 4

Cầm tờ thông hành đặc biệt của Thủ trưởng tối cao, chuyến công tác bí mật của tôi nhận được sự ưu ái và trọng thị vô cùng, công việc nào tôi cũng hoàn thành theo ý muốn, đồng thời được mọi người kính nể. Chỉ có một thứ không coi tôi ra gì, đó là vận may, tôi có giấy thông hành thần bí, nhưng vận may không mỉm cười với tôi. Chưa nửa tháng trước ngày tôi đến Thượng Hải, ông La Sơn, hay La Tam Nhĩ, người tôi phải đưa về, cái đồ hư đồn ấy để xảy ra chuyện quan hệ nam nữ bất chính, bị một nhân vật nổi như cồn trong giới văn nghệ Thượng Hải tống vào tù - vì ông ta làm một cô to bụng!

Tôi đã nghĩ, nếu chuyện chỉ có vậy, tấm giấy thông hành đặc biệt này có thể giúp tôi xoay chuyển tình thế. Nhưng cái đồ chết tiệt ấy có thêm cái đuôi “La Tam Nhĩ”, tất nhiên lúc ấy lại được nhắc đến. Nợ mới cộng nợ cũ, tuyệt vọng nghĩ mình không còn có ngày ngóc nổi đầu, vậy là ông ta nhắm lúc vắng người, nhảy từ tầng ba nhà giam ra ngoài.

Coi như ông ta tốt số, không chết. Nhưng cũng gần như chết. Tôi đến bệnh viện thăm ông, thấy một người chỉ còn cái miệng là hoạt động được, còn nửa cơ thể đã tàn phế, chân gãy nát, đại tiện, tiểu tiện không còn tự chủ, chắc hẳn thần kinh cột sống bị tổn thương.

Tôi ngồi bên giường bệnh ông ta nửa tiếng đồng hồ, nói với ông hai việc: Thứ nhất, tôi bảo, lẽ ra tôi thay đổi số phận của ông, nhưng bây giờ thì không thể, vì ông bị thương quá nặng, không có cách nào làm việc cho chúng tôi, ít nhất trong thời gian này; thứ hai, tôi hỏi ông, trong số những người ông quen hoặc biết, có ai có cái lỗ tai cực thính như ông không?

Ông chỉ lặng lẽ nghe tôi nói, nằm bất động, không nói gì, như người chết. Cho đến khi tôi chào ông chuẩn bị ra về, bỗng ông gọi “Thủ trưởng”, rồi nói với tôi thế này:

“Qua bên kia sông Hoàng Phố, đến nhà máy lọc dầu, ở đấy có một nhánh của sông Hoàng Phố, đi xuôi theo nhánh sông ấy chừng năm dặm, có một làng gọi là Lục Gia Yến, ở đấy có người anh cần”. Tôi hỏi người ấy tên gì, là nam hay nữ? Ông nói, nam, tên gì ông không biết, rồi ông giải thích: “Điều ấy không cần thiết, anh cứ hỏi bất cứ ai trong làng, họ đều biết anh ta”.

11. Quyển 1 - Chương 5

Làng Lục Gia Yến ở ven sông, chừng như xưa hơn và cần cù chân chất hơn dân Thượng Hải, nhà cửa ở đây thường là một tầng xây gạch hoặc xây đá, đường lát đá xanh bóng hoặc sỏi to. Hơn hai giờ chiều, tôi đi theo con đường lát đá xanh từ bến đò Lục Gia Yến vào làng, chỉ một lúc sau đã trông thấy bờ giếng xây to như một sân khấu, một đôi trai gái đang múc nước giặt áo quần. Khi tôi hỏi họ người tôi cần tìm, hai người chừng như biết tôi cần tìm ai. Một phụ nữ lớn tuổi hơn nói với tôi:

“Người anh tìm tên là Bình, anh ta rất rất thính tai, rất thính, chưa biết chừng chúng ta đang nói chuyện ở đây anh ấy cũng nghe thấy. Chắc anh ấy đang ở ngôi từ đường kia, anh cứ đến đấy mà tìm”.

Chị này vừa nói vừa đưa tay chỉ đường. Tôi cứ ngỡ chị chỉ một căn nhà màu xám gần đấy, nhưng chị bảo không phải, rồi chị lại chỉ tay, nói với tôi:

“Ở kia kia nhà có hai cái cột tròn to, có cái xe đạp dựng ở cửa đấy”.

Chị chỉ cái nhà lầu hình bát giác trong tận cùng ngõ, từ đây đến đấy phải một trăm mét. Xa như vậy mà anh ta có thể nghe thấy tiếng chúng tôi nói chuyện, làm gì có người như thế? Máy nghe CR-60 của Mi còn kém xa.

Chợt tôi cảm thấy vô cùng bí ẩn.

Từ đường là nơi biểu tượng cho sự giàu có và cổ xưa của làng Lục Gia Yến, mái cong, diềm tường và cột còn khắc long li quy phượng, hồ phù sư tử bởi những người duy mỹ thời xưa khắc, đến nay đã trải qua bao thăng trầm. Chỗ nào cũng trông thấy vết, không khó để hình dung từ rất lâu rồi, ngôi từ đường này không được sửa chữa. Nhưng trông nó vẫn bề thế, không hề có cảm giác bị hư hỏng, có điều nhiều người nhàn rỗi, có phần phức tạp tụ tập tại đây. Người nhàn rỗi chủ yếu là các ông già, phụ nữ bé con, có cả người tàn tật. Xem ra chỗ này đã trở thành nơi cộng đồng cho những người nhàn rỗi tụ tập.

Tôi đi đi lại lại trước từ đường một lúc, sau đấy mới bước vào trong sân. Có hai nhóm đang chơi tam cúc, một loại bài dân gian rất thịnh hành ở miền Nam, một nhóm khác đang chơi cờ tướng. Tuy tôi ăn mặc đơn giản, nói tiếng Thượng Hải, nhưng sự xuất hiện của tôi cũng khiến người xung quanh phải chú ý. Tôi đi vòng quanh, lén nhìn, chỉ mong nhận ra Bình trong đó. Nhưng không có cảm giác gì. Một đứa trẻ chừng mười một, mười hai tuổi, tay băng bó, nó phát hiện tay tôi đeo đồng hồ, rất hiếu kỳ bám theo để nhìn. Tôi tháo cái đồng hồ đưa cho nó xem, xem xong, tôi hỏi nó, anh Bình có ở đây không? Nó bảo có, ở nhà ngang ngoài kia, nói xong nó đưa tôi đi ra, vừa đi vừa tò mò hỏi tôi:

“Chú tìm anh Bình làm gì?”

“Nghe nói anh ấy rất thánh tai, phải không?”

“Chú biết cả chuyện ấy cơ à? Xem ra chú không phải người làng cháu?”. Thấy tôi gật đầu, nó liền tỏ ra bí mật, cảnh cáo tôi: “Chú đừng nói với anh ấy chú không phải người làng này nhé, để xem anh ấy có nhận ra không”. Nó cười, nói tiếp: “Cháu nghĩ, anh ấy biết”.

Ra đến nhà ngoài, thằng nhỏ nhìn quanh, rồi đưa tôi đến trước một người mù:

“Anh Bình, em đồ anh, người này là ai?”

Lúc mới đến tôi đã chú ý người mù này rồi, anh ta ngồi trên cái ghế dài, tay cầm cái gậy tre thô kệch, cười ngượng ngùng, xem ra không những mù còn giống như người ngớ ngẩn. Thật sự tôi không nghĩ ông La Sơn lại giới thiệu cho tôi con người này, một người vừa mù vừa ngớ ngẩn. Anh ta nghe thằng nhỏ đồ, tưởng chừng đây là điều đang mong đợi, lập tức không cười nữa, vẻ mặt nghiêm túc chờ tôi lên tiếng, khiến tôi bối rối, không biết phải làm thế nào.

“Nói đi, chú nói xem nào”. Thằng nhỏ giục tôi.

“Cháu bảo chú nói gì?”

“Chú nói gì cũng được”. Tôi hơi do dự, thằng nhỏ lại giục: “Nhanh lên, chú nói đi”.

Tôi cảm thấy như vậy không tiện, giống như tôi hòa với trẻ con để lừa dối người mù, cho nên tôi không kịp nghĩ ngợi, nói với giọng khách khí: “Chào anh... anh Bình, nghe nói tai anh rất thánh, tôi đến...”. Tôi chưa kịp nói hết câu thì Bình giờ hai tay lên trời vung mạnh, kêu lên: “Không đúng! Người này không phải người làng ta”. Giọng anh buồn buồn, nghe như từ trong hòm gỗ vọng ra. Nói thật, tôi chưa thấy thánh lực của anh có gì khác, vì tiếng Thượng Hải của tôi không chính gốc, khá giống với người ở đây, nhưng cũng có đôi chỗ khác. Thậm chí tôi nghĩ, nếu bảo tôi nhầm mắt, Bình và kể cả người ở đây, chỉ cần lên tiếng là tôi có thể nhận ra họ không phải người thành phố Thượng Hải, mà là người nhà quê. Đây là một nhẽ. Lẽ nào đây là thể mạnh của anh? Trong lúc tôi đang nghi ngờ, thằng nhỏ lại gây rắc rối cho tôi. Tôi phát hiện nó là đứa bé nghịch ngợm, cố tình chọc Bình, một mực bảo Bình đã nhầm.

“Ha ha, nhầm rồi, chú ấy là người làng ta đấy”.

“Không thể thể được...”.

“Tại sao không? Chú ấy là người làng ta nhưng công tác ở Bắc Kinh mới về”.

“Không thể thể được”.

Lần này thì cậu ta kiên quyết phủ nhận, hơn nữa còn tỏ ra cáu giận, mỗi lúc một cáu giận hơn, nghiêng rằng nghiêng lợi, cuối cùng hét lên như điên: “Không đúng! Nhất định không đúng! Mày... mày nói dối! Đồ nói dối! Mày dối tao! Mày... mày... cả nhà, cả họ mày nói dối! Không phải là người tốt! Đồ nói dối! Lừa dối!”.

Cậu ta chửi mắng, mặt mày tím tái, toàn thân run lên như trúng gió.

Những người đứng quanh đây vây lại, một ông già giống như người thành phố dỗ dành Bình như dỗ trẻ con, một chị phụ nữ giả vờ tát dọa thằng nhỏ, vừa ra hiệu bảo nó xin lỗi Bình, thằng nhỏ cũng đi tới giả vờ xin lỗi nhận sai, như vậy mới làm cho Bình bình tĩnh trở lại.

Tôi thấy vô cùng kì lạ. Nếu như vừa rồi tôi xem Bình là ngớ ngẩn, thì bây giờ nên nói Bình làm tôi trở thành ngớ ngẩn, chỉ trước sau mấy phút tôi đã thấy Bình không còn như đứa trẻ, cũng không ngớ ngẩn, lại đáng thương, tuy ngang bướng, nhưng lại rất yếu đuối.

Tôi cảm thấy vừa bí ẩn, vừa quái dị.

12. Quyển 1 - Chương 6

Thế giới có lúc rất bé nhỏ, ông già ra dáng người thành phố lại là người cùng công tác với ông La Sơn, vừa về hưu mấy năm trước. Khởi phải nói, La Sơn qua ông già này mới biết Bình.

Ông già bảo với tôi, Bình là một quái nhân, đẻ ra đã ngớ ngẩn, 3 tuổi chưa biết đi, 5 tuổi mới biết gọi mẹ. Lên 5, Bình sốt cao, nằm mê man suốt ba ngày ba đêm, lúc tỉnh lại mở miệng nói chuyện, nhưng đôi mắt bị mù, chữa chạy thế nào cũng không khỏi. Kì lạ nữa là, không trông thấy gì, nhưng những thứ cậu ta biết không kém gì người sáng mắt trong làng, thăm hoa cào cào, châu chấu phá mùa màng cũng biết, nửa đêm nửa hôm trộm vào làng cũng biết, chị nào trong làng đưa trai về nhà Bình cũng biết, thậm chí nền nhà của nhà nào bị lún sụt cậu ta cũng biết. Tất cả những thứ đó có được là từ đôi tai thính một cách kì lạ của Bình, trong làng có chuyện gì, mọi người chưa biết, đôi tai của cậu ta đã biết. Có người nói tai cậu ta mọc từ gió, hễ có gió, mọi âm thanh cực nhỏ, cực nhỏ đều theo gió chui vào lỗ tai cậu ta. Cũng có người nói, mỗi sợi lông tơ trên người cậu ta là một lỗ tai, vì mọi người phát hiện cho dù tai cậu ta bịt chặt, bịt hết lại, thì thính lực của cậu ta vẫn hơn người khác, tai cậu ta thật siêu, tuy mắt bị mù, nhưng vẫn có thể dựa vào âm thanh để biết mọi chuyện.

Ông già cho rằng, Bình có thính lực như thế, tốt nhất là nên đi làm nghề chỉnh âm nhạc cụ, cho nên đã có thời ông La Sơn định nhận Bình học nghề, để cậu ta kiếm bát cơm, nhưng về làng thấy Bình như vậy (vừa mù vừa ngớ ngẩn) ông không nhận, mặc dù mẹ của Bình và nhiều người trong làng đã van xin ông. Ông già cho rằng, La Sơn là con người ích kỉ, với hậu quả của ông ta như ngày nay (tôi kể lại) ông già không vui mừng vì tai hoạ nhưng cũng không tỏ ra buồn bã hoặc phàn nàn điều gì.

Trong lúc tôi với ông già nói chuyện, có người bế đứa con đến “thử” Bình, đứa bé mới hơn 1 tuổi, chưa biết nói, chỉ mới biết gọi chú, gọi cô như con vẹt. Theo cách ăn mặc, đứa bé hình như không phải người trong làng, nó nói tiếng phổ thông. Người ta để đứa bé trước mặt Bình, bảo nó gọi “chú Bình”, vừa bảo Bình đoán xem nó là con nhà ai. Sau khi đứa bé như con vẹt gọi “chú Bình”, nó cầm cái gậy thô ráp của Bình, bi bô đùa nghịch. Ngay lúc ấy, Bình không chút do dự nói:

“Đây là con nhà Quan Lâm bên Lục Thủy Cẩn, nó là con trai. Nếu tôi không nhầm, nhà Lâm đã đi khỏi làng chín năm hai tháng mười hai ngày, đi bộ đội ở Phúc Châu, từ ngày ra đi đến nay đã về bốn lần, lần gần đây nhất là dịp Tết Đoan Ngọ năm kia, anh ta đưa vợ đi theo. Vợ anh ta đã có lần nói chuyện với tôi, tôi còn nhớ, chị ta là người miền Bắc. Giọng thanh nhỏ này giống mẹ, rất sạch sẽ, cứng cáp”.

Tuy giọng nói còn ồm ồm, nhưng không căng thẳng, lấp bắp như vừa rồi, cảm giác như cậu ta học thuộc lòng, lại như cái máy nói. Tưởng như tất cả đã thuộc trong bụng, chỉ cần há miệng là những lời nói kia lập tức tuôn ra.

Ông già giải thích với tôi, Lục Gia Yến là một làng lớn nổi tiếng mấy chục dặm quanh vùng, có ba trăm hộ, hơn hai ngàn nhân khẩu cả lớn bé già trẻ, trong làng không ai có thể nhớ hết họ tên, nhà cửa của từng người trong làng, chỉ có Bình, bất kể là người lớn hay trẻ con, bất kể là sống trong làng hay đi làm ăn xa, chỉ cần đó là người làng, đời cha hoặc bản thân sống ở đây, sau đấy chỉ cần nói với Bình vài câu, nghe giọng nói là biết ngay anh là người nhà nào, cha mẹ là ai, có mấy anh chị em, là hàng thứ mấy, gia đình đã xảy ra việc gì... mọi chuyện lớn nhỏ, chuyện hay chuyện dở trong nhà, cậu ta đều kể ra bằng hết, kể không sai, không sót. Đứa bé vừa rồi để trong quân đội, lớn lên trong quân đội, lần đầu tiên về làng, nhưng vẫn được lỗ tai Bình xới tận gốc rễ.

Tôi kinh ngạc vô cùng.

Tôi nghĩ, Bình vừa mù vừa ngớ ngẩn nhưng đúng là một quái nhân, có một thính lực kinh người và một trí nhớ tài tình, tất nhiên đây là người tôi cần tìm. Trong làng không có điện thoại, ngay tối hôm ấy tôi về thành phố, gọi điện cho Cục trưởng của tôi, báo cáo rõ tình hình Bình và ông La Sơn. Người muốn tìm thì không thể được, người cần dùng lại mù và ngớ ngẩn. Cục trưởng của tôi đắn đo do dự mãi, ông đưa điện thoại cho Thủ trưởng đơn vị, Thủ trưởng nghe tôi báo cáo rồi nói:

“Tục ngữ có câu, mười người tài thì chín người ngớ ngẩn, mười người ngớ ngẩn thì có một thiên tài, nghe anh nói như vậy, có thể người này là thiên tài trong số ngớ ngẩn, đưa người ấy về đây”.

13. Quyển 1 - Chương 7

Sáng sớm hôm sau tôi lại về Lục Gia Yến. Trong lòng cứ suy nghĩ mãi chuyện hôm qua, với lại hôm nay phải đưa Bình mù đi, tôi thuê một chiếc thuyền.

Thuyền chờ ở bến đò.

Lần thứ hai tôi vào làng Lục Gia Yến nhà cửa san sát. Cách từ đường không xa có một khu nhà gồm bảy tám hộ, trước cửa có bảy bậc thềm, bên trong là một hành lang chạy vòng quanh sân. Người làng bảo tôi, vào một đêm cách đây ba chục năm, khuôn viên này đã từng tiếp nhận một đơn vị bộ đội, đêm khuya đến, sáng sớm đi, người làng không biết đây là đơn vị bộ đội nào. Nhưng ai cũng biết, trong số họ chắc chắn có một người làm cho cô con gái nhà thợ may phải chịu thiệt thòi. Mười tháng sau, cô con gái nhà thợ may kia chưa lấy chồng đã phải làm một người mẹ đau khổ, không có cách nào khác. Ba mươi năm sau, ở nơi này có một gia đình vẫn mở cửa, tiếng máy khâu từ trong vọng ra, trong ngôi nhà này, mẹ Bình tiếp tôi. Ai cũng để xem bà là thợ may giỏi nhất làng, đồng thời cả làng công nhận bà là một phụ nữ đáng thương, suốt đời sống dựa vào đứa con vừa mù vừa ngớ ngẩn, không có nổi một tiếng cười. Trên khuôn mặt bà hằn lên những nếp nhăn đau buồn và cam chịu, tôi trông thấy số phận đang ngày đêm giày vò con người này. Chưa đến 50, nhưng bà như một bà già 70, dựa vào nghề tổ truyền, hai mẹ con cũng kiếm đủ miếng ăn, nhưng cũng chỉ thế mà thôi.

Lúc đầu mẹ Bình tưởng tôi đến may quần áo, khi tôi nói tìm Bình, bà hiểu ngay tôi không phải người trong làng. Bởi người trong làng đều biết sáng nào Bình cũng không có nhà. Vì tai cậu ta rất thánh, cứ đêm khuya thanh vắng, trong khi mọi người đã ngủ say, nhưng cả đêm Bình không ngủ yên vì những “âm thanh lặng lẽ” của làng quấy nhiễu. Để ngủ được một giấc, tối tối Bình phải ra vườn dâu ngoài làng qua đêm, cho đến tận trưa mới về. Ông già trông coi vườn dâu là anh em với mẹ Bình, tối nào ông cũng chuẩn bị cho Bình một bó củi dâu để cậu đưa về nhà. Đây là củi cho hai mẹ con Bình nấu nướng, mà cũng là công việc duy nhất cậu con trai làm được cho mẹ. Hôm ấy, Bình bị tôi gọi về, cậu vội vã quên cả đưa củi dâu về cho mẹ. Một tiếng đồng hồ sau, Bình cùng tôi lên thuyền, khi thuyền vừa rời bến, Bình như chợt nhớ ra điều gì, hốt hải ngược lên bến, gọi to:

“Mẹ, hôm nay con quên, quên... quên đưa củi về, làm... làm thế nào?!”. Thuyền vừa rời bến, tôi vẫn còn kịp lấy ra hai chục đồng, nhét vào bao thuốc, ném lên bờ. Bình biết tôi làm gì rồi, cậu ta cảm động rơi nước mắt, nói với tôi: “Anh là người tốt!”

Sự việc ấy khiến tôi tin rằng Bình không phải là người ngớ ngẩn, chẳng qua chỉ khác người mà thôi.

Hôm ấy có đến mấy chục người trong làng, trai có gái có, già có, trẻ có, ra bến sông tiễn Bình và tôi. Khi mọi người thấy chiếc thuyền đi mỗi lúc một xa mới tin rằng tôi không phải là kẻ lừa dối, mà thật sự đưa Bình đi (đi bồi dưỡng thành người chính âm thanh). Tôi nghĩ, họ cho rằng tôi cũng ngớ ngẩn như Bình. Nếu không cũng là người xấu. Trong làng, người già vẫn nói, lấy xương của người bệnh đem sấy khô, nghiền thành bột, làm thuốc sẽ chữa được người cùng bệnh. Nói khác đi, lấy xương của Bình làm thuốc, có thể chữa cho người ngớ ngẩn thành người thông minh. Tôi có thể là người như thế, một người xấu định lấy xương Bình để làm thuốc. Nếu không, tôi có đủ lí do giống như Bình, cũng là một người ngớ ngẩn.

Nhưng dù sao đi nữa, tôi nghĩ, bà con dân làng Lục Gia Yến không thể ngờ được rằng, Bình sẽ trở thành một đại anh hùng chấn động trời đất.

14. Quyển 1 - Chương 8

Cho dù Thủ trưởng Thiết và cả Cục trưởng Ngô của tôi đã có sự chuẩn bị tâm lí đối với người khuyết tật do tôi đưa về, nhưng khi Bình xuất hiện, họ vẫn thấy thất vọng, khó tiếp nhận nổi.

Bởi đi đường mệt nhọc, dọc đường Bình không hề chớp mắt, giữa tiếng ồn ào đông người, cậu ta làm sao ngủ nổi? Đi đường bẩn thỉu, thậm chí tâm trạng quá căng thẳng khiến cho da thịt trên khuôn mặt như bị tê liệt, thêm vào đó là cái vẻ xấu xí do con mắt bị mù nên trông đáng vẻ Bình lúc bấy giờ thật thảm hại, không sao nhìn nổi. Có thể nói cậu ta lờ mờ lếch thếch hết cỡ, trông như người mất hồn, quái dị cực kì.

Đúng là không nhìn nổi!

Tôi lo nhất là, ở quê cậu ta có đôi tai thần kì, về đến đơn vị 701 chỉ sợ nó không còn thính nhạy. Cho nên, trước đây tôi trao đổi với cậu ta, đến lúc ấy - đến lúc các vị thủ trưởng gặp mặt - nhất định phải để cho các vị ấy biết tài của mình. Về sau, điều tôi dặn dò cậu ta lại trở thành chuyện ngớ ngẩn, vì cậu ta cho rằng tôi là một người tốt, nên nghe theo lời tôi, ở bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào cậu ta cũng để lộ ngón nghề của mình. Kết quả những người đến gặp cậu ta, bất kể nói giọng nào, bất kể có nói chuyện với cậu ta hay không, cậu ta đều cho là “thử” tài. Thế là, chỉ nói chuyện bình thường nhưng mọi người buộc phải nghe cậu ta “trả bài”.

“Bác già rồi, ít ra cũng 60, lại còn hay uống rượu...”.

“Bác là con sâu thuốc, giọng nói khê đặc...”.

“Bác cũng già...”.

“À, anh còn trẻ, chừng 30, nhưng lưỡi hơi ngắn...”.

“Hình như anh đã từng luyện giọng, giọng nói bay bổng như điều...”.

Trong lúc nói chuyện, bỗng ngoài sân có tiếng chó sủa, Bình lập tức im lặng, tỏ ra cố lắng nghe, thậm chí đôi tai đang căng lên cũng khẽ động đậy. Lát sau cậu ta cười bên lên, nói:

“Tôi dám chắc, hai con chó ngoài kia đều là chó cái, con chó mẹ ít ra cũng 7, 8 tuổi, con kia là con của con chó mẹ, hình như chưa đến 2 tuổi”.

Chó là của nhà khách nuôi trông nhà, lúc này người phụ trách nhà khách đang ở bên cạnh Thủ trưởng, Thủ trưởng hỏi anh ta: “Anh thấy có đúng như thế không?”.

“Cũng đúng mà cũng không đúng”. Người phụ trách nhà khách trả lời: “Con chó nhỏ kia là chó đực”.

Bình lập tức mặt đỏ tía tai, kêu thất thanh: “Không đúng! Nhất định không đúng! Anh... anh nói dối! Anh... là người xấu! Đùa, đùa giỡn tôi, một người mù. Anh... chả là cái thứ gì! Anh... anh là người xấu...”.

Cái vẻ giận dữ tức tối giống như hôm tôi gặp ở Lục Gia Yến.

Tôi vừa vội an ủi cậu ta, vừa trách móc người phụ trách nhà khách mới làm cậu ta bình tĩnh. Sau đấy, tôi ra hiệu cho mọi người ra xem. Vừa bước ra khỏi cửa, người phụ trách nhà khách vừa khê nói với chúng tôi: “Con chó con kia từ lúc sinh ra, nó là đực hay cái tôi cũng chưa biết”. Nhưng khi chúng tôi ra ngoài sân, trông thấy hai con chó, người phụ trách nhà khách bỗng ngớ ra, cái con chó đực mà anh ta nói không ở đấy, ở đấy có hai con chó, một là con chó mẹ là của nhà khách, còn con kia của nhà ăn tập thể đơn vị. Con chó này là anh em cùng mẹ với con chó đực (lúc này không có ở đấy) đúng là chó cái.

Nghe người phụ trách nhà khách nói, mọi người đều giật mình.

Thủ trưởng vỗ vai tôi, nói: “Xem ra, anh đưa về cho chúng tôi một báu vật sống”. Rồi ông nói với giọng ra lệnh: “Bố trí chỗ ăn ở cho cậu ta theo tiêu chuẩn cán bộ, ngoài ra, tìm cho cậu ta một cặp kính đen, tối nay tôi sẽ nói chuyện”.

15. Quyển 1 - Chương 9

Tối hôm ấy, Thủ trưởng và Cục trưởng của tôi cùng mấy người nữa đến nhà khách, họ đem theo hai chục máy ghi âm và hai chục tín hiệu moóc khác nhau, bày ra trong phòng họp, chuẩn bị trải nghiệm thính lực

của Bình. Trắc nghiệm thế này: Để Bình nghe một tín hiệu, rồi cho cậu ta một khoảng thời gian để phân biệt đặc điểm tín hiệu, sau đấy cho cậu ta hai chục tín hiệu khác nhau, xem cậu ta có nhận ra tín hiệu đầu tiên không. Cảm giác ấy giống như lúc này ngồi trước mặt Bình có hai chục người, tuổi tác và giọng nói cơ bản giống nhau, ví dụ cùng lứa tuổi 20, người cùng một vùng, đầu tiên để anh A nói với cậu ta vài câu, sau đấy hai chục người trong đó có cả A, lần lượt nói chuyện, để xem giữa đám người như vậy Bình có nhận ra giọng của A hay không.

Tất nhiên, nếu hai mươi người này đều là người Trung Quốc, nói tiếng Trung Quốc thì tôi rất tin Bình. Nhưng tình hình lại không thế, bởi Bình không hiểu tín hiệu moóc, có lẽ cậu ta cũng chưa nghe bao giờ, chẳng khác nào hai mươi người này nói tiếng nước ngoài. Tôi cảm thấy rất khó khăn. Hơn nữa, sự thật càng khó khăn hơn, vì dù có nói tiếng nước ngoài cũng là người nói, nói từ miệng người, trong đó còn có cộng hưởng âm thanh. Chó cũng như vậy, rất nhiều tối ở Lục Gia Yến từ tiếng chó sủa Bình có thể nhận ra kẻ trộm vào làng. Ấy là nói, Bình rất quen với tiếng chó sủa, nhưng sóng vô tuyến đối với cậu ta thuần túy thuộc về âm thanh ngoài bầu trời, vật thể ngoài thế gian, có thể cậu ta cũng chưa bao giờ nghĩ đến, càng không thể nói đến chuyện giao tiếp. Cho nên, đối với buổi trắc nghiệm tối nay, tôi tỏ ra bi quan, thậm chí cảm thấy làm như thế có phần không đúng.

Nhưng Bình rất thính!

Có thể đối với một người phi thường, cuộc sống hàng ngày của họ được tạo nên bởi vô số sự việc kì quái, không bình thường, khó hiểu trong con mắt của nhiều người, bạn lo họ không làm nổi những việc kì lạ, khác nào người nghèo lo người giàu không mua nổi vật quý, khác nào mất ngủ vì lo trời sập, đồng thời chứng minh bản thân hiện tại và mai sau khó trở thành kì nhân hoặc một người giàu có.

Quá trình trắc nghiệm có chút phức tạp, nhưng kết quả rất đơn giản, tức là Bình đã thắng. Không phải thắng 1/1, không phải thắng 3/5 mà toàn thắng. Toàn thắng, cũng không phải thắng 5/5, mà là 10/10. Có một lúc Bình hút thuốc liên tục, tưởng chừng không có điểm tựa xuất kì hoặc ma thuật thần bí.

Phải nói, trắc nghiệm rất khó khăn, nhưng không vì khó khăn mà né tránh. Có thể bạn đã biết, moóc là ngôn ngữ điện tín quốc tế, bất kể điện minh mã hay điện mật mã đều chuyển dịch thành nhóm mã, mỗi nhóm mã đều do bốn chữ số Ả rập tạo nên, thường gọi là “mã ngàn số”. Vì Bình không quen với tín hiệu moóc, trắc nghiệm lần thứ nhất nhân viên công tác cho cậu ta nghe mười nhóm mã, nếu tính thời gian mất gần nửa phút, đó là thời gian nghe mẫu phẩm, nếu trong khoảng thời gian đó không để lại trong kí ức đặc điểm của “mẫu phẩm”, coi như sau này sẽ không thể nhận ra nó trong một đồng sóng vô tuyến. Cho nghe xong mẫu phẩm, nhân viên công tác bắt đầu xáo trộn, lần lượt mở tám máy ghi âm, tức là phát ra tám sóng vô tuyến, mỗi sóng gồm mười nhóm mã. Bình nghe xong, cậu ta lắc đầu phủ nhận. Lần thứ chín phát ra “mẫu phẩm” mà cậu ta vừa nghe, vẫn là mười nhóm mã, nhưng mới phát đến nhóm thứ tư, Bình liền tắt điều thuốc, nói:

“Chính nó”.

Đúng vậy, chính nó.

Bình thắng vòng một.

Vòng thứ hai so với vòng thứ nhất trình tự và nội dung giống nhau, có điều là mẫu phẩm lần lượt giảm bớt, ví dụ mã mẫu phẩm, vòng thứ hai giảm còn chín nhóm, sau đấy giảm dần, đến vòng thứ mười, mã mẫu phẩm chỉ còn một nhóm. Không nghi ngờ gì nữa, mã mẫu phẩm càng giảm, thời gian nghe càng giảm, nhận biết càng khó hơn, nhưng đối với Bình chừng như không có gì là khó, tất cả đều rất đơn giản. Từ vòng một đến vòng mười kết thúc, không vòng nào cậu ta kêu khó, cũng không hề nói sai. Không sai. Chẳng những không sai, mà cứ mỗi vòng cậu ta lại càng rút ngắn thời gian. Nhanh nhất là vòng thứ năm, cậu ta chỉ nghe một nhóm mã liền vỗ tay reo lên:

“Chính nó!”

Tất cả những người có mặt trong buổi trắc nghiệm đều kinh ngạc và phấn chấn vô cùng.

16. Quyển 1 - Chương 10

Mong muốn chiến thắng là nỗi bức xúc, là tâm trạng của mọi người thuộc đơn vị 701.

Với khả năng thiên phú của Bình, Cục trưởng Ngô của chúng tôi đề nghị với Thủ trưởng sớm đưa Bình vào công tác trinh sát thực tế, điều này được mọi người có mặt tán thành. Đằng sau lời đề nghị có đủ lí do ủng hộ, chủ yếu có ba điểm:

Thứ nhất, tuy Bình không hiểu tín hiệu moóc, nhưng sự thực của buổi tối hôm ấy đã chứng minh, hiểu hay không hiểu không thành vấn đề, dù không hiểu nhưng cậu ta vẫn loại bỏ cái giả để giữ lại cái thật, trăm cái chọn một, nếu hiểu, có thể lên máy tác chiến, thì đâu còn là kì nhân Bình nữa.

Thứ hai, là hệ thống thông tin quốc gia và quân đội, cho dù có biến động thế nào đi nữa, hoặc ít hoặc nhiều đều tồn tại những điểm chung hoặc riêng nhất định. Hiện tại chúng tôi đã tìm thấy hơn năm chục tần số của đối phương (chỉ trong mấy hôm lại thêm mấy tần số nữa), có nghĩa là, chúng tôi đã có đủ số mẫu phẩm. Tuy nhiên những âm thanh của đài địch không hoàn toàn giống với âm thanh mẫu phẩm, thậm chí người thường nghe hoàn toàn không giống nhau, nhưng với Bình có thể phân biệt được quan hệ huyết thống của hai con chó, người và nhận ra nó là đực hay cái, chúng tôi tin cậu ta rất có thể tìm ra chút dấu vết cái chung và cái ngẫu nhiên trùng hợp trong sự khác biệt.

Thứ ba, về việc Bình không biết thao tác máy móc lại càng không thành vấn đề. Vì chúng tôi cử hiệu thính viên xuất sắc của đơn vị phối hợp làm việc, họ có thể giải quyết những vấn đề thao tác cụ thể trong khi tác chiến. Sự thật thì sự thần kì của Bình là ở hai lỗ tai, chúng tôi chỉ sử dụng tai cậu ta.

Tôi là người phản đối duy nhất. Nhưng ông Cục trưởng và những người tán thành đều một mực nói được, thậm chí suýt nữa thì thuyết phục được tôi. Nhưng để cẩn thận hơn, tôi vẫn nêu lí do phản đối. Tôi nói với mọi người thế này:

“Có thể tôi hiểu Bình hơn mọi người. Bình là người thế nào? Kì tài hay quái nhân. Kì ở đâu, quái ở đâu? Không khó gì để nhận ra. Một mặt cậu ta tỏ ra thiên tài, mặt khác tỏ ra kém trí tuệ, hai mặt này rất nổi bật và không thể nghi ngờ. Tôi cho rằng, cậu ta thiếu khả năng suy nghĩ bình thường và năng lực tư biện, đó là đặc trưng kém trí tuệ của Bình. Trong cuộc sống, phương thức nhận biết sự vật và hiện tượng rất đơn giản, hơn nữa sự vật mà cậu ta nhận thức được là không thể thay đổi và hoài nghi. Điều này nói lên cậu ta rất tự tin, rất mạnh mẽ. Nhưng đồng thời cậu ta cũng rất yếu đuối, yếu đuối đến độ không chấp nhận mọi câu hỏi và mọi sự đối kháng. Khi anh có chuyện đối kháng với cậu ta, ngoài việc gào lên, cậu ta không có bất cứ sự kháng cự và dặt lùì nào. Về điểm này, Cục trưởng mới gặp cậu ta một buổi chiều, còn chúng tôi đã tiếp xúc mấy hôm nay và hiểu sâu hơn. Hãy tin ở cảm giác của chúng tôi, thiên tài và yếu đuối của Bình đều xuất chúng như nhau, không có gì so sánh được. Cậu ta như cái cốc thủy tinh trong suốt, không chịu nổi va đập, nếu bị va đập thế nào cũng vỡ. Đây là điều tôi muốn nói”.

“Điểm thứ hai, căn cứ vào những biểu hiện của Bình, chúng ta có đủ lí do tin rằng, nếu không có sự chuẩn bị, đưa cậu ta vào tác chiến trên máy, tuy không nhất thiết có ảnh hưởng đến việc cậu ta phát huy khả năng trời phú, lách mũi kiếm, giành thắng lợi bất ngờ, điều này là có thể, hơn nữa khả năng ấy rất lớn. Nhưng tôi cho rằng, chỉ khả năng thôi chưa đủ, có khả năng lớn cũng không được, mà phải trăm phần trăm. Vì nếu có điều gì sơ suất, thì khả năng thất bại sẽ là trăm phần trăm. Như mọi người nói, chúng ta không coi Bình là người bình thường, nếu là người bình thường, sao cậu ta có khả năng cao siêu như vậy, mà chúng ta lại đang nôn nóng muốn giành thắng lợi, không ngần ngại cứ để cậu ta mù quáng thử việc, nếu được thì rất tốt; không được thì quay lại rèn luyện cho cậu ta, luyện xong ra trận cũng không muộn. Vấn đề cậu ta không phải là người bình thường, chúng ta không thể lấy cậu ta ra làm thí nghiệm, rất mạo hiểm, vì ngộ nhỡ không thành, Bình sẽ không thể xóa nỗi cảm giác sợ hãi và chán ghét công việc thám thính, thậm chí rất có thể sau đây sẽ nghe thấy tiếng sóng vô tuyến điện cậu ta sẽ hét lên, run sợ, phát điên. Như vậy khả năng kì tài của cậu đối với 701 chúng ta coi như hồng hân. Ai dám khẳng định cậu ta lên máy chỉ trong một thời gian ngắn sẽ dò ra đài địch? Liệu ai biết cậu ta có thể kiên nhẫn trong bao lâu, một ngày, hai ngày, hay nửa ngày? Hay là vài tiếng đồng hồ? Cho nên tôi đề nghị mọi người hãy kiên trì chút, cho cậu ta một thời gian luyện tập, để nắm vững tình hình trăm phần trăm sau đây mới tham gia tác chiến...”.

Giọng nói của tôi vang vọng trong phòng họp tĩnh lặng, mọi người lặng lẽ chờ Thủ trưởng phát biểu. Ông Thiệt, Thủ trưởng đơn vị đứng dậy trong ánh mắt chờ đợi của mọi người, ông đi từng bước đến chỗ tôi, sau

đẩy dần từng tiếng một, nói với tôi:

“Tôi nghe anh, giao cậu ta cho anh. Từ lúc này trở đi, anh có thể sử dụng bất cứ ai và bất cứ thiết bị nào có ở 701, chỉ cần có lợi cho luyện tập đối với cậu ta”.

“Cho tôi bao lâu?”.

“Anh cần bao lâu?”.

Tôi suy nghĩ rồi nói: “Nửa tháng”.

Thủ trưởng nghiêng rằng: “Tôi không có nhiều thời gian như thế, chỉ cho anh một tuần lễ. Sau một tuần lễ anh phải đưa người vào phòng máy, hơn nữa, không thể để xảy ra một sai sót nào, nói như anh, trăm phần trăm, không mạo hiểm”.

17. Quyển 1 - Chương 11

Một tuần lễ có bảy ngày.

Bảy ngày có một trăm sáu mươi tám tiếng đồng hồ.

Trừ thời gian ăn ngủ ra, còn lại bao nhiêu tiếng đồng hồ?

Để trở thành một hiệu thính viên nghe gió, tôi phải qua tám tháng huấn luyện, nếu tính theo giờ học cũng phải hai nghìn giờ. Các hiệu thính viên khác cũng đều thế cả. Có một người miền Bắc tên là Lâm, đó là một cô gái, lúc đầu làm nhân viên tổng đài điện thoại, một tháng sau, cô nhận biết và nhớ được tất cả tiếng nói của mọi người trong đơn vị 701. Có được bản lĩnh ấy tất nhiên nên làm hiệu thính viên. Vậy là ba tháng trước khi chúng tôi tốt nghiệp, Lâm được xếp kèm vào đội chúng tôi. Hồi đó, các sĩ quan huấn luyện không tin Lâm có thể tốt nghiệp cùng chúng tôi, nhưng khi tốt nghiệp, điểm số của Lâm cao hơn hẳn, nhất là tốc độ ghi moóc (đó là bài học chính của chúng tôi), bỏ xa mọi người, mỗi phút có thể nhận và ghi hai trăm hai mươi bốn mã điện báo, bình quân gấp đôi số mã toàn đội chúng tôi lúc bấy giờ. Một năm sau, trong cuộc thi nhận và ghi tín hiệu moóc của toàn ngành bưu điện cả nước, Lâm giành vô địch với thành tích nhận và ghi hai trăm sáu mươi một mã điện báo, một thời được mệnh danh là “Thiên binh thần tướng”.

Tôi nói những chuyện ấy là để biết, dù sao đi nữa thì một tuần sẽ không đủ để huấn luyện được một hiệu thính viên, cho dù Bình có tài gấp mười lần Lâm thần tướng. Nhưng tôi không thể xin thêm thời gian, không ai có thể. Cho nên, tôi nghĩ, khả năng duy nhất của tôi là “giảm bớt bài học”, không mong Bình trở thành một hiệu thính viên đúng tiêu chuẩn, mà dùng thời gian ngắn ngủi ấy nhồi nhét cho cậu ta những thứ căn bản nhất, ví dụ tín hiệu moóc, ít nhất cậu ta phải nghe hiểu được; ngoài ra, đối với những đài dịch chúng tôi đã tìm thấy, cậu ta phải nghe đi nghe lại bằng ghi âm, phân biệt được đặc trưng và sự khác nhau của chúng. Cái trước là thường thức, cái sau là cảm giác. Cả hai cái phải đầy đủ để đến khi ngồi vào máy không bị bỏ ngỡ. thì chỉ như thế. Nhưng với bảy ngày chỉ có thể đủ để bắt đầu.

Một ngày.

Hai ngày.

Ba ngày.

Đến chiều ngày thứ tư, tôi đến văn phòng Cục trưởng, báo cáo với ông về tình hình huấn luyện. Tôi nói: “Trình độ của Bình về mặt nào đó không thua kém Lâm thần tướng. Tôi nói: Nếu không có gì trở ngại, Cục trưởng có thể mời Thủ trưởng đến xem”.

Cục trưởng vội cầm điện thoại, báo cáo tình hình với Thủ trưởng Thiết. Ông Thiết cứ nghĩ mình nghe nhầm, bảo Cục trưởng nhắc lại, Cục trưởng nhắc lại lời mời vừa này của tôi, ông nói:

“Cứ phải mắt thấy tai nghe, anh có thời gian xin mời đến chứng kiến”.

18. Quyển 1 - Chương 12

Vẫn là phòng họp mấy hôm trước.

Nếu về sau có ai hỏi Bình học được cái nghề hiệu thính này ở đâu, câu trả lời là từ một phòng họp đơn giản.

Để Cục trưởng Ngô và Thủ trưởng Thiết không còn bất cứ nghi ngờ gì, tôi tắt hết máy ghi âm, để Cục trưởng tự tay bật ít nhất tám nhóm tín hiệu điện báo. Sau đấy tôi yêu cầu nhân viên phát tín hiệu gửi Cục trưởng một văn bản với tốc độ mỗi phút một trăm mã.

Tích tích tè, tích tích tích tè tè, tè tích tích, tích tè...”.

Phát xong, chúng tôi nhìn Bình, vẻ mặt cậu ta như đang ngái ngủ, không có biểu hiện gì.

Cục trưởng sốt ruột nhìn tôi rồi lại nhìn Bình, miệng ông mấp máy định nói gì. Tôi vội ra hiệu cho ông dừng nói. Đúng lúc ấy, Bình giật mình vì tay tôi ra hiệu, cậu ta như tỉnh cơn mơ, thở dài, sau đấy đọc rất rõ ràng

“x... x... x...”.

Tám nhóm mã.

Ba mươi hai chữ số. Không sót nhóm nào.

Không sai chữ nào.

Đúng với nguyên văn.

Nói chung, tay viết không nhanh bằng tai nghe, vừa ghi, vừa nhớ những chữ số nghe nhưng chưa kịp ghi, ghi vào bụng, kĩ thuật ấy người trong nghề gọi là “áp mã”. Với hai điện báo viên trình độ tương đương, trong khi thi, nói cho cùng là thi kĩ thuật áp mã, ai áp được nhiều người ấy sẽ thắng. Tôi nhớ, “Lâm thần tướng” đã áp được sáu nhóm mã trong một lần thi toàn quân, bây giờ Bình áp được tám nhóm mã. Tuy tốc độ không giống nhau, hai bên không như nhau, nhưng chúng ta không khó hình dung, Bình đã thành thạo tín hiệu moóc đến mức nào. Thậm chí, có băng ghi âm mẫu phẩm của hơn năm mươi đài địch, cậu ta không cần phải nghe đi nghe lại, chỉ nghe hai băng, cậu ta đã phân biệt rõ ràng đặc tính chung và đặc điểm riêng trong đó. Tóm lại, tuy mới qua một nửa thời gian nhưng Bình đã hoàn thành xuất sắc nội dung huấn luyện, hoàn thành đến độ mĩ mãn. Mĩ mãn tới mức người ta tưởng là giả.

Sau một tiếng đồng hồ, tôi đưa Bình vào khuôn viên cơ quan lãnh đạo đơn vị, đến toà nhà Cục Chính trị, để Bình tiến hành nghi thức tuyên thệ gia nhập đơn vị đặc biệt 701. Nghi thức rất trang trọng, đối với Bình điều này hết sức thần bí, đứng trước những “yêu cầu” và “phải” không tính đến sống chết, Bình tưởng như mình sắp lao vào chiến trận lửa khói mịt mù, cậu ta một nửa kích động, một nửa hoang mang, hoang mang và kích động đến cao độ. Cuối cùng, ông Trưởng phòng Cán bộ phụ trách tuyên thệ hỏi Bình có yêu cầu gì đối với tổ chức hay không, Bình “bi tráng” yêu cầu hai điểm:

Thứ nhất, nếu từ hôm nay cậu không được về nhà (Lục Gia Yến), mong tổ chức giải quyết tốt chuyện củi đống của mẹ.

Thứ hai, nếu cậu ta chết (chết trên chiến trường), không ai được phép cắt tai cậu ta để nghiên cứu.

Đúng là chuyện dở khóc dở cười.

Nhưng yêu cầu của người tình nguyện 701 đề xuất là một phần nội dung trong nghi thức, tổ chức trình trọng cam kết và ghi vào hồ sơ.

Nghi thức tuyên thệ kết thúc, có ba văn bản yêu cầu đương sự phải kí tên, xét thấy Bình không biết chữ, tổ chức bảo cậu điểm chỉ, tên do tôi viết thay, lúc này tôi mới hỏi đến tên thật của cậu ta, cậu ta trả lời: Không có.

“Tôi tên là Bình”. Bình nói: “Tôi không có tên gì khác”.

Nhưng tôi biết, Bình không phải là tên cậu ta, gọi Bình là bởi có một anh mù nổi tiếng tên là Bình, anh mù kéo nhị nghe như khóc, anh mù để lại bản nhạc “Ánh trăng Nhị tuyền” nổi tiếng. Vì có cái tên ấy, cho nên Bình là tên chung của những người mù, chứ không thể là tên riêng của người nào.

Khỏi phải nói, đây lại là một chuyện khóc dở cười dở. Cuối cùng, căn cứ họ Lục của mẹ và quê cậu ta là Lục Gia Yên, chúng tôi tạm thời đặt cho cậu cái tên Lục Gia Bình và ghi ngay vào ba văn bản để báo cáo lên cấp trên, đồng thời cho vào hồ sơ mật.

19. Quyển 1 - Chương 13

Hôm ấy, trời vừa rạng sáng, tôi đưa Bình vào trong khuôn viên Cục Thám thính có tường cao hào sâu. Hai bên cổng vào có hai tấm biển một lớn một nhỏ, trên đó ghi rõ:

Phòng nghiên cứu vũ khí lục quân số...

Khu quân sự, không nhiệm vụ cấm vào.

Tất nhiên đây chỉ là vật che tai mắt thiên hạ.

Nói thật, đây là khu vực cấm, kể cả một số nhân viên văn phòng hành chính của 701, như vệ binh, nhân viên y tế, lái xe, anh nuôi... không được vào. Ở đây hôm qua cũng như hôm nay. Ở đây không thuộc về thời gian và không gian. Ở đây chỉ thuộc về bí mật và tuyệt mật. Ai bước vào khuôn viên này, người ấy sẽ vĩnh viễn thuộc về bí mật và tuyệt mật, thuộc về nhà nước và nhân dân, vĩnh viễn không có cách nào để một con người tồn tại thực sự.

Tất cả những gì dưới đây đều là trống không, nhưng xin đừng trách tôi. Tất cả những gì ở đây, nhà cửa, cây cỏ, bộ máy, thiết bị, thậm chí chim bay trên trời, sâu bọ dưới đất tôi đều không thể nói ra, bởi vì bất cứ lời nào ở đây đều được đặt dưới ánh đèn pha để nghiền ngẫm, cân nhắc kỹ lưỡng. Ấy là, mọi lời nói ở đây đều có thể bán rẻ tôi, bạn có thể hành hình tôi, thậm chí có thể lấy cái chết để đe dọa, cũng có thể dụ dỗ, nhưng đừng hòng cậy miệng tôi. Vì tôi đã tuyên thệ, vì đây là tín điều duy nhất trong cuộc đời tôi.

Không nghe thấy tiếng súng.

Không ngửi thấy mùi khói súng.

Bình hỏi tôi đây là đâu.

Tôi bảo đây là chiến trường không khói súng.

Chiến trường thực sự là phòng máy, sàn lát gỗ, cửa sổ lớn, vào phòng phải thay giày, vì máy rất quý và khó tính, sợ bụi, sạch sẽ hơn cả người. Bình vào phòng, tôi để cậu ta ngồi ở sofa, bên phải cậu ta là một nhân viên thao tác máy thuộc loại giỏi của Cục Thám thính, vẫn gọi là Trần, chức vụ Trưởng phòng; bên trái là một bàn trà, trên bàn để một cái li, một bao thuốc lá, một hộp diêm, một cái gạt tàn. Tôi giới thiệu Trần với Bình, rồi nói:

“Anh Bình, bắt đầu từ lúc này, anh Trần là cánh tay của anh, mong hai người vui vẻ hợp tác”.

Theo yêu cầu, Trần mời Bình một điều thuốc, châm lửa cho cậu ta, đồng thời nói với giọng nịnh nọt, tỏ vẻ rất vui được làm trợ thủ cho Bình. Bình rút ra kết luận: Anh Trần này giống như mình, cũng là người tốt. Nên biết rằng, điều này rất quan trọng để Bình phát huy tài năng của mình. Trước mặt một người không thích, Bình run rẩy, rất dễ nổi nóng, dễ nổi nóng trí lực giảm sút nhanh chóng. Tôi không mong tình huống đó xảy ra, tôi sợ trí lực của Bình một ngày nào đó xuống rồi không lên được nữa, giống như dây tóc đèn bị cháy. Với Bình, một con người thần kì, bất cứ một sự việc thần bí quái đản nào cũng có thể xảy ra ở con người cậu ta. Cho nên nói thật, cái thiên bẩm của Bình cũng không dễ sử dụng, từ lúc phát hiện cho đến lúc này cậu ta vui vẻ ngồi trong phòng máy, ở giữa còn có chúng tôi, đây cũng là vận may của chúng tôi.

Hai người trao đổi sơ qua, tay Trần nhanh nhẹn đặt lên nút dò tần số. Ngón tay anh nhẹ nhàng xoay, nút dò tần số chuyển động theo, vậy là tiếng sóng điện, tiếng phát thanh, tiếng hát, tiếng máy, tiếng ồn trong biển âm thanh vô tuyến điện bỗng đua nhau ào đến. Bình ngồi ngay ngắn trên sofa, hút thuốc, vẻ mặt không thay đổi, cậu ta lắng nghe, ngón giữa và ngón trỏ bên tay phải cứ gõ gõ lên tay vịn sofa.

“Có thể cho nhanh hơn được không, chậm quá”.

“Vẫn chậm, cho nhanh hơn”.

“Còn nhanh được nữa không?”

“Nhanh hơn một chút...”.

Nhiều lần yêu cầu nhưng vẫn chưa vừa ý, Bình sốt ruột, cậu ta đứng lên, đòi tự điều chỉnh. Cậu ta thử xoay nút điều khiển mấy vòng, cuối cùng cũng xác định được tốc độ xoay, đồng thời yêu cầu Trần giữ nguyên tốc độ này. Ngay lúc ấy tôi và Trần cùng ngớ ra, bởi tốc độ xoay mà cậu ta yêu cầu nhanh gấp năm lần tốc độ bình thường. Với tốc độ này chúng tôi không còn nghe rõ tiếng sóng vô tuyến tích tề nữa vì vừa xuất hiện đã mất ngay. Nói một cách khác, ở mức độ này, mọi âm thanh đều biến thành tiếng ồn. Cũng có thể ví dụ thế này, tìm điện đài trong sóng vô tuyến, như tìm gì đó trong băng ghi hình, cái cần tìm lẫn trong cả đồng hình thù giống nhau, thậm chí mở băng với tốc độ bình thường chưa chắc đã tìm thấy, vậy mà có người yêu cầu tua nhanh để thử. Tất nhiên, thời gian chạy băng rút ngắn, nhưng mọi hình ảnh đều lướt qua rất nhanh, làm sao tìm được cái cần tìm?

Điều này thật sự vớ vẩn.

Trần không biết phải làm thế nào, nhìn tôi.

Tôi suy nghĩ, cứ để cậu ta làm chuyện vớ vẩn này còn hơn khiến cậu ta nổi nóng. Mãi cũng đến lúc kết thúc, hơn nữa chúng tôi cho đây là vớ vẩn, nhưng với cậu ta thì không. Vậy là, theo yêu cầu của Bình, Trần xoay thật nhanh nút dò tìm tần số, trong tai tôi chỉ còn những âm thanh kì quái, đặt mình trong hoàn cảnh ấy, tôi hoang mang bối rối, đứng ngồi không yên. Nhưng Bình vẫn bình tĩnh ngồi trên sofa, vẻ mặt vẫn không đổi, lắng tai nghe, ngón giữa và ngón trỏ bên tay phải vẫn thỉnh thoảng gõ trên tay vịn sofa.

Mười phút.

Hai mươi phút.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua.

Bỗng Bình kêu lên: “Dừng lại!”... Cậu ta bảo Trần: “Cho ngược lại chỗ có tiếng tích tề để tôi nghe... chậm một chút... đúng, chính nó, giữ lấy, chỉnh âm thanh rõ hơn...”.

Trần chỉnh âm thanh cho rõ.

Bình nghe một lúc, cậu ta gật đầu vừa ý, nói: “Không thể nhầm, chính nó”. Cậu ta cười lặng lẽ, nói với tôi: “Còn khó hơn tìm sóng trong máy thu thanh”. Điện đài đang phát tín hiệu, chúng tôi khó đoán có phải đây là đài dịch cần tìm hay không, đành ghi lại đưa đi giải mã. Trần chép xong một bản rồi đưa cho tôi, cậu ta tiếp tục chép. Tôi cầm tờ giấy chạy nhanh sang Cục Giải mã, yêu cầu giải mã thật nhanh để xem có phải đây là đài dịch mất tích lâu nay. Tôi vừa quay về ít phút thì có điện thoại của Cục Giải mã, tôi đặt điện thoại xuống, chạy ngay đến trước mặt Bình, ôm chầm lấy cậu ta, kêu lên:

“Bình, anh thật vĩ đại!”.

Tôi phát hiện mình chảy nước mắt.

20. Quyển 1 - Chương 14

Những người lớn tuổi ở quê chúng tôi đều biết, quân Nhật đến Nam Kinh vấp phải sự chống trả quyết liệt, bị thiệt hại nặng, nên chúng tìm cách trả thù. Cuộc đại thảm sát Nam Kinh là một ví dụ. Lúc đánh đến quê hương chúng tôi, chúng vẫn tiếp tục trả thù, chúng giết sạch, đốt sạch, cướp sạch, không chuyện xấu xa tàn bạo nào không làm. Nhưng gia đình tôi còn khá, rất may vẫn có tin tức của cha tôi, ông thu xếp để mẹ tôi đưa tôi và hai người em gái về Vô Tích sống hơn một năm. Làng tôi tạm trú ở ngay bên Thái Hồ, có đến nửa số người trong làng sống bằng nghề chài lưới. Tôi có một ông bác họ là người đánh cá nổi tiếng một vùng. Đến mùa đông cá lặn sâu dưới đáy hồ, người đi đánh cá đều về tay không, riêng ông không bao giờ chịu thua, không thể tưởng tượng nổi, trong giỏ cá của ông có cá to, lại có cả tôm cua. Nguyên nhân là, bác tôi có bí quyết đánh cá rất đặc biệt: Từ những bọt bong bóng nổi lên mặt nước, ông biết chỗ nào là tầm cá ngủ đông, chỗ nào không phải; những nơi có tầm cá ông thả lưới xuống, lưới trời lồng lộng, cá không thoát nổi.

Tôi có cảm giác Bình thám thính đài địch cũng như thế, cậu ta không những nhận ra đâu là tầm cá trong đồng bọt nước, mà còn từ trong các kiểu bọt nước khác nhau để nhận biết các loài cá. Nói cách khác, cậu ta biết dưới bọt nước kia là cá, hơn thế còn biết là cá gì, cá chép, cá mè hay các loại cá khác.

Không nghi ngờ gì nữa, Bình còn cao thủ hơn bác họ tôi một bậc.

Tôi đã từng nói, muốn giành thắng lợi là tâm trạng chung của tất cả những người ở 701. Trước khi Bình bước vào phòng máy, không ai biết phải giành thắng lợi bằng cách nào, nhưng từ ngày Bình bước vào phòng máy, tưởng chừng mọi người cùng biết. Hôm ấy, Bình ngồi trong phòng máy mười tám tiếng đồng hồ, hút hết bốn bao thuốc lá, tìm được năm mươi hai tần số của ba đài địch, bình quân mỗi tiếng đồng hồ tìm được ba tần số, tương đương với số tần số các hiệu thính viên trước đây tìm trong mười ngày cộng lại.

Quả là con số vô cùng phấn khởi và khó tin.

Về sau, tất cả đều biết, mỗi ngày Bình vào phòng máy là mỗi ngày cậu ta tự phá vỡ kỉ lục của mình. Ngày nhiều nhất, ngày thứ mười tám, cậu ta tìm được được năm đài địch, gồm tám mươi hai tần số. Thật kì lạ, sau ngày hôm ấy, số đài địch và số tần số cậu ta tìm giảm dần, đến ngày thứ hai mươi lăm, không tìm thấy đài nào. Hôm sau, buổi sáng cậu ta không tìm được đài nào; buổi chiều nhất định không vào phòng máy nữa, cho rằng đã tìm hết đài địch.

Phải chăng là thế?

Theo bảng thống kê tiến độ tìm thấy đài địch cho đến lúc này chúng tôi đã tìm thấy và không chế được tám mươi sáu điện đài của đối phương, tổng cộng một ngàn năm trăm mười sáu tần số, trong đó riêng Bình tìm được bảy mươi ba điện đài, một nghìn ba trăm linh chín tần số, chiếm 96% số điện đài và 87% số tần số. Nhưng theo tài liệu chúng tôi nắm được, ít nhất còn hai mươi điện đài chưa tìm thấy, hơn nữa đây là những điện đài trong hệ thống quân sự cấp cao của đối phương.

Không thể nghi ngờ tài liệu, rõ ràng còn có những điện đài chưa tìm thấy. Nhưng chúng tôi cũng tuyệt đối tin tưởng tin nhiệm Bình, cho rằng anh ta sẽ tìm thấy hết điện đài của địch. Tại sao lại xảy ra chuyện này? Cục trưởng triệu tập chuyên gia các ngành đến họp, phân tích, nghiên cứu, kết quả mọi người đều nhất trí, chỉ có một khả năng, đó là, những đài địch chưa hiện hình, chắc chắn chúng tồn tại dưới một hình thức không giống với những điện đài đã hiện lên, nếu không Bình sẽ không bó tay.

Nhưng là hình thức nào?

Không ai biết.

Hội nghị giải tán nhưng chưa kết thúc.

21. Quyển 1 - Chương 15

Hôm sau, tôi không đưa Bình lên phòng máy, mà lái một chiếc ô tô, quyết định đưa cậu ta đi chơi để thư giãn. Tôi định đến vườn dâu là nơi nghỉ ngơi tốt nhất, nhưng tìm mãi không ra, cuối cùng đến vườn quả. Tôi sẽ không nói đây là vườn quả gì, vì nếu biết là vườn quả gì rất có thể bạn thu nhỏ phương vị khu vực đơn vị 701 của chúng tôi ở miền Nam hay miền Bắc. Ở Đông Nam hay Tây Bắc? Ở đây, ở vườn quả, chúng tôi vừa hít thở khí trời, vừa nói chuyện. Bình vui như một đứa trẻ, còn tôi giống như một người cha đầy nỗi niềm tâm sự. Trước khi kết thúc buổi đi chơi, tôi kể với Bình chuyện ông bác họ tôi đánh cá, đoạn cuối câu chuyện do tôi bịa ra, rất thần thoại, nhưng Bình nghe say sưa, cho là thật.

Tôi nói: “Có một mùa đông, bác tôi ra hồ đánh cá, nhưng liên mấy ngày không thấy tằm cá nổi lên. Bác tôi cho rằng cá trong hồ ông đã bị bắt hết, vậy là ông ở nhà, ăn cá khô qua ngày. Nhưng rồi một hôm, đứa cháu nhỏ của ông ra hồ chơi, trông thấy từng đàn cá lớn lượn bên bờ hồ. Điều ấy chứng tỏ, trong hồ còn rất nhiều cá, nhưng đàn cá này rất tinh khôn, chúng biết nếu lặn sâu dưới đáy hồ thế nào cũng bị bác tôi tìm thấy, cho nên chúng rời khỏi đáy hồ, rời nơi nước sâu, đến khu vực nước cạn gần bờ. Nước gần bờ tuy lạnh, nhưng có đủ không khí, không cần thở mạnh cũng có thể sống, không nổi tằm, bác tôi sẽ không tìm thấy chúng”.

Tôi muốn cho Bình biết, ít nhất chúng ta còn hai mươi đài dịch chưa tìm thấy. Tại sao chưa tìm thấy? Là bởi chúng như đàn cá lớn khôn ngoan tránh đi nơi khác, tránh đến chỗ chúng ta không ngờ tới. Tránh đi đâu? Lúc này chỉ có một cách tìm thấy chúng, nhưng cách này rất khó, tôi hỏi Bình có muốn thử không. Bình nói ngay:

“VẬY CHÚNG TA VỀ”.

Tức là cậu ta muốn thử.

Trên đường về, tôi cố tìm một trạm bưu điện, gửi cho mẹ Bình một trăm đồng. Tôi nói với cậu ta, đây không phải tiền riêng của tôi, mà là tiền của rất nhiều người trong đơn vị, họ cũng như tôi, rất mong cậu ta tìm ra những đài dịch kia. Tôi tin rằng, tôi và làm như thế rất ý nghĩa, vì Bình là đứa con có hiểu, rất trọng tình nghĩa, biết tri ân đền đáp.

Về đến đơn vị, tôi vào phòng tư liệu chọn ra tám hộp băng ghi âm, tất cả đều là băng ghi âm tư liệu của hai mươi đài dịch chưa tìm thấy, để chúng trước mặt Bình, nói với cậu ta:

“Nhiệm vụ của anh là nghe những cuộn băng này, nghe đi nghe lại, nghe thật kĩ. Nghe gì? Không phải nghe đặc điểm âm thanh của chúng, mà nghe đặc điểm phát tin của báo vụ viên, tôi nghĩ nhất định anh sẽ nghe ra trong đó có bao nhiêu báo vụ viên và, mỗi báo vụ viên phát tín hiệu có đặc điểm gì”.

Tôi nghĩ rằng, tuy chúng tôi nhận định hai mươi (ít nhất là hai mươi) đài cấp cao đối phương chắc chắn sẽ có một hình thức tồn tại khác với những đài khác, như vậy có nghĩa là, chúng ta không thể dùng những biện pháp cũ vẫn dùng, căn cứ vào đặc điểm tính chất âm thanh thiết bị để hình dung và phán đoán tìm ra đài dịch, muốn tìm thấy chúng phải có một con đường khác. Nếu Bình có thể nhận biết đặc điểm của từng báo vụ viên của những đài này khi phát tín hiệu, vậy thì đây sẽ là con đường đúng lắm.

Nói là nói vậy, thật ra ai cũng biết, chuyện này còn khó hơn lên trời.

Tất nhiên, về lí thuyết mà nói, báo vụ viên phát tín hiệu bằng tay, giống như chúng ta dùng mồm để nói chuyện, mỗi người có một khẩu âm khác nhau. Nhưng khác biệt này rất nhỏ, hết sức khó phân biệt. Có thể nói, trên thế giới không có ngôn ngữ nào đơn giản hơn moóc, ngôn ngữ ấy chỉ có hai âm tích và tề. Vì nó quá đơn giản, hơn nữa lại là thứ ngôn ngữ chuyên nghiệp, người sử dụng phải được đào tạo chuyên nghiệp, cho nên ai cũng đều có thể nắm vững tiêu chuẩn. Mọi người cùng một tiêu chuẩn nên có rất ít sự khác biệt, dù có cũng rất nhỏ, đến độ người khác khó cảm nhận rõ ràng. Trong gần năm mươi năm chuyên nghe đài dịch, tôi chỉ nhận ra một báo vụ viên của đối phương, người này phát tín rất trơn tru, có một động tác rất riêng: năm cái tích thường phát thành sáu, tức là tích tích tích tích tích tích. Trong moóc không có sáu tích, đây là một chữ riêng biệt, cái riêng biệt này không gây nên sự hiểu sai, và ai cũng cho rằng chỉ có năm tích thôi. Tôi làm quen với báo vụ viên này như thế, mỗi lần nghe thấy sáu “tích” biết ngay đang ca làm việc của báo vụ viên ấy.

Đối với những báo vụ viên giỏi, những lỗi ấy rất ít, nhất là ở những điện đài cao cấp, nếu cứ như vậy mãi sẽ bị loại. Cho nên, tôi đề nghị nhưng trong bụng cũng rõ, bảo ai đó phân biệt đặc điểm phát tín hiệu của báo vụ viên đối phương, điều ấy khó hơn lên trời, cho dù đã biết cấp cao hay cấp thấp cũng đều không thể.

Nhưng Bình chừng như đã chứng tỏ cho chúng tôi biết cái thần kì tuyệt vời của cậu. Buổi sáng hôm sau, tôi đang ngủ, thì người phụ trách nhà khách gọi điện cho tôi, bảo anh Trần gọi tôi, vừa đến nơi, Trần đưa cho tôi mấy tờ giấy, nói:

“Cậu Bình đã nghe hết tám cuộn băng ghi âm, tất nhiên là chỉ cười ngửa xem hoa, nhưng Bình có cần nghe kĩ hay không? Kết quả ở những trang giấy này đây, anh xem”.

Tôi vừa xem, Trần vừa ngồi một bên ca ngợi: “Thật khó mà tin nổi, quả là thần kì, cái cậu Bình này. Tôi dám nói, chỉ mấy hôm nữa chúng ta có thể tìm thấy tất cả điện đài của đối phương”.

Tôi có chung một cảm giác với Trần. Bình không những nghe ra bảy mươi chín báo vụ viên trong tám cuộn băng, hơn nữa còn “chú giải” đặc điểm riêng của từng “dấu tay”. Ví dụ:

Số hai: “5/4 thường phát nhầm số, phải cải chính”.

Số ba: “Phát tích số một, âm quá ngắn”.

Số bốn: “Nhịp tay nhanh nhẹn, lưu loát”.

Số mười lăm: “Lúc chào có động tác rất riêng, thích phát GB thành GP”.

Vân vân.

Tóm lại, từ một đến bảy mươi chín, không một ai may mắn, tất cả những cái sai đều bị Bình tóm gáy hoặc tóm đuôi. Chúng tôi không kiểm tra xem Bình tóm gáy hay tóm đuôi, nhưng có điểm xác nhận, đó là mười hai điện đài xuất hiện bảy mươi chín báo vụ viên, con số đó có thể tin được, bởi mỗi điện đài phải làm việc ngày đêm, cần ít nhất sáu báo vụ viên, $6 \times 12 = 72$, phải có người dự bị thay ca, trong khoảng thời gian nhất định xuất hiện bảy mươi chín báo vụ viên, đó là điều hợp tình hợp lí. Bình không hiểu những điều ấy, điều này cũng loại trừ khả năng đoán sai của cậu ta.

Sau đấy tôi nói với Bình: “Bây giờ chúng ta đi ăn sáng, ăn sáng xong anh và tôi đến phòng máy, tiếp tục dò ra những báo vụ viên ấy”.

Tôi bảo đi tìm báo vụ viên là để cậu ta hiểu, lần này dò đài không như những lần trước, trước đây chủ yếu phân biệt chất âm thanh, còn bây giờ phải nhận biết dấu tay, nhưng chất âm thanh hay dấu tay cũng vậy, cuối cùng vẫn là tìm đài địch.

22. Quyển 1 - Chương 16

Mọi người đã biết, lần trước Bình dùng thủ pháp dò đài “tua nhanh” khiến mọi người ngạc nhiên, lần này “tua nhanh” rõ ràng ít có khả năng. Vì nghe “dấu tay” và nghe chất âm thanh là hai việc khác nhau. Nếu là tìm chất âm thanh, có tăng tốc độ cũng không thay đổi bản chất âm thanh, nhưng tìm “dấu tay mà tăng tốc độ, thì tín hiệu điện báo cũng hoàn toàn không thấy, huống chi nói đến “dấu tay”. Cho nên lần này xoay nút dò tìm điện đài phải thật chậm. Chậm làm cho Bình không thỏa mãn, cậu yêu cầu thêm một máy, cùng lúc nghe cả hai.

Hai máy chưa đủ.

Ba máy vẫn chưa đủ.

Cứ như vậy máy và tăng thêm tay điều khiển máy, đến khi tăng lên sáu máy Bình mới thấy tạm được. Lúc ấy, Bình với sáu máy và những người thao tác xúm lại, tiếng sóng vô tuyến và tạp âm lẫn lộn, lúc to lúc nhỏ, trước sau phải trái vây chặt lấy Bình, cậu ta ngồi bất động trên sofa lặng lẽ hút thuốc, tai nghe xung

quanh, trông rất ung dung tự tại. 9 giờ 15 phút, bỗng cậu ta đứng bật dậy, quay người, nói với một trợ thủ phía sau lưng:

“Đây rồi, các anh nghe thấy không, người này phát tín hiệu tề số không rất nặng tay, đây là báo vụ viên số ba mươi ba. Không thể nhầm được, chính là người này”.

Đối phương đang phát tín hiệu.

Ghi lại nội dung bức điện, tuy chỉ kịp ghi vội đoạn cuối, nhưng nhân viên giải mã cũng đủ đưa ra phán đoán: Đây là điện đài cấp cao của đối phương.

Nhưng nếu không có nhân viên giải mã chứng minh, không ai dám tin đây là điện đài địch mà chúng ta đang cần tìm, vì cái điện đài phát sóng này rất rất cũ, rất cũ. Bất cứ ai nghe thấy âm thanh của nó cũng đều khẳng định một cách không do dự, đây là thiết bị của mấy chục năm trước, thậm chí là của thế kỷ trước. Thiết bị này đã thải loại từ lâu, có thể nói không một nước nào, dù là nước nghèo nhất cũng không còn dùng thứ thiết bị thông tin già nua này nữa. Người nào hoặc tổ chức nào dùng? Những người thích chơi vô tuyến điện hoặc những hiệp hội tương ứng, hoặc những người, những tổ chức cá biệt ở một nước nghèo, ví dụ đội tàu trục vớt trên biển, các công ty ven biển, công ty đánh cá, kiểm lâm, vườn động vật, dã ngoại, công ty du lịch... Chính vì vậy, các hiệu thính viên nghe thấy tiếng sóng vô tuyến này đều bỏ qua, không thêm để ý, nhưng hóa ra nó là thiết bị liên lạc của chỉ huy cấp cao đối phương. Rõ ràng đây là một mưu mẹo, để đánh lạc hướng các hiệu thính viên, để họ bỏ đi. Việc này chẳng khác gì một người cố tình để một vật anh muốn đánh cắp ngay bên cạnh anh, anh cứ tìm tòi lục lọi, đào sâu ba thước đất nhưng lại không nhìn bên cạnh, một trò chơi có thể gọi là ranh ma, điêu hùng, mạnh bạo và quái đản.

Nhưng thánh nhân Bình còn cao tay hơn ma quỷ một bậc!

Quỷ kế bị phá coi như cửa bị mở toang, tất cả còn lại trong tầm tay.

Ba ngày sau, mười lăm điện đài cấp cao của đối phương (tăng hơn trước ba điện đài) đều được “vớt lên khỏi mặt nước”.

Mười hôm sau, một trăm lẻ bảy điện đài bí mật trong hệ thống quân sự đối phương, cộng một nghìn tám trăm sáu mươi một tần số, đều bị chúng ta tóm gọn, cho vào tù.

23. Quyển 1 - Chương 17

Bình không mất nhiều công sức đã giải quyết khó khăn của 701, dẫn đến an nguy quốc gia, việc cậu ta làm trong một tháng còn nhiều hơn tất cả thám thính viên của 701 làm, nhiều hơn rất nhiều. Cho nên cậu ta rất được mọi người kính nể và yêu mến, rất đáng nhận được vinh dự và lời khen của người trong đơn vị 701. Có thể nói là, nếu không vì tính bí mật của công việc thì bản thân Bình trở thành nhân vật anh hùng mọi người đều biết. Sự tích thần kì và vinh quang của cậu ta sẽ được mọi người ngợi ca. Nhưng vì tính chất đặc biệt của công tác thuộc đơn vị 701, ngoài trừ chúng tôi biết, có lẽ chỉ có thêm bà con trong làng Lục Gia Yên. Nhưng điều ấy có quan hệ gì. Đối với Bình trước sau chỉ có hai điều liên quan: thứ nhất là củi đuốc của mẹ, chuyện này cậu ta vẫn không quên; thứ hai, vấn đề quyền uy của cái tai, bất cứ ai, bất cứ trong tình huống nào cũng không được nghỉ ngơi cậu ta.

Khỏi phải nói, cả hai việc ấy đến nay đều không thành vấn đề.

Sau khi lập được thành tích to lớn, Bình sống rất thanh thản, trừ những lúc bị anh em trong đơn vị mời đi “giải quyết vấn đề”, còn thì cậu sống trong thung lũng. Tổ chức bố trí cho cậu một cần vụ, người này đã từng làm cần vụ cho Cục trưởng của chúng tôi, chuyên chăm sóc ăn uống, đi lại và an toàn. Hàng ngày cứ ăn sáng xong, cần vụ lại đưa cậu ta đến trước khuôn viên có tường cao hào sâu, sau đấy sẽ có hiệu thính viên đưa cậu ta vào phòng máy. Vào đến phòng máy, công việc của cậu ta là ngồi đấy chờ đồng nghiệp có vấn đề gì, thì giải cứu. Nhưng tình huống đó không nhiều, phần lớn thời gian cậu ta học chữ nổi và nghe đài. Nói tóm lại, cậu ta cũng không chịu ngồi yên, buổi chiều không muốn vào phòng máy, mà đòi ra những

nơi công cộng trong khuôn viên để giết thời gian. Nơi cậu ta thường đến nhất là trung đội cảnh vệ, cậu ngồi bên thao trường, nghe tân binh tập luyện, ca hát, đấu võ, đùa nghịch, có lúc chơi trò “thính lực” với họ. Lúc ấy, tôi vì có công phát hiện và hướng dẫn Bình, nên được đề bạt vượt cấp lên Phó Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thám thính, trung đội cảnh vệ do tôi quản lí. Ở đây, mỗi chiến sĩ đều ghi nhớ lời dặn của tôi: Không được tỏ ra xem thường Bình, cũng không được tùy tiện nói đùa với cậu ta.

Sự thật thì lời cảnh cáo của tôi là thừa, bởi ngay cả trong đơn vị 701 cũng không ai không kính trọng Bình như một vị thủ trưởng, không ai dám trêu đùa với cậu ta. Tôi chú ý những nơi Bình xuất hiện, bất kể đây là đâu, ai trông thấy cậu ta cũng tự động đứng lại, đưa mắt chào, thậm chí nhường đường, mỉm cười với cậu ta, tuy cậu ta không trông thấy. Tôn trọng một người như vậy là chuyện chưa từng có trong đơn vị 701, có lẽ cũng sẽ không có trường hợp thứ hai.

24. Quyển 1 - Chương 18

Thời gian cứ dần trôi trong thung lũng.

Mùa đông đến, Bình bất ngờ bị viêm ruột thừa phải vào bệnh viện của đơn vị. Bệnh viện ở thung lũng số Một, gần khu nhà tập thể. Từ chỗ chúng tôi ra đây hơi xa, nhưng có xe đi cũng tiện. Suốt thời gian cậu ta nằm viện, tôi thường xuyên đến thăm. Một lần, vừa bước vào phòng bệnh, tôi trông thấy cô y tá Lâm Tiểu Phương đang thay băng cho cậu ta.

Tôi quen cô, nhà cô ở nông thôn, anh trai cô vốn là trung đội trưởng trung đội bảo vệ của chúng tôi, anh bị tai nạn trong một lần tập bắn đạn thật. Là em gái liệt sĩ, cô được đặc cách tuyển vào 701, sau khi đến đơn vị, cô được cử đi học ở trường đào tạo y tá, trở về làm y tá tại đây. Vì là em gái liệt sĩ, cô yêu cầu bản thân rất nghiêm khắc, đó là cách thể hiện lòng biết ơn của người nông dân chất phác đối với đơn vị 701. Trông thấy cô tận tình chăm sóc Bình, tôi bỗng có ý nghĩ lạ kì, lúc về tôi báo cáo ý nghĩ của mình với Cục trưởng. Ông bảo suy nghĩ của tôi rất hay, nhưng chúng ta không quản lí nhân sự của bệnh viện. Ông bảo tôi báo cáo với Thủ trưởng, xem thái độ của Thủ trưởng ra sao. Vậy là tôi lại đến gặp Thủ trưởng báo cáo suy nghĩ của tôi.

Thủ trưởng nghe xong, ông trả lời dứt khoát:

“Ồ, suy nghĩ của anh rất hay, tìm vợ cho cậu ta còn hơn cho cậu ta một cần vụ. Đây là một việc tốt, bây giờ nhờ anh tác thành cho họ”.

Tôi hỏi: “Liệu tôi có thể đứng ra với danh nghĩa tổ chức không?”

Thủ trưởng không trả lời thẳng câu hỏi của tôi, chỉ trầm ngâm: “Nếu tôi có con gái, chỉ cần Bình đồng ý, tôi sẽ gả cho cậu ta”.

Tôi nghĩ cũng đúng. Từ một ý nghĩa nào đó, Bình đã hồi sinh lại đơn vị 701, chỉ cần cậu ta yêu cầu, chúng tôi không có lí do gì để từ chối. Đây là nói, tôi đã nghĩ kĩ, nếu cô Phương có băn khoăn gì, tôi sẽ dùng danh nghĩa tổ chức thuyết phục cô, cố gắng tác thành cuộc hôn nhân này. Bây giờ kể lại thấy buồn cười. Chứ lúc bấy giờ, ít nhất trong đơn vị 701 chúng tôi, chuyện này không có gì lạ. Thẳng thắn mà nói, vợ trước của tôi là do tổ chức mai mối, tình cảm chúng tôi hết sức tốt đẹp, nhưng vì vợ tôi ốm và qua đời sớm, trước lúc qua đời, vợ tôi giới thiệu cô em họ cho tôi, tức là người vợ hiện nay của tôi. Tôi nói những chuyện ấy nhằm mục đích gì? Ấy là muốn nói, ở 701 lúc bấy giờ, chúng tôi coi hôn nhân là một phần sự nghiệp cách mạng, hơn nữa, chính vì tin như vậy, chúng tôi đã có một tình yêu đích thực và cuộc sống ngọt ngào.

Là người ngoài đơn vị 701, cô Phương hoàn toàn không biết tính chất công việc của Bình, cô cho rằng vinh quang của Bình là do cậu ta đã phát minh ra một thứ vũ khí bí mật nào đấy nhưng điều đó không ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân tốt đẹp mà chúng tôi đang vun vào. Nói thật, cô Phương vừa nghe tôi nói ra ý nghĩ của mình, cô hầu như không chút do dự, đồng ý ngay. Cô nói, nếu anh trai cô còn sống, nhất định sẽ

ủng hộ cô lấy một đại anh hùng đã cống hiến cho đất nước một vũ khí bí mật. Về những khuyết tật của Bình, cô cho rằng, đây là lí do để cô lấy Bình: Người anh hùng cần cô yêu thương, chăm sóc.

Ý chí kiên cường và tình yêu sâu sắc của Phương đã cổ vũ tôi, sau đây tôi tìm Bình, nói ý nghĩ ấy với cậu ta. Tôi dám nói, đây là lần đầu tiên trong đời Bình tỏ nghi ngờ lỗi tai mình, tôi buộc phải nói lại lần thứ hai. Nói xong, tôi nghe thấy Bình tự nói với mình:

“Ai lấy thằng mù như tôi? Ở Lục Gia Yến chỉ có mù mới chịu lấy mù, nhưng hai người cùng mù sống với nhau, chẳng hóa ra mù hơn ư?”

Khi tôi khẳng định rằng, cô Phương đồng ý lấy cậu ta, cậu ta cố nén niềm vui và xúc động trong lòng, nhưng không nén nổi, vội hỏi tôi:

“Có đúng không?”

“Đúng”.

“Đúng không?”

“Đúng”.

Cậu hỏi đi hỏi lại tôi nhiều lần.

Mùa xuân năm ấy, Bình và Phương làm lễ cưới tại hội trường lớn của đơn vị 701. Người trong đơn vị, trên có Thủ trưởng Thiết, dưới có anh nuôi đều chân thành chúc mừng, đủ các loại quà cưới để chật cả sân khấu, cuối cùng phải huy động một chuyến xe tải mới chở hết. Xe chở về đến chỗ ở của họ trong thung lũng số Một, tặng phẩm đưa vào đầy căn phòng của hai người. Nơi ở của họ là một ngôi nhà hai tầng, vốn là nơi ở của tôi và Cục trưởng Ngô, vì để bố trí cho Bình và người tin cẩn nhất của cậu ta, Cục trưởng chủ động nhường chỗ. Có thể nói, đối với cuộc hôn nhân này, người của đơn vị rất vui mừng và mãn nguyện, ai cũng cảm thấy Bình đã làm nhiều việc cho 701, để cuộc hôn nhân thêm hoàn mỹ, ai cũng muốn dành cho họ chút tình thương yêu.

25. Quyển 1 - Chương 19

Giống như tôi đã thành công khi phát hiện Bình ở làng Lục Gia Yến và thay đổi cuộc đời cậu, tôi lại thành công lần thứ hai trong việc thay đổi số phận của cậu. Nói thật, cô Phương không đẹp, cư xử với mọi người cũng không phải là khéo léo, nhưng cô có đủ tình yêu thương và lòng kiên nhẫn. Cô chăm sóc Bình không chút bần khoản suy tính, mọi người trông thấy Bình ăn mặc gọn ghẽ hơn, sạch sẽ hơn, sắc mặt mỗi ngày một sáng, có sức sống. Cậu ta đang được hưởng những năm tháng mãn nguyện nhất trong đời. Hai năm sau, Bình lại hạnh phúc được làm cha.

Xét đến hoàn cảnh đặc biệt của Bình, tổ chức thể theo nguyện vọng của Phương, cho cô nghỉ hai năm để về quê sinh con, trong thời gian đó cô được hưởng nguyên lương cộng thêm mỗi tháng mười đồng nuôi con nhỏ.

Phương về nhà được ít lâu, đơn vị nhận được một bức điện như sau: “Vui mừng báo tin đã sinh một cháu trai, hai mẹ con đều bình an. Phương”.

Tôi là hàng xóm của Bình, ngày nào cũng sang thăm cậu ta. Tôi nói với cậu cần vụ được phân công chăm sóc Bình, hơn nữa tôi cũng chú ý, từ hôm nhận được điện của Phương, ngày nào cậu ta cũng xếp chim bồ câu bằng vỏ bao thuốc lá đã hút hết, mỗi một bao thuốc lá là một con chim bồ câu, chim bồ câu để trên bàn, trên đầu giường, hay bất cứ chỗ nào có thể để. Về sau quá nhiều, nhiều đến nỗi không còn chỗ để, cậu cần vụ dùng một sợi chỉ đỏ khâu lại, treo nơi tay vịn cầu thang, treo lên trần nhà, treo vào những chỗ có thể treo. Lúc Phương đưa con về đơn vị, cả căn nhà của Bình treo đầy bồ câu đủ màu sắc, có người đếm được năm trăm bốn mươi ba con. Tức là, đứa bé đã ra đời được năm trăm bốn mươi ba ngày, Bình được thấy đứa con yêu quý mà cậu cầu mong. Đứa bé xinh xắn, nhất là đôi mắt sáng càng làm mọi người yêu quý.

Tôi nhớ rõ, buổi chiều hôm Phương về đến đơn vị, tôi thân chinh vào bếp nấu nướng một bữa thịnh soạn để chúc mừng hai mẹ con Phương. Tôi mời cả nhà Bình sang ăn tối, có thể vì vui được gặp con, Bình kêu đau đầu không sang, cậu uống thuốc rồi lên giường đi ngủ. Thiếu Bình, tất nhiên bữa tiệc cũng kém vui, nhưng đứa bé đem lại cho mọi người nhiều trận cười bất ngờ.

Sáng hôm sau, tôi vẫn dậy như mọi ngày, đi dạo rồi về thăm Bình, cửa mở, tôi hỏi cô Phương, Bình đau đầu thế nào. Phương bảo đã khỏi, còn bảo cậu đã đi làm, đi lúc nửa đêm, nghe nói có việc khẩn cấp. Phòng máy đã gọi cậu đến để giải quyết khó khăn. Những việc như thế vẫn xảy ra, không có gì kì lạ, tôi không cảm thấy bất thường. Lúc tôi quay đi, Phương như nhớ ra điều gì, bảo tôi chờ, nói xong cô vào nhà lấy ra một bọc vải, nói Bình dặn đưa cho tôi. Tôi hỏi cái gì, Phương bảo, Bình nói đây là bí mật công tác, không được xem, cho nên cô cũng không xem.

Về đến nhà tôi mở ra xem. Đầu tiên là một lớp nhung, sau đấy là lớp vải gai, trong đó là túi đựng hồ sơ bằng giấy dày, bên trong là một lá thư và một máy ghi âm. Lúc bấy giờ máy ghi âm băng nhỏ còn rất hiếm, cả đơn vị 701 chỉ có một cái của Bình do một vị lãnh đạo cấp cao trên Tổng cục tặng cậu. Mở thư ra xem, bên trong có mấy trăm đồng, tôi vô cùng ngạc nhiên. Nhìn cái máy ghi âm, trong đó có sẵn cuộn băng, tôi ấn nút cho chạy băng, một lúc sau nghe có tiếng khóc sù sùi, sau đấy nghe thấy tiếng Bình nói với tôi trong nước mắt:

“Hu hu (tiếng khóc)... tuy mắt em không trông thấy, nhưng em nghe thấy... hu hu... đứa con không phải của em, là của anh chàng người Sơn Đông làm ở phòng dược, hu hu... vợ đẻ đứa con trăm cha (ý nói chữa hoang), em muốn chết... hu hu... đàn ông Lục Gia Yến chúng em đều thế... hu hu... anh là một người tốt, tiền anh gửi cho mẹ em...”.

Trời đất!

Tôi làm sao nghe cho xuôi! Tôi vội vàng gọi xe, vội vàng lên xe, vội vàng phóng đi, theo con đường chạy thẳng đến phòng máy của đơn vị. Mười mấy phút sau, tôi xông vào phòng Bình (phòng máy), trông thấy cậu ta nằm cuộn tròn trên mặt đất, tay nắm sợi dây điện trần, toàn thân bị dòng điện thiêu cháy...

Bình ơi!

Bình ơi!

Bình ơi!

Đôi tai Bình không còn nghe thấy âm thanh của con người trong thế gian!

26. Quyển 1 - Chương 20

Bình chết!

Qua băng ghi âm cậu ta nói với tôi, Phương là con người hư hỏng, đứa trẻ là con hoang, cho nên cậu tự tử. Cái chết của Bình khiến mọi người trong đơn vị 701 cảm thấy bàng hoàng và đau buồn, không ai phần nộ, vì tôi đã lừa dối mọi người.

Đúng vậy, tôi đã lừa dối tổ chức. Tôi đã làm gì? Tôi không trao ngay cuộn băng ghi âm cho tổ chức. Không có cuộn băng ấy, liệu ai biết tại sao Bình tự tử? Về cái chết của Bình, trong điều văn viết thế này: Trong lúc làm việc không may bị điện giật. Đối với một người mù, xảy ra việc bất cẩn chừng như không có gì là không thể, cho nên mọi người không lạ cảm thấy. Như vậy, Bình sống vĩ đại, chết cũng vinh quang.

Hãy tin tôi, tôi làm như vậy tuyệt nhiên không vì mục đích cá nhân, hoàn toàn vì Bình, thậm chí cũng vì đơn vị 701. Nói thật, từ sau ngày Bình đến với 701, chúng tôi đi họp ở đâu, không ai nói đến 701 chúng tôi mà họ đều nói “đơn vị Bình”. Tức là Bình đã nổi tiếng trong toàn hệ thống, tin một con người như vậy tự

tử sẽ nhanh hơn bất cứ tin tức nào. Một thông tin như vậy lan truyền ra ngoài, đối với 701 và Bình quả là bất lợi và xấu hổ. Tôi bảo toàn vinh quang cho Bình và 701 mới cả gan ém nhem “di chúc” của Bình.

Nhưng sau đấy tôi nghĩ lại, việc này nên cho tổ chức biết, bởi nếu không, tôi không có cách nào để “rửa hận” cho Bình. Muốn biết cũng thật dễ dàng, chỉ cần cho Thủ trưởng nghe lại băng ghi âm là được. Theo trình tự tổ chức, tôi trao cuộn băng cho Cục trưởng Ngô. Tất nhiên, để tránh truy cứu sai lầm của tôi, tôi nói dối vừa mới phát hiện cuộn băng ghi âm ấy. Như vậy, Cục trưởng Ngô là người thứ hai biết sự thật về cái chết của Bình.

Cục trưởng Ngô lại trao cuộn băng cho Thủ trưởng đơn vị, vậy là Thủ trưởng Thiết là người thứ ba biết chuyện.

Đã qua nhiều năm, tôi vẫn còn nghe thấy - hình như vắng vắng bên tai - tiếng Thủ trưởng đơn vị kêu lên sau khi nghe xong những lời của Bình trong băng ghi âm:

“Bảo chúng nó rút đi! Cả hai đứa cùng rút đi! Rút ngay! Ngay ngày mai rút khỏi đây! Rút về quê chúng! Nếu để tôi thấy, tôi sẽ bắn chết!”. Tôi dám nói, nếu sự việc này xảy ra trong những năm chiến tranh, bên hông mọi người đều có súng, biết đâu trên thân xác hai người kia đã thủng hai vết đạn! Nhưng lúc này không thể, và cũng không được làm như vậy. Tại sao? Tại vì đã làm lễ truy điệu, vinh quang của Bình mọi người đều biết, bây giờ lật lại vụ án, rõ ràng đã sai cứ để cho sai. Nhưng như vậy cũng có vấn đề, tức là, Bình bị điện giật, tại sao chúng tôi lại đuổi vợ cậu ta đi? Không thể. Tôi không dám nghĩ, vì tình cảm của tôi đối với 701 và Bình, thậm chí tôi không có cách nào nghiêm trị kẻ gây nên tội lỗi. Đây là điều không thể có sự trả thù cá nhân. Nhưng mà, điều ấy không bao gồm anh chàng người Sơn Đông ở phòng được, cái đồ khốn kiếp ấy ngay ngày hôm sau bị chúng tôi lôi lên ô tô, tống ra ga xe lửa. Để giữ bí mật cái chết của Bình, lúc ấy chúng tôi không nói rõ tội trạng của anh ta, mà cũng không thể nói rõ. Chính vì vậy, khi bị chúng tôi tống ra ga, đã thẳng thắn vặn hỏi: “Tại sao lại đuổi tôi?”. Tôi đâu còn tâm trạng nào để nói với cái đồ chó má ấy?

Một vệ binh rút súng, dí vào mũi anh ta, nói:

“Nói cho mày biết, nếu mày còn nói thêm nửa lời, tao sẽ bắn!”.

Cái đồ chó má ấy sợ hãi, không dám nói gì, cứ thế ngoan ngoãn rút khỏi.

27. Quyển 1 - Chương 21

Sau đấy xảy ra một sự việc không ai ngờ tới.

Một buổi tối sau hôm anh chàng người Sơn Đông rút khỏi đơn vị, tôi vừa về đến nhà, Phương sang tìm tôi, thấy tôi cô đã quỳ thụp xuống, khóc lóc kêu la, nói ra những điều tôi không dám tin. Cô ta nói: Bình không có khả năng sinh lí, Bình cho rằng mình như đứa trẻ con, chỉ cần ngủ cùng giường với vợ, ôm vợ, hôn vợ, thì sẽ được làm cha, mẹ anh sẽ được bế cháu...

“Anh biết không, anh ấy là người con có hiếu, anh ấy mong có con là để mẹ được bế cháu. Một năm sau, anh ấy thấy em không mang bầu, lại cho rằng em có vấn đề, rất hay cáu với em, không chịu ngủ với em, một đôi lần còn đòi bỏ em để tìm một người khác. Em sợ anh ấy bỏ, bị anh ấy bỏ liệu em làm sao sống nổi ở 701 nữa? Làm thế nào để xứng với 701 và với người anh trai đã chết, vậy là em... em...”.

Cuối cùng, cô thề với tôi, từ sau khi cô biết mình có mang, cô không để anh chàng người Sơn Đông kia chạm vào người.

Không biết tại sao, tuy tôi tin ở dòng nước mắt gồm cả những lời có thể là thật của Phương, nhưng tôi không hề rung động, cho dù một chút lòng trắc ẩn cũng không. Tiếng đứa bé khóc bên kia tường khiến tôi bực bội đứng dậy, lạnh lùng bảo cô ta ra khỏi nhà tôi.

Lúc Phương bỏ đi, tôi nói với cô ta: “Tôi biết tôi phải trả thù cho Bình, hãy tin tôi, tôi không làm thế”. Hôm sau, có người trông thấy Phương ôm con đi khỏi 701, nhưng không ai thấy cô ta về, cũng không ai biết cô đi đâu. Cho đến mùa thu năm nọ, tôi có dịp đi công tác Thượng Hải, tiện thể ghé qua Lục Gia Yến thăm mẹ Bình, mới biết Phương rời khỏi đơn vị 701 về Lục Gia Yến, sống với mẹ Bình. Kỳ lạ là, tôi không thấy đứa bé, hỏi Phương, cô ta không nói rõ, chỉ nói cháu không ở đây. Qua lời nói và việc làm của Phương, cô coi đây là nhà, mẹ Bình hết lời khen cô là nàng dâu tốt nhất làng Lục Gia Yến này, người trong làng ai cũng khen mẹ Bình có phúc.

Năm 1983, mẹ của Bình bị chứng đái tháo đường dẫn đến suy tim và qua đời. Người trong làng nói, hôm đưa ma bà, Phương đi khỏi làng, bảo về đơn vị cũ của Bình. Nhưng chúng tôi biết, cô không về. Cuối cùng cô đi đâu? Nói thật, cô đi đâu cho đến nay chúng tôi cũng không biết, lúc đầu có người nói cô về quê, lại có người nói cô đi Sơn Đông, nhưng rồi cũng chỉ là lời đồn đại vậy thôi. Lại có người nói, sau khi rời Lục Gia Yến, cô nhảy xuống sông Hoàng Phố, có người nói thấy cô trên phố Thượng Hải, có người nói thấy cô ở đơn vị của Bình... Tóm lại, chuyện Phương đi đâu tôi cảm thấy còn lờ mờ, bí ẩn hơn cả chuyện lỗi tai Bình.

28. Quyển 2 - Chương 1: Thiên Sứ Có Vấn Đề

PHẦN HAI: NGƯỜI XEM GIÓ

Tôi còn nhớ, Androv có lần nói, trong thế giới ngày nay, J. Neumann là người giải mã giỏi nhất, ông có hai bộ não, một bộ não phương Đông và một bộ não phương Tây, trên thế giới chỉ ông có thể giải được mật mã phương Đông, ông thu nhận rất nhiều học giả phương Đông là để hiểu cái huyền diệu của trí tuệ phương Đông... Cho nên, có người nói não ông phức tạp hơn của A. Einstein, không những thế nó còn vô cùng sâu sắc.

Cô là một thiên sứ, nhưng không hoàn mỹ.

Ôi, cô là một thiên sứ có vấn đề.

Cô là Hoàng Y Y, người thứ năm đảm nhận cương vị Trưởng phòng khu vực châu Âu của Cục Giải mã.

Ở 701, những chuyện về Hoàng Y Y li kì không kém Bình mù. Mỗi người vì những thiện cảm và ác ý của bản thân cùng những điều mắt thấy tai nghe, với nhận thức khác nhau, nói với tôi những chuyện và tin đồn về một con người. Họ kể rất say sưa, thúc đẩy tôi viết về Hoàng Y Y, người nữ Trưởng phòng giải mã duy nhất của 701. Nhưng tôi không dám mạo muội đặt bút viết, là bởi người biết tình tiết chuyện Hoàng Y Y, tựa như ông Thiết kể về Bình mù, tôi vẫn chưa thể gặp mặt, đó là ông An Tại Thiên, người Thủ trưởng thứ tư của đơn vị 701.

Thủ trưởng An Tại Thiên là người rất quyền uy, là một trong chín vị nguyên lão nổi tiếng của 701 thời kì đầu, đã từng được mệnh danh là “Chín bậc quân tử”. Bây giờ thì nhiều vị đã lần lượt qua đời, ông là người duy nhất còn sống, nay đã 80 tuổi. Ông còn rất khỏe, lúc bắt tay, tôi nhận ra bàn tay ông vẫn còn nguyên sức mạnh, có điều tôi nghe giọng Triết Giang của ông có phần vất vả. Sau ngày về hưu, ông sống tại một thị trấn nhỏ miền Bắc, ở đây không phải quê ông, mà cũng không phải nơi ông công tác, chỉ là đứa cháu nội tròn 1 tuổi của ông xác định một cách tùy tiện vậy thôi. Nghe nói, ông An Tại Thiên cũng là con người quái dị, về hưu ông không về Bắc Kinh, Thượng Hải - những thành phố lớn, mà yêu cầu tổ chức thu xếp cho ông về một thành phố nhỏ xa lạ theo ý ông, bất kể đây là đâu, chỉ cần một nơi xa lạ. Ông đã làm khó cho tổ chức khi đưa ra yêu cầu này, bởi Trung Quốc rộng lớn, những nơi xa lạ đối với ông thì nhiều vô kể, biết chọn nơi nào? Cuối cùng, ông tự quyết định, để thằng cháu nội tròn 1 tuổi tung đồng xu lên tấm bản đồ Trung Quốc, đồng xu rơi vào đâu thì đấy là nơi ông về nghỉ. Điều này cũng thật liêu. Thế là những năm

gần đây, ông giống như một con chim lạc đàn, sống ở một nơi cách biệt với 701, muốn tìm ông nói chuyện cũng khó.

Về sau, tất nhiên tôi tìm thấy ông, có thể gặp mặt nhưng muốn mời ông nói chuyện thật không dễ chút nào. Không nghi ngờ gì nữa, mục đích ban đầu ông chọn một nơi cách biệt là để không phải nói chuyện. Tôi hiểu. Nhưng tôi không thể chấp nhận. Cuối cùng, sự cố gắng kiên trì và thành khẩn của tôi đã thắng cái tính cố chấp của ông, nhưng không toàn thắng, mà chỉ thắng một nửa. Ông đồng ý kể chuyện Hoàng Y Y, nhưng yêu cầu tôi kí tên cam kết: Cuốn sách này không dự vào chuyện riêng của ông trước và sau ngày ông nghỉ hưu. Chuyện ấy ở 701 tôi đã nghe nói, tôi tin rằng nếu viết ra có thể còn hay hơn chuyện Bình mù và Hoàng Y Y. Bây giờ tôi kí tên bảo đảm với ông, câu chuyện cảm kị ấy sẽ được giấu kín, không nhắc đến một chút nào, ngay cả nói xa xôi, bóng gió cũng không được. Ông còn yêu cầu tôi, chuyện của Hoàng Y Y chỉ được phép ghi lại theo “cách nói của ông”. Việc này cũng phải kí tên bảo đảm. Cho nên, bây giờ tôi chỉ có thể kể lại câu chuyện theo cách thuật lại lời ông.

Nhưng nói thật, cách nói của ông không hay bằng người đồng hương của tôi, có thể vì ông tuổi đã cao, ăn nói cũng lồi thoi lằng nhằng, tôi phải mất gấp mười lần công sức khi nghe chuyện Bình mù mới sắp xếp lại được như dưới đây. Phải nói rằng, có nhiều chỗ không thể thỏa mãn mọi người. Nhưng không còn cách nào, vì tôi không thể thêm thắt tư liệu, không thể thay đổi giọng điệu, chỉ có thể tước bỏ những đoạn rườm rà và thay đổi từ ngữ. Làm vậy cũng chỉ được như dưới đây.

29. Quyển 2 - Chương 2

Chuyện của tôi bắt đầu từ Matxcơva. Tôi là đứa trẻ cô đơn, lớn lên ở Matxcơva. Năm 1931, mới 4 tuổi tôi đã sang Matxcơva, lúc về đã 20, đó là năm 1947. Ở Matxcơva tôi học vô tuyến điện, lúc về, tổ chức bố trí tôi vào làm việc ở 701. Công việc ban đầu của tôi là làm nhiệm vụ thám thính, về sau vì tôi biết tiếng Nga, nên có một thời gian chuyên thu thập và chỉnh lí tin tức tình báo. Năm 1957, tổ chức điều tôi và vợ là Tiểu Vũ sang Matxcơva, vợ tôi làm việc ở Đại sứ quán của ta tại Liên Xô, tôi học kĩ thuật giải mã ở Trung tâm nghiên cứu mật mã thuộc khoa toán Đại học Matxcơva. Đây là sự việc đầu tiên thay đổi số phận của tôi, mọi công và tội, vinh và nhục, hạnh phúc và bất hạnh trong đời tôi đều có liên quan đến giải mã, kể cả ngày nay, việc tôi trốn khỏi ánh mắt mọi người, cư trú tại đây cũng là di chứng của nó. Thầy Androv dạy tôi có lần nói, đây không phải là một nghề, mà là một âm mưu, một âm mưu trong âm mưu. Một con người suốt đời làm việc trong bóng tối, bí mật, cường độ trí tuệ cao, thể xác và tâm hồn không tránh khỏi tổn thương. Hết ngày nọ tháng kia cứ phải lặng lẽ âm thầm, cuối cùng không còn cách nào để sống như một người bình thường.

Đúng ra, tháng Bảy năm 1960 tôi tốt nghiệp, nhưng một ngày đầu tháng Ba năm ấy tôi bỗng nhận được chỉ thị của tổ chức, bảo tôi phải về nước gấp. Một đồng chí có biệt danh Phi Cơ đến chỉ thị cho tôi, người này là nữ, dân Trường Xuân, cao to, nước da đỏ au giống như vận động viên bơi lội, trông rất khỏe mạnh. Chị là sếp của tôi trong thời gian ở Matxcơva, hồi đó trên danh nghĩa tôi là một lưu học sinh nhưng có thân phận bí mật, nói thẳng ra là làm gián điệp, chủ yếu thu thập những tin tức tình báo bí mật quân sự của Mĩ do Liên Xô hồi đó giải mã. Thầy giáo của tôi tên là L. Androv, là nhà toán học nổi tiếng thế giới, mà cũng là một chuyên gia giải mã khiến người Mĩ phải đau đầu, tổ chức bố trí tôi ở bên cạnh ông mục đích là lợi dụng địa vị của ông để thu thập tin tức tình báo của phương Tây. Suốt trong ba năm, sáng chiều chúng tôi đều gặp nhau, tình cảm thầy trò mỗi ngày một sâu nặng. Ông là thầy dạy, là người chỉ dẫn công việc, còn là người cha trong sự nghiệp suốt đời tôi, về sau tôi đổi tên là An Tại Thiên cũng xuất phát từ lòng kính trọng và kỉ niệm đối với ông. Biết mình sắp phải về nước, tôi lưu luyến không muốn xa ông, nhất là chương trình học của tôi chưa kết thúc mà bỗng nhiên phải rời bỏ tấm bằng tốt nghiệp sắp đến tay, trong lòng cảm thấy tiếc nuối vô cùng.

Chuyện xảy ra sau đây không chỉ là đáng tiếc. Sau khi làm xong mọi thủ tục rời trường, một ngày trước khi lấy vé tàu về nước, tôi bỗng - lại bỗng - nhận được hung tin, Tiểu Vũ vợ tôi bị tai nạn giao thông! Chiếc xe con chở cô ngồi bị một chiếc xe tải tông trên đường núi, rơi xuống vực, xe bị nát, người trên xe đều chết

hết. Người chết không nói làm gì, ngay cả thi thể cũng không toàn vẹn. Nghe nói xe rơi xuống vực bốc cháy, người trên xe bị thiêu thành than, không còn nhận ra ai với ai, cuối cùng bệnh viện phải xét nghiệm để xác nhận người chết. Lúc trông thấy Vũ, cô ấy chỉ còn là một cái hộp màu đen.

Đó là hộp tro hài cốt!

Tôi đem theo hộp tro hài cốt của Vũ rời Matxcova. Tôi vẫn nhớ, hôm ấy Matxcova tuyết rơi dày, vun thành từng đống cao ngất ở ga tàu hỏa, lòng tôi giá lạnh như tuyết. Một đoàn tàu chở tảo, lợn sống và các thứ hàng khác đậu ở sân ga, có rất nhiều người Trung Quốc, người Liên Xô đang giao hàng và nhận hàng. Đây là những sản phẩm phía Trung Quốc “trả nợ” cho Liên Xô. Đúng như mọi người nghe thấy, thủ tục kiểm tra hàng hóa bên phía Liên Xô rất nghiêm ngặt, trên sân ga có sẵn mấy máy kiểm tra tảo, tảo dờ xuống đều qua máy kiểm tra, quả bé quá không nhận, quả lớn quá cũng không nhận, lớn bé đều có “quy định khoa học”. Lợn cũng vậy, phía Liên Xô kiểm tra từng con, con nào có vết thương nhỏ hay vết bầm cũng không nhận.

Lúc ấy, quan hệ Trung - Xô đang ở vào thời kì nhạy cảm, hành lí của tôi cũng bị kiểm tra, thầy giáo Androv thấy vậy cứ khuyên tôi không nên về nước. Mấy hôm ấy ông khuyên tôi ở lại. Trong đêm đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau thật lâu, ông phân tích tình hình quan hệ Trung - Xô và tiền đồ của tôi, cho rằng về nước là lựa chọn hạ sách. Chừng như ông dự cảm được quan hệ hai nước sẽ đi đến chỗ căng thẳng gay gắt, nghi ngờ tôi về nước sẽ làm việc giải mã mật mã của Liên Xô, nhuộm bẩn tình bạn giữa chúng tôi. Ông mong tôi ở lại học hết chương trình cơ bản rồi học tiếp chương trình thạc sĩ, thậm chí là tiến sĩ, chuyên tâm vào học vấn, đừng tham gia vào lĩnh vực giải mã. Ông nói, đây là sự việc thuộc về hình thái ý thức, nói cho cùng không liên quan gì đến học vấn, những gì tôi đã trải qua nên là bài học cho anh. Anh không thể quay lại từ đầu, nhưng anh đừng nên theo vết chân của tôi, hãy chỉ làm một học giả đơn thuần. Nhưng tôi biết điều ấy là không thể. Có thể nói, tôi sinh ra đã là “một con người của hình thái ý thức”. Tôi đã từng nói, tôi là đứa trẻ cô đơn, Đảng dạy dỗ tôi nên người, lúc Đảng và nhà nước cần, tôi không thể có nguyện vọng và lựa chọn riêng.

Kiểm tra hành lí xong, ông hỏi tôi, có biết người kiểm tra hành lí vừa rồi là ai không.

Tôi nói không biết, ông bảo nhân viên KGB. Tôi đoán, có thể ông đã biết thân phận bí mật của tôi, tôi làm ra vẻ ngạc nhiên: “Có thể thế được à?”. Ông cười: “Anh bạn của tôi ơi, tôi nghĩ anh nên nói thật với tôi, ngoài chức trách chuyên viên Phòng Mật mã thuộc Viện Khoa học Trung Quốc ra, anh còn có nhiệm vụ gì khác không?”.

Tôi nói: “Thưa thầy, tại sao thầy hỏi em điều ấy?”..

Ông nói: “Vì thời gian gần đây, anh đã để lại cho tôi rất nhiều bí mật và nghi ngờ”.

Tôi nói: “Thưa thầy, em không có bất cứ bí mật nào đối với thầy”.

Ông nói: “Anh bạn, anh chưa nói thật”.

Ông chỉ vào hộp tro hài cốt tôi đang xách trên tay, hỏi vợ tôi tại sao lại chết, ông bảo ông không tin đây là vụ tai nạn ngẫu nhiên. Tôi thề sự thật là thế. Nhưng cuối cùng là gì, tôi cũng không thể biết. Tôi chỉ có thể nói, dù sao thì tôi rất tin ông. Cuối cùng, ông bảo tôi hãy nhớ câu này của ông: Sau ngày về nước, nếu tổ chức yêu cầu tôi làm nhiệm vụ giải mã mật mã của nước ông, bất luận thế nào tôi cũng không được nhận.

Ông nói: “Tôi nói như vậy thứ nhất vì về mặt tôi không thể chấp nhận; thứ hai, kĩ thuật hiện tại của anh cũng chưa thể làm gì về mặt này”.

Tôi nói: “Đúng vậy, cho nên em về sẽ quay lại học tiếp”.

Ông lắc đầu: “Không có cơ hội, giống như quan hệ hai nước chúng ta không có cơ hội trở về ban đầu, tôi với anh không còn là thầy và trò, chúng ta làm bạn với nhau nhé!”. Về mặt ông thoáng buồn, ông ôm tôi, nói: “Anh lên tàu đi, chúc anh thượng lộ bình an!”.

Chúng tôi chia tay nhau.

Tôi vào trong toa được một lúc thì có người gõ cửa. Người vào là đồng chí Phi Cơ, tay chị xách một chiếc cặp đen. Tôi cũng có một chiếc cặp giống như vậy, đang để trên mặt bàn. Chị để cái cặp của mình lên cặp

của tôi, nói cho tôi mật mã cặp của chị. Lúc đi, chị xách theo cặp của tôi. Tôi không biết trong cặp của chị có thứ gì, nhưng biết đây là thứ quý hơn sinh mạng tôi, nếu dọc đường có gặp chuyện bất trắc, đầu tiên tôi không bảo vệ sinh mạng mình mà bảo vệ thứ cất trong cặp kia.

Cảm ơn lời chúc của thầy Androv, dọc đường tôi được bình an vô sự.

30. Quyển 2 - Chương 3

Về đến Bắc Kinh, ngay ngày đầu tiên có người đến nhà khách nơi tôi ở để lấy cái cặp của Phi Cơ trao cho tôi.

Hôm sau, một vị Phó Tổng cục trưởng phụ trách nghiệp vụ tiếp tôi, ông tên là Thiết, hơn 50 tuổi, tóc bạc một nửa, trông có vẻ già hơn tuổi, nhưng giọng nói sang sảng, dứt khoát, quả đoán, giống như một vị tướng. Ông vốn là Thủ trưởng đầu tiên của 701, vì tính tình nóng nảy, thuộc cấp gọi ông là Địa Lô. Hai năm trước ông rời 701, lên giữ chức Phó Tổng cục trưởng thường trực, phụ trách công tác nghiệp vụ. Thư kí của ông tên là Lí, còn trẻ, biết tiếng Nga, trước ngày tôi đi Liên Xô, chúng tôi đã từng làm việc với nhau mấy tháng. Không thân nhau lắm, nhưng mấy năm không gặp nhau, lúc gặp lại bỗng trở nên thân thiết. Trước lúc ông Thiết tiếp tôi, Lí đến nhà khách nói chuyện với tôi rất lâu, hỏi chuyện này khác, giới thiệu tình hình trong Tổng cục, rất nhiệt tình. Anh hé lộ cho tôi biết, vì chuyện tôi về, ông Thiết và mấy vị lãnh đạo Tổng cục có cuộc tranh luận gay gắt.

Lí nói: “Anh không biết đây thôi, mấy năm nay chúng tôi lần lượt phá được khóa mật mã quân sự cao cấp của Mỹ, của Anh, của Đài Loan, trong đó tài liệu anh gửi về góp phần lập công to. Cho nên lãnh đạo đánh giá cao công tác của anh, lần này gọi anh về các vị lãnh đạo không nhất trí, họ cảm thấy anh ở bên ấy đang làm việc được, gọi về thật đáng tiếc”.

Tôi nói: “Tình hình lúc này nếu triển khai công tác cũng khó, họ hạn chế tôi rất nhiều, không như trước”.

Lí nói: “Đúng vậy, không thể so sánh với trước kia”. Lí hỏi tôi có suy nghĩ gì về quan hệ hai nước Trung - Xô.

Tôi nói: “Không tốt lắm!”.

Lí nói: “Đúng là không tốt. Tất nhiên với chúng ta không tốt, nhưng lại tốt với người khác. Không biết anh có biết không, báo chí Hồng Kông nói, Tưởng Giới Thạch chuẩn bị về Nam Kinh mừng đại thọ”.

Tôi nói: “Ông ấy nói gì mà chả được, dù sao nói vẫn là nói, nói cho sướng miệng thôi”.

Lí nói: “Hai năm trước nói là nói vậy, nhưng bây giờ vừa nói vừa làm, khác rồi. Anh ở nước ngoài, không hiểu tình hình trong nước, lúc này nước ta đang trong thời kì khó khăn nhất, mấy năm liền mất mùa liên tiếp, bên ngoài thì quan hệ Trung - Xô xấu đi, biên giới Trung - Ấn căng thẳng, đúng là bên trong nhiều chuyện buồn, bên ngoài thì khó khăn. Nhân lúc ta khó khăn, chúng gây sức ép, thừa gió bẻ măng. Đó là phép tính của Tưởng Giới Thạch, cách tính toán của lũ tiểu nhân”.

Tôi nói: “Mười năm trước, chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, ông ta đã tính chuyện, ngày nào cũng cho máy bay vào ném bom vùng ven biển, tung một loạt gián điệp đặc vụ vào, định tính chuyện nội công ngoại kích, phản công đại lục, kết quả thế nào? Xôi hỏng bỏng không, mất sạch vốn liếng!”

Lí nói: “Lịch sử tái diễn, mười năm trước chỉ hò hét, lúc ấy hô vang ‘phản công Đại lục’ nay lại hô vang ‘Quang phục Đại lục’. Vì vậy, chúng đổi mật mã Tử Kim thành mật mã Quang phục số Một”.

Tôi biết, Tử Kim là mật mã liên lạc giữa gián điệp trong nước với đảo Đài Loan, rất cao cấp, do một chuyên gia của Mỹ soạn thảo cho chúng, độ bảo mật có thể đến hai mươi năm, lúc này mới dùng nhiều lần cũng chỉ độ mười năm. Hai năm trước chúng ta mới có bước đột phá đối với nó, nhưng mức đột phá này còn lâu mới đạt đến độ cần phải thay đổi mật mã, giờ đột ngột thay đổi chứng tỏ chúng muốn gây chiến.

Tôi hỏi: “Nhiệm vụ phá khóa giao cho ai?”.

Lí nói: “Giao cho 701”.

Vậy là 701 lại đứng trước thử thách lớn. Tôi hỏi, hiện tại ai là Thủ trưởng 701, anh nói một người tên là La. Người này tôi quen, đó là một nữ trung hào kiệt. Hồi tôi làm việc ở Cục Thám thính, chị là Trưởng phòng, nhưng theo tôi được biết, không hiểu gì về giải mã. Tôi nói vậy, anh cười: “Đúng, chị ấy xuất thân là một hiệu thính viên, không hiểu về giải mã, nhưng không vấn đề gì, chỉ cần anh hiểu là được, anh bây giờ là Phó Thủ trưởng 701, trưởng nhóm phá khóa mật mã Quang phục số Một”. Tôi nghe, mà thấy sững sờ. Tôi nói: “Tôi vừa học qua loa, làm thế nào để đảm nhận trọng trách ấy?”.

Lí nói: “Quyết định rồi, hôm qua đã có quyết định, tôi thông báo trước cho anh. Chiều nay ông Thiết sẽ tới gặp anh, ông ấy đang dự hội nghị, chiều nay chắc chắn sẽ gặp”. Lí chân thành chúc tôi được đề bạt vượt cấp, bảo tôi hiện tại là Phó Thủ trưởng đơn vị trẻ nhất trong toàn hệ thống. Nhưng tôi như kẻ mất hồn, cứ ngồi ngây ra, cho đến khi Lí định đứng dậy đi tôi mới nói, tôi muốn tổ chức xét lại, tôi khó mà kham nổi chức vụ đó. Tôi nói: “Chuyện này không giống như chuyện khác mà có thể gượng ép được”.

Lí nói dứt khoát: “Có gì chiều nay anh nói lại với ông Thiết, nói với tôi không ích gì, tôi nghĩ, nói với ông Thiết cũng khó mà thay đổi được”.

Quả nhiên, buổi chiều Phó Tổng cục trưởng Thiết vừa gặp tôi đã nói thẳng, tôi không còn đất lùi. “Anh bỏ ngay ý nghĩ ấy đi!”. Ông cao giọng dạy dỗ: “Do dự cũng không được, hãy dứt khoát, vui vẻ nhận nhiệm vụ, nhận ngay lúc này, vào vai ngay lập tức. Tổ chức đã quyết định gọi anh từ tay Giáo sư Androv về, cho nên không còn khả năng thương lượng. Đó là thứ nhất. Thứ hai, nhiệm vụ của anh rất nặng nề, vẫn là câu nói ấy, tổ chức đã gọi anh về, chứng tỏ việc phá khóa mật mã Quang phục số Một lúc này quan trọng hơn bất cứ việc nào khác, là nhiệm vụ khẩn cấp nhiệm vụ số một của chúng ta. Tại sao lại khẩn cấp, lại quan trọng như vậy? Nguyên nhân thật rõ ràng, là bởi lão Tưởng già đang mơ có những hành động thực chất. Anh nên biết, năm ngoái Đài Loan mua của Mỹ một lúc 1,7 tỉ đô-la vũ khí hiện đại, diễn tập quân sự “Quang phục Đại lục” hết lần này đến lần khác, liên tục tung gián điệp đặc vụ về Đại lục, bây giờ lại thay đổi mật mã thông tin. Hàng loạt hành động như vậy chứng tỏ lần này khẩu hiệu “Quang phục Đại lục” không phải là chuyện đầu lưỡi, mà là chuẩn bị cho một trận lớn. Cũng phải nói thêm, tuy là lời cửa miệng, nhưng chúng tung nhiều đặc vụ vào như vậy, chúng muốn gì, nói gì, làm gì, chúng ta không rõ, không hiểu, không biết, nay phá hoại nơi này, mai phao tin đồn nhảm nơi khác, như thế không được. Không được. Cho nên, phải phá khóa mật mã Quang phục số Một. Chúng ta phải phá, phải coi đó là nhiệm vụ số một. Thứ ba, anh có yêu cầu, có khó khăn gì cứ nói, về mặt tổ chức và cả tôi, sẽ nhanh chóng giải quyết. Tôi biết, anh có khó khăn lớn. Tôi nghe anh Liễu, Trưởng phòng nói, đây là mật mã cao cấp nhất của Quốc Dân Đảng lần đầu đưa vào sử dụng, thời gian bảo mật là ba mươi năm. Giao một bộ mật mã như thế cho đặc vụ sử dụng mà không phải là phía quân đội, cũng không phải là cấp cao, bản thân nó đã nói lên hành động “Quang phục” mà bọn đặc vụ gánh vác không còn là vai trò bình thường. Anh mới về nước, chưa hiểu mật mã này, liệu có khó khăn gì không, có thể bây giờ anh chưa biết phải đưa ra yêu cầu gì. Không sao, anh Liễu rất hiểu, giờ tôi giao anh ấy cho anh, để anh tìm hiểu, suy nghĩ, đưa ra kế hoạch hành động, tất cả khó khăn và yêu cầu, anh viết thành báo cáo, trong thời gian ngắn nhất tôi sẽ trả lời. Thế nào?”.

Tôi còn biết nói gì hơn?.

Nếu nói việc này là tiền đề của một cá nhân đã khiến tôi cảm thấy bất ngờ, thì chuyện vợ tôi, tôi càng kinh ngạc hơn, vô cùng kinh ngạc. Ông Thiết nói với tôi, ngày mai Bộ Ngoại giao sẽ làm lễ truy điệu, ông sẽ đến dự với tư cách là thầy của Vũ.

Tôi hỏi: “Chuyện này là thế nào”.

Ông hỏi ngược lại: “Lẽ nào anh không nhận ra cô ấy là trợ thủ đắc lực cho anh à? Những tin tức tình báo anh lấy được từ Androv nếu không có cô ấy trợ giúp, anh có thể đưa đến tay đồng chí Phi Cơ một cách thuận lợi được không?”.

Tất nhiên không thể, tôi là một sinh viên, không thể bất cứ lúc nào cũng lộ mặt ra phố, tiếp xúc với người phụ nữ lớn tuổi hơn tôi. Sự thật thì những tin tức tôi thu được đều do Vũ chuyển đến chị Phi Cơ. Vũ làm công tác bảo mật hồ sơ, Phi Cơ là người nhà của lãnh đạo bộ phận Vũ làm việc, hai người thân nhau, thường xuyên gặp mặt, trao tài liệu sẽ rất tiện. Nhưng tôi cho rằng, Vũ không biết thân phận thật của tôi,

càng không biết tôi và Phi Cơ có quan hệ bí mật. Thì ra... ôi, bí mật! Ông Thiết nói với tôi, thật ra Vũ có biết, cô ấy từ lâu đã là đồng chí của chúng ta, chẳng qua để giảm bớt sức ép và yêu cầu công tác với tôi, cho nên mới giấu tôi. Ở một ý nghĩa nào đó, cấp bậc bí mật của Vũ còn hơn tôi. Chính vì vậy, ông bí mật thay mặt lãnh đạo đến dự lễ truy điệu vì Vũ là đồng chí của chúng tôi, Bộ Ngoại giao chẳng qua chỉ là nơi để cô xuất hiện, là vỏ bọc, là giả vờ.

Đúng là điều kinh ngạc đối với tôi, theo đó, tôi nghĩ cái chết của Vũ tất có điều gì bí ẩn. Ông Thiết nói: “Nếu nói bí ẩn, không phải chỉ mỗi nguyên nhân chết. Thật ra có rất nhiều bí ẩn không sao nói ra được. Sự thật thì, từ ngày tôi quen cô ấy, mọi việc chừng như đã được quyết định. Đây là một thế giới bí mật thật sự, quan hệ vợ chồng chẳng qua chỉ là quan hệ tương hỗ trong công tác, là để che đậy, là biện pháp che đậy an toàn. Cũng do nhu cầu che mắt, hôm sau, Bộ Ngoại giao long trọng làm lễ truy điệu Vũ, báo chí nội bộ bên Ngoại giao đăng tin, chừng như là để mọi người cùng biết, Vũ không may gặp tai nạn khi làm việc ở nước ngoài, cô chết trong khi làm nhiệm vụ. Nhưng mọi chuyện vẫn chưa kết thúc, sau lễ truy điệu, ông Thiết bảo thư kí đưa hộp tro hài cốt của Vũ đi, cho đến khi tôi đến nhận nhiệm vụ ở 701, mới phát hiện hộp tro hài cốt đã về 701 trước cả tôi. Một bàn thờ khói hương nghi ngút, Vũ trong di ảnh nhìn tôi qua làn khói hương, tưởng chừng giữa chúng tôi cách xa trăm sông ngàn núi.

Tôi hiểu, làm như vậy để nhiều người cùng biết Vũ đã đi xa. Đã đi như thế nào? Tất nhiên là “không may bị tai nạn”. Chỉ cần bàn thờ để trong nhà, tin này sẽ lập tức lan truyền nhanh chóng, dần dần người của 701 đều biết. Người trong hệ thống này giỏi làm những chuyện che giấu.

31. Quyển 2 - Chương 4

Hôm ấy, lúc ông Thiết gặp tôi, có một người cùng đi, đó là Trưởng phòng Liễu.

Nếu nói Lí là thư kí, giúp ông chạy đây chạy đó, lo trà nước, tiếp khách, xử lí công việc hàng ngày, vậy Liễu là đầu óc, là mưu sĩ, thay ông nhìn mây đoán mưa, bày mưu tính kế. Liễu là thế hệ giải mã đầu tiên do Trung Quốc đào tạo, anh theo dõi việc giải mã của các đơn vị, các phòng ban. Cùng Bộ Ngoại giao dự lễ truy điệu về được một lúc, Liễu đến nhà khách tìm tôi, khách khí gọi tôi là Phó thủ trưởng, khiến tôi rất ngại. Lúc đầu chúng tôi tán gẫu với nhau, nói chuyện một lúc trở thành người thân, nói mãi rồi cũng đến chuyện mật mã, công việc hiện nay của anh sẽ là việc sắp tới của tôi. Lúc nhắc đến mật mã Quang phục số Một, bỗng Liễu hỏi: “Anh Thiên, anh ở Liên Xô lâu, có nghe thấy tên một nhà toán học nào không?”

Tôi hỏi: “Ai?”

Anh nói: “Leleva Skin”.

Tôi nói: “Có nghe nói”. Người này ở Liên Xô là một tên tuổi lớn, là một kì nữ, thành tựu toán học rất cao, mà cũng rất kiêu ngạo. Nghe nói, một hôm Staline mời bà ăn cơm, bà từ chối vì bận xem một trận cầu. Tất nhiên về sau bị Staline trù dập, phải lưu vong sang Mĩ.

Liễu hỏi tôi: “Bà ấy sang Mĩ làm gì, anh có biết không?”

Tôi nói: “Biết, giúp Mĩ soạn thảo mật mã”.

Liễu nói: “Xem ra anh biết rõ bà ấy nhỉ? Bà ấy là bạn học thời sinh viên của ông Androv, thầy dạy anh, quan hệ giữa họ rất thân thiết”.

Tôi nói: “Đúng vậy, thầy Androv thường nhắc đến bà. Anh nên biết, sau ngày sang Mĩ, bà ấy giúp Mĩ thiết kế một bộ mật mã có tên là Khó khăn của thế kỉ, nghe nói đây là một trong những mật mã khó nhất thế giới, nhưng quân đội Mĩ không dám dùng, vì bà ấy là người Liên Xô”.

Liễu bảo có biết chuyện ấy, anh hỏi tôi: “Anh có biết mật mã ấy về sau ở đâu không?”

Tôi nói: “Không biết!”.

“Tôi biết”. Nói xong, anh vừa lục tìm tài liệu đưa cho tôi xem, vừa nói: “Hiện tại, nhiệm vụ của chúng ta phá khóa mật mã Quang phục số Một thật ra là mật mã Khó khăn của thế kỉ do chính tay bà L. Skin nghiên cứu lập nên”.

Tôi chưa dám tin.

Nhưng sự thật là thế. Nói như Liễu, người Mĩ không dám dùng, bỏ cũng tiếc, nên họ chuyển cho phía Đài Loan, Quốc Dân Đảng coi nó như bảo bối. Tập tài liệu từ trong tay tôi rơi xuống... Chừng như cơ thể tôi có phản ứng sinh lí, hai mắt tối sầm, chân mềm nhũn, máu trên cơ thể đang chảy ngược... Ngay tối hôm ấy, tôi viết cho ông Thiết một báo cáo, chỉ ra rằng đây là bộ mật mã toán học đỉnh cao, không phải là mật mã toán học thông thường. Theo tôi, với nhân lực của chúng ta hiện tại, khó có thể giải mã nổi. Muốn giải được nó phải điều động người ngoài, mà cũng không phải là người bình thường. Tôi lại đề xuất, tôi không đảm đương nổi nhiệm vụ, đề nghị tổ chức giao việc phá khóa mật mã Quang phục số Một cho người khác.

Chiều hôm sau, Lí bỗng xuất hiện, đi sau anh là ông Thiết. Vừa bước vào phòng, ông Thiết cười, nói với tôi: “Xem ra anh hiểu L. Skin hơn ai hết”.

Tôi nói: “Bà ấy là bạn học của thầy giáo Androv”.

Ông nói: “Bây giờ biết rồi chứ, tại sao tôi yêu cầu anh?”.

Tôi nói: “Nhưng năng lực của tôi không thể đảm đương nổi, tôi không phải là nhà toán học...”.

Ông Thiết ngắt lời tôi: “Anh đã làm được rồi đấy. Anh đề xuất một phương án khả thi chứng tỏ làm được. Nói thật, đã từng có chuyên gia nói với tôi, với lực lượng giải mã hiện tại của chúng ta chắc chắn không thể giải được mật mã này, cho nên tìm người là tối cần thiết. Nói xem nào, anh định điều động ai? Chúng ta là hậu duệ của Tổ Xung Chi[3], nước ta không thiếu các nhà toán học tài giỏi. Có thì phải tìm, tìm và mời về. Anh không mời được, tôi sẽ mời, thì không mời được, tôi tìm người mời về. Tóm lại, không sợ không mời được người tài, chỉ sợ tìm không thấy, không biết tìm”. Nói thật, tôi làm sao tìm nổi? Tôi chỉ là loại chân đất, nửa chừng chuyển ngành, không có lí luận cơ bản, học được nghề ở các bậc sư phụ là nhân viên giải mã, hoàn toàn không hiểu gì về giới toán học trong nước, nếu các nhà toán học xếp hàng trước mặt tôi, tôi cũng không biết chọn ai. Ông Thiết nghe tôi nói, lại phê bình: “Anh có khó khăn nói ra là đúng, nhưng đừng để khó khăn dọa mình. Tôi nghe nói, giới mật mã Mĩ đánh giá cao mật mã này, nhưng chúng ta có điều kiện, bởi L. Skin là người Liên Xô, mật mã bà nghiên cứu không thoát khỏi dấu ấn mật mã của Liên Xô. Những năm gần đây, chúng ta với Liên Xô bất luận là giới mật mã hay giới toán học, nông sâu gì cũng có sự tiếp xúc, có tiếp xúc là có hiểu biết, đó là ưu thế của chúng ta. Thứ nữa, anh đã có một thời gian ở bên cạnh ông Androv là bạn học của bà L. Skin, cho nên, tôi nghĩ, cái khó đối với anh cũng ít hơn, nhưng không thể không có khó khăn, chỉ có điều vượt lên khó khăn, không còn dốt lùi. Đây là điểm thứ nhất tôi muốn nói”.

“Thứ hai, phải hành động ngay, phải chiêu binh mãi mã, đừng để mất thời gian, hãy hành động ngay từ bây giờ. Đầu tiên phải tìm người, tìm được người rồi, phải đưa về ngay 701, bắt tay vào việc, không thể chờ đợi, không thể trì hoãn”.

Điểm thứ ba, ông Thiết đã đặt cho hành động này một biệt danh, ông nói: “Chúng ta phải giải mã mật mã Quang phục số Một, vậy nên gọi hành động của chúng ta là Thiên tự số Một, anh không muốn làm trưởng nhóm cũng được, tôi làm trưởng, anh làm phó. Đây là nhượng bộ duy nhất đối với anh, nếu anh còn kêu khó, muốn buông gánh, đừng trách tôi không khách khí”.

Đây là thông điệp cuối cùng.

Tôi không còn lựa chọn nào khác, nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Rất may còn có Liễu, anh là sinh viên xuất sắc của khoa toán Đại học Thanh Hoa, làm lâu năm trong ngành giải mã, anh đề cử cho tôi một người để tuyển chọn. Người này tên là Hồ Hải Ba, từ Mĩ về, mấy năm trước được Cục Tình báo Hải quân triệu đi làm công tác giải mã, được tặng danh hiệu Chiến công, chỉ trong một thời gian ngắn, người này đã phá được khóa của mấy bộ mật mã cao cấp, ngoài ra trong giới giải mã cũng còn có một số người tài nữa.

Liễu nói với tôi: “Hải Ba là người tương đối thích hợp, nhưng tôi thấy ít có khả năng triệu mời được anh ấy, trừ phi ông Thiết trực tiếp ra tay”.

Tôi báo cáo lại với ông Thiết, ông Thiết không hề do dự, tự mình đến gặp lãnh đạo Hải quân, yêu cầu được gặp Hải Ba. Hải Ba đang ở Bắc Kinh, ngày hôm sau anh đến. Anh này chừng trên 40 tuổi, mặc bộ quân phục màu xanh của Hải quân, quân hàm thượng tá, đeo kính cận, đầu cạo trọc, nói năng từ tốn, rất nho nhã, trí tuệ. Lúc tôi đến, ông Thiết và Liễu đã nói chuyện với Hải Ba được một lúc, hình như đang động viên anh ấy về đây, nhưng Hải Ba từ chối, Ông Thiết giới thiệu tôi với Hải Ba, tôi nhanh miệng nói dứt khoát với anh: “Thế này nhé, trước hết chúng ta không nói gì đến chuyện điều động, điều anh sang bên này cũng không ít khó khăn, dù anh đồng ý cũng chưa chắc đã được. Chúng tôi mượn tạm anh mấy tháng, việc này sẽ bàn với lãnh đạo bên anh, như thế được không?”.

Hải Ba suy nghĩ rồi rất thành khẩn: “Không phải tôi không đồng ý, nhưng mà... biết nói thế nào nhỉ, mật mã của L. Skin tôi không giải nổi, mật mã của bà ấy thuộc công thức mật mã Liên Xô, tôi chưa hề tiếp xúc, có đến cũng không giúp gì được cho các anh”.

Ông Thiết nói: “Chúng tôi cũng chưa tiếp xúc với mật mã Liên Xô. Quan hệ hai nước đang tốt đẹp, ít nhất là như trước đây, việc gì phải phá khóa mật mã của họ? Hơn nữa, không ai ngờ mật mã của L. Skin cuối cùng lại chuyển sang phía Đài Loan”.

Hải Ba nói: “Đúng vậy, trước kia họ toàn dùng mật mã kiểu Mi”.

Ông Thiết nói: “Cho nên, đây là việc thứ nhất, chưa từng có từ trước tới nay. Bởi vậy hành động của chúng ta được gọi là Thiên tự số một. Nhưng tôi nghĩ, mật mã của thế giới đều có điểm tương đồng, anh đã phá khóa nhiều mật mã, kinh nghiệm và kỹ thuật không ai sánh bằng, chúng tôi mong anh giúp một tay”.

Hải Ba lắc đầu, cười nói: “Thủ trưởng, Thủ trưởng nói không đúng, mật mã trên thế giới không có điểm chung, nhất là mật mã của Liên Xô và Mi là hai dạng khác nhau, một bên đào sâu vào cái khó, tức là phức tạp, sâu sắc, hàm lượng kỹ thuật lớn; một bên theo hướng nghi vấn, chủ yếu là bí mật, giành thắng lợi bằng kỹ xảo, có thể nói khác nhau một trời một vực. Một đằng bay lên trời, một bên chui sâu xuống đất, khác biệt rất lớn. Đây cũng là kết quả của các nhà nghiên cứu mật mã, cần có sự khác biệt, khác biệt càng lớn càng dễ thành công. Sau đây những người phá khóa giải mã lại có một quy luật bất thành văn, tức là người phá mật mã kiểu Mi thường không phá được mật mã kiểu Liên Xô, mà có phá cũng không phá nổi. Một tắc cũng dài, một thước cũng ngắn, con người là thế, anh mạnh về mặt này, nhưng mặt kia lại yếu, mặt này càng mạnh, mặt kia càng yếu. Tình hình của chúng ta hiện nay là, các anh cảm thấy tôi mạnh, nhưng mặt mã Quang phục số Một không phải là sở trường của tôi, mà chính là sở đoản. Các anh tìm một nhà toán học nhờ giúp còn tốt hơn tôi”.

Ông Thiết chỉ vào tôi, nói: “Anh này đã tìm khắp nơi, nhưng để một người mới bắt đầu công việc một mình, tôi nghĩ không khả thi, cho nên mời anh cộng tác, có anh cũng là có thêm chỗ dựa, không biết ý anh thế nào”.

Hải Ba nói: “Chỉ cần tìm được người thích hợp thì không thành vấn đề, phá khóa mật mã cũng giống như trai gái nói chuyện yêu đương, không phải tán nhiều là được, quan trọng ở chỗ phải có cảm giác, có duyên, có linh tính”. Hải Ba đề nghị với chúng tôi nếu không có gì trở ngại, nên đến tìm ở các viện nghiên cứu toán học, những năm gần đây có rất nhiều nhà toán học từ nước ngoài về, phần lớn họ làm việc ở đây. Hải Ba nói: “Tuy không phải nhà toán học nào cũng làm được việc này, nhưng muốn làm được việc này thì phải gắn liền với toán học, ở đây có nhiều người, có điều kiện để chọn lựa. Tôi có thể cung cấp cho các anh một số thông tin, tài liệu để tuyển chọn, có thể tìm được người đúng yêu cầu”.

Tài liệu ở đơn vị của Hải Ba, ông Thiết bảo tôi đi cùng để lấy về. Lúc chờ xe ở cửa văn phòng, bỗng Hải Ba nhớ đến một người, anh quay lại nói với ông Thiết: “Nếu các anh tìm được người này thì rất phù hợp với yêu cầu công việc của các anh”. Anh giới thiệu, người này trước kia làm việc cho Công ty RAND, nghe nói cô đã từng tham gia phá khóa mật mã của Liên Xô ở Mi. Ông Thiết tròn xoe mắt, hỏi Hải Ba có cách nào để tìm thấy người này. Hải Ba nói, mấy năm trước anh đã gặp cô này ở Đại học Quân sự Cấp Nhị Tân, còn trẻ, rất xinh đẹp, sau đấy nghe nói cô đã rời khỏi trường, đi đâu anh không biết.

“Cô ấy tên gì?”. Ông Thiết hỏi.

“Tên là Hoàng Tây” Hải Ba nói.

“Có họ có tên, có nơi ở, làm sao không tìm thấy?”. Ông Thiết chỉ thị cho chúng tôi chia nhau đi tìm, một

do Liễu phụ trách, một nữa điện cho Đại học Quân sự Cấp Nhì Tân tìm người có tên là Hoàng Tây; một nữa do tôi phụ trách đến Viện Toán học xem xét tình hình.

32. Quyển 2 - Chương 5

Viện nghiên cứu Toán học thuộc Viện Khoa học Trung Quốc ở phía nam quận Hải Điện, trong một khuôn viên yên tĩnh có phần hoang vu. Chiều hôm ấy, sau khi đến đơn vị của Hải Ba để lấy tài liệu, trên đường về qua nơi ấy, tôi bước vào như một người nhàn rỗi đến dạo chơi. Vừa bước vào đã trông thấy tượng Tổ Xung Chi lấp lánh dưới nắng. Ở đằng xa có một thanh niên đang nhìn mặt trời, chừng như tính xem mặt trời cao bao nhiêu. Lúc rời nơi này, tôi lại gặp một ông già đeo kính cận nặng, đang cúi xuống nhặt mấy củ khoai tây vừa rơi ra từ trong cái làn, có một củ lặn xuống rãnh nước, ông vẫn cố nhặt lên, bỏ vào làn. Xem ra, đất nước đang trong thời kì khó khăn, nghèo đói mà tôi không hình dung nổi.

Ngay tối hôm ấy, tôi lấy tên Dương Tiểu Cương vào nhà khách của khuôn viên này. Nhà khách thuộc loại cao cấp, vì phải tiếp đón chuyên gia nước ngoài. Trước cổng có bảo vệ, người bảo vệ ngồi sau một cái bàn, có vẻ như đã quen mặt khách ra vào. Lúc tôi đăng kí phòng, trông thấy có hai người nước ngoài, một nam một nữ, đang ngồi nói chuyện ở sảnh lớn. Tôi không nghe hiểu tiếng họ nói, nhưng có thể khẳng định họ không phải là người Liên Xô.

Chừng một tiếng đồng hồ trước, ông Vương, Bí thư Đảng ủy của Viện đã nhận được điện thoại của lãnh đạo Viện Khoa học, thông báo tôi sắp đến. Lãnh đạo Viện Khoa học nói, người này đến phải báo ngay cho ông ta biết. Trước lúc cúp máy, ông còn dặn thêm: Người này có nhiệm vụ đặc biệt, phải chú ý bảo đảm an toàn cho khách. Ông Bí thư đặt máy xuống, ra ngay nhà khách, ngồi ở sảnh lớn vừa được sửa sang, hồi hộp chờ tôi, thỉnh thoảng đội mưa ra ngoài ngóng chờ, mong tôi sẽ đến đúng giờ. Có thể nói, ông đang chờ tôi, trong bụng đang chuẩn bị lời lẽ nên nói thế nào khi gặp tôi. Nhưng lúc tôi xuất hiện, ông chỉ nhìn tôi hờ hững, không chào hỏi, càng không “nhiệt liệt chào mừng”.

Nguyên nhân để ông Bí thư lạnh nhạt với tôi, tôi đoán có hai lí do, thứ nhất, lúc ấy ngoài trời đang mưa to, bầu trời đen kịt, tôi như một tên lính đào ngũ chạy vào nhà khách, mặt mũi và áo quần trên người như kẻ thất trận, không giống với “nhân vật quan trọng”; thứ hai, lúc đăng kí ở thường trực tôi ghi tên giả, Dương Tiểu Cương. Tôi chú ý, lúc đầu ông Bí thư còn tò mò với việc tôi đến, sau khi vào sảnh lớn, ông quan sát tôi bằng cặp mắt cảnh giác, cứ đi vòng quanh tôi, như một thám tử. Lúc tôi vào phòng thường trực để đăng kí, ông cũng theo vào, giả vờ nói chuyện với nhân viên phục vụ. Đúng là một thám tử cấp thấp! Nhưng khi tôi lấy giấy giới thiệu ra, một tờ giấy bình thường, đủ chứng minh tôi là một giảng viên của một trường đại học ở miền Nam, ông ta lập tức cảm thấy không còn hứng thú, vội bỏ đi. Sau khi làm xong thủ tục, lúc đi lên lầu, trông thấy ông đang bồn chồn đi lại trước cửa, ánh mắt lo lắng thỉnh thoảng lại nhìn trời mưa, cứ như tôi đang trên đường tới, bất cứ lúc nào cũng có thể từ trong màn mưa bước đến chỗ ông.

Nói thật, tôi không để tâm với thói quen cũ, lại để đồng chí Bí thư phải lo lắng không yên suốt một tiếng đồng hồ. Ấy là tôi nói, dùng tên giả để đăng kí phòng khách hoặc làm việc, đây là thói quen mà cũng là nhu cầu của tôi. Trong người tôi có rất nhiều giấy giới thiệu, tôi có thể dùng bất cứ thân phận nào, tên họ nào, vào ở nhà khách nào, tất cả hoàn toàn theo ý muốn và sự ngẫu nhiên, tức là xem lúc ấy tôi thò tay vào xà cọt, sờ được tờ nào thì lấy tờ ấy, trong đó có rất nhiều giấy giới thiệu lớn bé, dày mỏng như nhau. Lúc đầu tôi lấy ra được tờ giấy giới thiệu của Chính quyền một tỉnh miền Bắc, về một người tên là Tân Tiểu Phong, tôi cảm thấy cái chức vụ này không phù hợp với công việc của tôi trong lúc này, vậy là tôi lấy ra một giấy khác có tên Dương Tiểu Cương. Khỏi phải nói, Dương Tiểu Cương và chức vụ Trưởng phòng của chính quyền tỉnh nào đó không phải là tôi, bộ mặt thật và tên thật của tôi là An Tại Thiên, chức vụ là Phó Thủ trưởng đơn vị 701 đặc biệt, bí số A 705, có nghĩa là nhân vật số 5 của 701. Nhưng tôi sử dụng quá nhiều tên, chẳng khác nào một kẻ giang hồ lừa đảo. Có thể nói, trong cuốn danh bạ trăm họ, chỉ ít tôi đã dùng nửa số trong đó. Những chuyện khác không nói, chỉ riêng chuyện tám ngày trên đường về nước, tôi đã dùng sáu cái tên như Lí Tiên Tiến, Trần Đông Minh, Đới Thông Minh, Lưu Ngọc Đường... Ở một mức độ

nào đó, đủ nói lên tôi đi nhiều và cũng vì tính cẩn thận vốn có. Không phải nhất gan. Cẩn thận và nhất gan, giống như lạnh lùng và ưu tư trông có vẻ giống nhau, nhưng trong xương cốt lại khác nhau.

Ông Bí thư đã đăng kí phòng cho tôi, phòng 301. Đây là phòng khép kín, trong phòng có một cái giường gỗ kiểu cổ điển chạm khắc hoa văn, trên giường có chăn đệm bọc gấm, màn ni-lông mỏng như cánh ve, có cả phòng vệ sinh riêng; phòng ngoài rộng rãi, có đủ đồ dùng, có sofa ngồi thoải mái, điện thoại đời mới, có quạt trần, giá treo mũ áo, đèn bàn, bàn trà, ấm chén, gạt tàn... Nếu tính tầng, đây là tầng trên cùng, cuối hành lang, không những yên tĩnh mà còn rất bảo mật, an toàn. Tôi cần một phòng như thế, vì tôi là người của 701. Nhưng căn phòng này thuộc về “An Tại Thiên”, không phải “Dương Tiểu Cương”, Dương Tiểu Cương chỉ được ở phòng bình thường. Phòng bình thường nhiều cả cũng khá thoải mái, theo yêu cầu của tôi, nhân viên nhà khách bố trí tôi xuống phòng 201. Phòng này ngay dưới phòng 301, cũng ở cuối hành lang, cũng là phòng khép kín, phù hợp với yêu cầu của tôi. Cho nên tôi vào phòng và quyết định ở lại đây. Vì dọc đường phải chạy mưa, tôi hơi mệt, vào phòng liền đi tắm, lên giường và nhanh chóng ngủ thiếp đi. Nhưng sấm chớp ầm ầm làm tôi tỉnh giấc. Tỉnh lại, tôi nghe có tiếng gõ trên cửa sổ. Tôi không biết có chuyện gì, đi tới nhìn mới phát hiện bên ngoài phía bên tay phải có một cây táo cao ngang nhà, đang giữa mùa hè, cành táo xanh lá, có một cành chìa vào cửa sổ phòng tôi, hễ có gió cành lá lại đập vào cửa sổ. Nhìn phía dưới, có một cành từ góc tường vươn tới, nếu không có người chặt, nó sẽ đâm thủng tường, chui vào phòng. Chính vì bị chặt cụt, nên trông nó quái dị, thô kệch như cây cầu độc mộc chìa ngay dưới cửa sổ phòng tôi, chỉ cần người nào khỏe một chút và không sợ độ cao, có thể đập vỡ cửa kính lọt vào phòng.

Như thế này đâu được?

Tuyệt đối không được!

Vậy là tôi đi xuống, đòi đổi phòng. Nhân viên phục vụ không cho tôi đổi. Tôi đưa ra mấy lí do đều bị coi là không có cơ sở. Thái độ của tôi vì được sự nên không sợ, vậy là từ chỗ bức xúc biến thành to tiếng, nhưng nhân viên phục vụ không sợ tôi, anh ta vừa lên nhìn ông Bí thư đứng sau lưng, vừa lặng lẽ khinh bỉ nhìn tôi. Không còn cách nào, tôi giống như người bí mật quyền uy, dọa anh ta. Tôi nói:

“Tôi là khách của ông Bí thư, đề nghị các anh giúp đỡ, được không?”.

Lúc ấy, ông Bí thư đang đứng sau lưng tôi, ông đang sốt ruột chờ, nghe tôi nói như thế, chùng như rất ngại cảm, rất khách khí, nói với tôi:

“Tôi là Bí thư Đảng ủy, xin hỏi, anh là ai?”.

Tôi nói: “Tôi từ 701 đến”.

Ông hỏi: “Anh là An Tại Thiên, phải không?”.

Tôi nói: “Đúng vậy, tôi là An Tại Thiên”.

Ông “a” lên một tiếng, nhanh như tên bắn, vội nắm lấy tay tôi. Sức mạnh đôi bàn tay và hơi thở gấp gáp của ông khiến tôi cảm thấy ông rất kích động, muốn thuật lại ngay sự việc. Tôi không biết ông định thuật lại việc gì, nhưng tôi biết có những chuyện không tiện nói ở đây, sẽ có những bất tiện đối với tôi. Cho nên, tôi nhanh trí, từ cái bắt tay chuyển sang ôm nhau thăm thiết, nhân lúc ghé đầu vào vai ông, tôi nói nhỏ:

“Ở đây không tiện nói chuyện, đưa tôi vào phòng”.

33. Quyển 2 - Chương 6

Tất nhiên là phòng 301. Vào phòng, tôi đến bên cửa sổ, nhìn cây táo ngoài kia, đang ngả nghiêng theo gió, ầm ào như sóng biển ập đến, cành táo như đang ra sức quạt tôi, nhưng không sao với tôi mà chỉ chơi với cách tôi vài ba mét. Tôi nghĩ, nếu là một con mèo, có thể nó đã nhảy được vào phòng, nhưng người thì phải có bản lĩnh như trong truyện Thủy Hử. Tôi tin rằng, mình là người cẩn thận, nhưng càng tin hơn, đối với

người của 701 - ai cũng thế - cẩn thận là cần thiết. Bởi như lời lãnh đạo Tổng cục, người của 701 có giá trị thế ngang với một sư đoàn dã chiến.

Đúng như vậy. Lúc bấy giờ, điện đài JOC của nước X hàng ngày đều ra rả chiêu dụ người trong hệ thống chúng tôi, mong chúng tôi chạy sang hàng ngũ của họ, họ ra giá, cao đến mấy trăm ngàn đô-la Mỹ, thấp cũng mấy chục ngàn. Như tôi, không được mấy trăm ngàn cũng phải hơn trăm ngàn. Ấy là nói, nếu có ai đưa tôi sang nước X, có thể được hơn trăm ngàn đô-la. Tất nhiên cũng có những người trọng tiền tài. Nói thật, lúc bấy giờ đi đâu tôi cũng lo lắng, nghi ngờ kẻ gian. Có thể vì tôi đã trải qua quá nhiều sự việc, có thể vì tình thế... Nói về tình thế, mọi người đều biết lúc này đang rất căng thẳng, sẽ còn tiếp tục căng thẳng, không ai biết cuối cùng căng thẳng đến mức nào. Cứ thử nghĩ, ông anh cả Liên Xô trước đây, có ai ngờ ngày nay trở thành đối thủ của chúng ta. Từ bạn chuyển thành thù, trong chớp mắt rút kiếm giương cung, tranh cãi đầu đầu. Bên cạnh đó, tình hình Đài Loan mỗi ngày một căng thẳng. Tưởng Giới Thạch mưu toan “Quang phục Đại lục”... Trong tình hình đó, tôi rõ ràng cảm thấy mình ngày càng nhát gan, ngày càng đa nghi, ngày càng cẩn thận. Đúng vậy, phải cẩn thận. Cẩn thận không phải là nhát gan. Nhưng trong sự cẩn thận của tôi ẩn chứa sự nhát gan. Căn phòng này tốt hơn căn phòng vừa rồi, nghe nói buồng bên còn bố trí hai nhân viên bảo vệ. Tôi rất thích cảm giác ấy. Cảm giác an toàn. Xem ra ông Bí thư không như những gì tôi nghe nói: “Một học giả không am hiểu thế sự”.

Dáng cao, đầu to, tướng mạo đàng hoàng, mặc đồ Tôn Trung Sơn phẳng lì, giọng nói oang oang, cử chỉ nhã nhặn, đây là ông Bí thư Vương. Tại sao lúc tôi trông thấy ông ở đại sảnh lại không nghĩ ông là Bí thư? Nguyên nhân bởi ấn tượng không giống một Bí thư hoặc lãnh đạo nói chung. Ông không đeo kính, hoàn toàn không giống một vị lãnh đạo cơ quan khoa học. Nhưng rồi tôi nhanh chóng phát hiện, trên người ông có sự cố chấp và tinh tế của người làm khoa học, ví dụ lúc bắt đầu và kết thúc câu chuyện, ông cố ý nhìn đồng hồ, chứng tỏ ông có quan niệm chính xác về thời gian; đối với những vấn đề tôi nêu lên, ông tỏ thái độ không xem nhẹ, suy nghĩ kỹ rồi mới trả lời. Trước khi nói chuyện, thậm chí ông còn đòi xem giấy tờ của tôi để chứng minh tôi là An Tại Thiên từ đơn vị 701 đặc biệt cử đến. Xem xong giấy tờ, ông vẫn chưa yên tâm, còn hỏi vặn vẹo chuyện này chuyện khác.

Ông nói: “Tôi xin nói thẳng, nhận được thông báo của trên, lẽ ra anh ngồi xe Jeep...”.

Tôi nói: “Lẽ ra thông báo nên nói rõ cả số xe”.

Ông nói: “Đúng vậy, nhưng tại sao anh không ngồi xe?”.

Tôi nói: “Xe hỏng dọc đường”.

Thật ra, để giữ kín, tôi bảo lái xe chỉ đưa tôi đến gần nhà khách, không cho xe vào. Không ngờ, chỉ vài trăm mét đường mà ông trời không chiều lòng người, bỗng sầm sập đổ mưa, khiến tôi đâm lúng túng, khó xử. Ông không tin tôi nói xe hỏng dọc đường, nhưng lại không biết phải chất vấn tôi thế nào, chỉ ngồi lặng im. Để có được lòng tin của ông, tôi gọi điện cho đồng chí lãnh đạo chiều nay đã thông báo với ông tôi đến. Kì thực, khi vị lãnh đạo gọi điện cho ông, tôi đã ở bên ông rồi. Tôi đưa điện thoại cho ông. Nghe điện của lãnh đạo, ông tươi cười hẳn lên. Đặt máy xuống, ông nắm chặt tay tôi, nói xin lỗi. Ông kéo tôi ngồi xuống sofa, mời thuốc, mời nước. Tôi đi ngay vào chủ đề câu chuyện: Tôi đến để xin người. Ông hỏi tôi cần người thế nào? Tôi vừa suy nghĩ, vừa mở xà cọt, nói với ông:

“Để đồng chí cân nhắc”.

Đầu tiên tôi lấy ra một phong bì lớn bằng giấy dày, sau đó lấy ra một lọ nhỏ như lọ mực, rồi lấy một cây bút lông, để tất cả lên mặt bàn. Sau đó tôi lại lấy từ phong bì ra một tập văn bản, rút một tờ giấy giống như giấy thừa bỏ đi. Tôi nhìn tờ giấy, rồi đặt nó lên mặt bàn cho ông xem.

Tôi nói với giọng pha chút hài hước: “Đồng chí thấy không, tôi cần người như thế nào đều ghi cả trên trang giấy này”.

Ông nhìn gần, nhìn xa, nhìn bên phải, nhìn bên trái, cầm lên xem, lại đặt xuống nhìn, nhưng không trông thấy gì.

“Đây là tờ giấy trắng, tôi không thấy gì cả”. Cuối cùng, không nén nổi nghi ngờ, ông nhìn tôi.

Đúng, đây là một trang giấy trắng, có điều hơi khác những tờ giấy khác một chút, hình như dày hơn, giống như được phủ một lớp keo, mặt giấy thô ráp.

Tôi nói: “Xin đừng vội, rồi đồng chí sẽ thấy trên trang giấy ấy viết gì”. Nói xong, tôi mở nút lọ nước, dùng bút lông thấm vào nước trong lọ, bôi lên mặt giấy chứ không phải là viết. Tôi bôi nhẹ, rất cẩn thận, giống như vẽ. Trên mặt tờ giấy không hiện bất cứ màu sắc gì, nhưng lại có một làn khói trắng bốc lên, đồng thời có tiếng ti tách khe khẽ, tưởng như tờ giấy đang được hơi nóng, nước chạm vào lập tức bốc hơi.

Ông ngạc nhiên, hỏi tôi: “Anh đang làm gì thế?”.

Tôi nói: “Đồng chí cứ nhìn kĩ đi đã”.

Trên trang giấy nét chữ dần dần hiện lên, từng nét, từng chữ một, giống như có một bàn tay vô hình đang viết nét bút tuần tự, con chữ hoàn chỉnh, chữ đầu tiên là “Kính gửi”, rồi từng chữ khác lần lượt hiện lên như hồn ma...

Đây là một văn thư đã được xử lí bằng kĩ thuật tàng hình.

Tại sao phải xử lí tàng hình, tất nhiên là để bảo mật và an toàn. Như vậy, nếu dọc đường tôi có gặp chuyện gì, ví dụ không may bị mất, người khác nhặt được văn thư này cũng sẽ không bị lộ thân phận bí mật và nhiệm vụ tuyệt mật của tôi. Nhiệm vụ của tôi đến đây - trận địa đầu tiên của khoa toán học Trung Quốc - là để tìm một nhân tài cấp cao giúp 701 phá khóa mật mã Quang phục số Một.

Bản thân việc phá khóa mật mã của nước khác là một âm mưu, một công việc trong bóng tối, là cuộc đấu tranh âm thầm một sống một chết giữa quốc gia và quốc gia, giữa tập đoàn chính trị này và tập đoàn chính trị khác. Lúc này cục diện Đài Loan rất căng thẳng, chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, phá khóa mật mã Quang phục số Một là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, và cũng là nhiệm vụ bí mật nhất của đất nước, không được phép xảy ra bất ngờ, cho dù chỉ một chút xíu, một khi để lộ, phía chúng ta sẽ bất lợi vô cùng, thậm chí ảnh hưởng đến sự thành công trong hành động “Quang phục” và “chống Quang phục”, tức là vấn đề an toàn của nước Trung Hoa mới. Nói cho cùng, việc này không được phép bại lộ. Nói khó nghe một chút, cho dù có bại lộ cũng không thể lộ trên tay tôi, nếu không cuộc đời tôi coi như xong. Chính vì xem lo lắng khía cạnh ấy, trước khi đi tôi phải xử lí tàng hình văn bản này, phủ một lớp bột tàng hình màu trắng trên mặt giấy.

Bột tàng hình màu trắng dưới sự tác động của nước H₂O₂ sẽ biến mất theo làn khói trắng, giống như tuyết tan dưới nắng. Lớp ngụy trang bị xóa, cái bí mật của tôi trở thành giấy trắng mực đen, tôi trang trọng nhìn ông Bí thư, vẻ mặt ông bỗng trang nghiêm. Ông hỏi tôi, cần bao nhiêu người, tôi giơ một ngón tay, nói:

“Một người”.

“Một thôi à? Vậy thì...”. Ông nghi hoặc hỏi tôi: “Có yêu cầu gì không?”.

“Đầu tiên, phải là một chuyên gia có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu toán học”.

Ông lấy sổ tay ra ghi, rồi lẩm bẩm: “Phải là một chuyên gia toán học, đấy là thứ nhất...”.

“Thứ hai”. Tôi tiếp lời ông, “Biết tiếng Nga, tốt nhất đã từng học ở Liên Xô”.

“Biết tiếng Nga, tốt nhất đã từng học ở Liên Xô”.

“Thứ ba, tin cậy về mặt chính trị”.

“Đấy là thứ ba, còn thứ tư?”.

“Không lớn tuổi quá, tầm trung niên, chưa có gia đình thì tốt”.

“Đấy là thứ tư, còn thứ năm?”.

“Thế thôi”. Tôi nói.

Ông hỏi: “Chỉ thế thôi ư?”.

Tôi nói: “Chỉ thế thôi”.

Ông nói: “Có bốn điểm, một người”.

Tôi nói: “Vâng, chủ yếu có bốn điểm, ba điểm trên là quan trọng nhất. Tóm lại, nguyên tắc của chúng tôi không cần nhiều người, càng ít càng tốt, có lí tưởng là đủ rồi. Đây không phải chiến thuật biển người, người đông sức mạnh lớn mà là dùng một nhà toán học khác phá mê hồn trận của một nhà toán học đã dày công bố trí, bất luận là nhà toán học bố trí mê hồn trận hay là nhà toán học phá mê hồn trận đều phải chọn một trong một trăm, không thể khác. Chúng tôi muốn tìm là một trong số một trăm, người đó chứ không ai khác. Mong đồng chí đề cử cho chúng tôi vài người”.

“Chừng bao nhiêu người?”.

“Chẳng nhẽ đồng chí có nhiều?”.

“Hơn một chục người cũng có”.

“Vậy cho tôi được gặp mặt”.

“Lúc nào?”.

“Càng sớm càng tốt”.

“Sớm nhất là ngày mai”.

“Đồng chí cứ cho sớm nhất”.

Có thể vì tôi quá nghiêm túc, có thể vì ông quá căng thẳng, cuộc nói chuyện của chúng tôi đầy không khí công việc, không có những lời lẽ thừa, không hài hước, không nhẹ nhàng, không khách sáo, thậm chí lúc ông ra về, ngay cả một câu chào nhau cũng không.

34. Quyển 2 - Chương 7

Buổi sáng hôm sau, tôi ăn sáng xong, từ dưới nhà ăn đi lên, trông thấy phòng bảo vệ kế bên có hai người đi ra, một người là ông Bí thư, người kia tôi chưa gặp. Ông Bí thư giới thiệu, tôi biết anh là người đến dự tuyển, một tiến sĩ toán lí, mới ở Liên Xô về năm ngoái. Anh là người đầu tiên tôi được tiếp xúc. Sau đấy, mọi người lục tục ra vào phòng tôi, đến tối tôi đã gặp tổng cộng mười hai người (trong đó có hai nữ) tôi được tiếp xúc. Trong số này, chỉ có một nửa ở lại phòng tôi quá năm phút. Tức là, một nửa số người thời gian ở lại phòng tôi quá ngắn, ví dụ anh tiến sĩ học ở Liên Xô về vừa rồi. Sau đấy, ông Bí thư nói, ông tưởng đây là người tôi sẽ tuyển chọn, cho nên sắp xếp anh đến đầu tiên, lại còn được ông thân chinh đưa đến. Nhưng sự thật thì, sau khi anh vào phòng chúng tôi không nói với nhau câu nào, tôi chỉ nhìn anh rồi mời anh ra.

“Tại sao?”.

Ông Bí thư không hiểu, hỏi tôi.

Tôi nói với ông, sau khi chúng tôi vào phòng, tôi cố tình tỏ ra kiêu căng không nói gì, thật ra đây là phép thử tâm lí. Có thể anh ta không biết, thấy tôi không nói gì, ra vẻ khinh người, trên mặt anh ta luôn nở nụ cười ân cần nhưng nhạt nhẽo, rất thận trọng với tôi, thấy tôi định hút thuốc, anh vội đứng dậy đánh diêm, còn chủ động pha trà. Tôi nghĩ, anh này thích hợp với việc săn sóc người khác, không thích hợp với công việc giải mã lạng lẽ. Androv nói, phá khóa mật mã là làm bạn với người chết. Cho nên, khỏi cần nghe lời nói, xem sắc mặt, càng không cần anh cẩn thận chăm chút, mà cần anh lắng nghe nhịp tim người chết.

Đúng vậy, phá khóa mật mã tức là nghe nhịp tim người chết.

Người chết làm gì còn nhịp tim? Đây là chuyện ngược đời, bản thân việc phá khóa mật mã cũng là chuyện ngược đời lớn. Tại sao công việc phá khóa mật mã lại là nghề tàn bạo và hoang đường nhất thế giới? Là bởi trong tình huống bình thường, mọi mật mã đều có thời gian bảo hiểm nhất định, không thể phá nổi, không phá nổi là chuyện bình thường, phá nổi mới là chuyện không bình thường. Thiên cơ bất khả phá, nhưng nghề của anh lại là phá, cho nên số phận của anh tàn khốc đến khó tin. Điều này ý nói, những người phá

khóa mật mã của chúng ta phải chuẩn bị tốt tâm lí, tuyệt đối trầm lắng - trầm lắng tuyệt đối trước sự tàn khốc không thể tin nổi. Nếu phải đối diện với sự cố tình ngạo mạn, anh bị lạc hướng, quên mất thân phận mình, chỉ chăm chăm lấy lòng người khác, đón ý người khác, thì nội tâm những người như vậy nhu nhược biết chừng nào, tôi làm sao nhìn thấy tương lai sáng sủa? Phải biết rằng, chúng tôi cần chút nguyên bản ánh sáng giống như sợi tơ nhện, hơn nữa trong gió bão, chúng tôi phải im lặng như người chết, không kinh hãi bối rối, dù thế nào cũng không hoang mang, như vậy ngày lại ngày, đêm lại đêm mới có thể may mắn “vô tình bắt gặp”.

Tất nhiên, kĩ thuật mật mã chính là một bộ môn của khoa học toán học, năng lực toán học giỏi và sâu sắc là tất yếu nhưng tố chất tâm lí tốt lại rất quan trọng, hai cái đó giống như đôi cánh, thiếu cái nào cũng không được. Theo một ý nghĩa nào đó, tôi không dám khẳng định mình phán đoán chuẩn xác trình độ toán học của họ cao hay thấp, khoa học và hợp lí, hay hạn hẹp và ngang ngược. Nhưng tôi dám khẳng định trực giác của mình không sai về tố chất tâm lí của họ. Ít nhất cũng không phải là chuyện xấu. Cho nên, tôi cố chấp theo cách của mình để chọn người, trước tiên từ mười hai người chọn ra sáu, sau đấy thi viết.

Nội dung thi viết tôi lấy ra từ tài liệu của Hải Ba, là hai đề toán cao cấp diễn biến từ hai bộ mật mã trung cấp đã được giải mã, tất nhiên chúng không phải là mật mã, nhưng có thể phản ánh tài năng toán học gần với mật mã của một người. Trước mắt, đây là phương thức hữu hiệu duy nhất để tôi chọn người. Tôi quyết định lấy ra một đề để làm bài thi, thời gian làm bài là hai tiếng rưỡi, hình thức làm bài tự do, có thể tham khảo sách vở, nhưng tuyệt đối độc lập làm bài. Để tỏ rõ thành ý của mình, bữa trưa của những người tham gia thi và giám khảo do tôi cung cấp với tiêu chuẩn hai đồng mỗi suất, ngoài ra còn bồi dưỡng cho mỗi thí sinh và giám khảo ba đồng. Tôi trao cho ông Bí thư một trăm đồng để đến cửa hàng lương thực thực phẩm mua mười cân gạo và mười cân thịt lợn. Tôi phát hiện ông Bí thư ngạc nhiên nhìn tập tiền dày cộp và hai tờ phiếu lương thực, thực phẩm thật giả khó phân biệt. Vào những năm ấy, chuyện ăn uống của bất cứ ai đều có vấn đề.

Kỉ luật thi rất nghiêm, kết quả rất khá, trong đó có một người nổi bật, đáng tiếc hai người được ông Bí thư giới thiệu đều nộp giấy trắng. Buổi chiều, tôi báo tên ba người còn lại với ông Bí thư, yêu cầu được gặp họ. Ông Bí thư bố trí để tôi gặp họ ngay trong văn phòng của ông, tôi đưa cho họ một đề khác, yêu cầu họ tiếp tục làm bài độc lập. Lần này tôi cố tình không chú ý coi thi, mục đích là để thử đạo đức của họ, trong điều kiện không có gì gò bó liệu họ có tuân thủ kỉ luật thi hay không. Khỏi phải nói, nếu bình thường, tôi sẽ chọn một trong số ba người này. Tôi có cảm giác rõ ràng, ông Bí thư có phần thất vọng vì kết quả tuyển chọn của tôi, có thể vì mấy người ông giới thiệu tôi không chọn được ai. Nhưng không có cách nào khác, rau tươi hoặc củ cải mỗi người một ý, tôi chọn món ăn theo khẩu vị, giống như buổi tối ông chiêu đãi tôi, ông mời tôi uống rượu nhưng tôi đều từ chối.

Đi công tác một giọt rượu cũng không uống, đó là thói quen từ nhiều năm nay của tôi.

Gọi là mở tiệc nhưng chẳng qua chỉ là thêm mấy người cùng tôi ăn cơm, tất cả đều là lãnh đạo trong Viện. Nhiều người, nhiều chuyện, bữa ăn kéo dài vô ích. Ăn xong, chúng tôi ra khỏi nhà ăn, đi qua sảnh lớn, bỗng tôi chú ý, trong phòng khách có mấy người ngồi ở sofa, trong đó có một phụ nữ nhìn tôi chăm chăm, cái nhìn mạnh dạn và nồng nhiệt, giống như người phụ nữ trong văn chương. Cô này chừng 30 tuổi, có thể hơn, tô son đỏ chót, mặc cái áo kiểu Lê-nin kẻ đen trắng, tóc buộc khăn tay trắng, trông giống kiểu Tây, một vẻ sắc thái giống những nhân vật nữ điệp viên trên màn ảnh. Tôi thoáng thấy cô ta cười với tôi, tôi không dám tin đấy là sự thật, thà đó là ảo giác còn hơn. Nhưng dù là ảo giác, nhưng tôi cũng cảm thấy người nóng bừng như lửa đốt, không dám nhìn cô ta.

Chuyện khó tin bắt đầu từ đây. Một lúc sau, tôi chia tay với ông Bí thư và những người khác, lúc quay về, thấy cô gái kia đứng trước cửa phòng tôi, nhìn tôi, trên khuôn mặt vẫn là nụ cười quyến rũ vừa rồi. Bỗng tôi không biết thực hư thế nào, để che đậy lúng túng, tôi nói, pha chút trách cứ:

“Cô đang làm gì ở đây?”.

Cô ta nói ngay: “Em tìm anh”. Giọng nói và nụ cười đều rất ngọt ngào.

“Tìm tôi có việc gì?”. Tôi hỏi.

“Anh đang tuyển người, em đến tìm hiểu, có được không?”. Cô ta rất thẳng thắn.

“Cô đang làm việc gì?”. Tôi hỏi.

Cô nghiêng đầu, rất ngây thơ: “Anh đoán xem?”.

Tôi trả lời rất thô bạo: “Tôi không đoán”.

Cô ta hơi bối rối, nhưng rất nhanh chóng nở nụ cười, nói: “Xem ra anh hay câu kinh đầy nhỉ, cứ như em là phần tử Quốc Dân Đảng còn sót lại vậy”. Cô ta cười ha hả, nói tiếp: “Em không phải gián điệp Quốc Dân Đảng đâu, em là một trí thức yêu nước, từ Mỹ về trả ơn các giáo sư trong nước, Thủ tướng Chu Ân Lai đã có lần tiếp em”.

Tôi nghe mà, cứ ngẩn ra, chẳng còn biết ra sao.

Cô vỗ vai tôi, rất cởi mở yêu cầu: “Mở cửa, mời em vào phòng đi!”.

Tay tôi đã cho vào túi lấy chìa khóa, nhưng rồi buông xuống, tự hỏi, mình chưa biết gì về cô ta, mạo muội mời vào phòng liệu có thích hợp không? Đáp án là phủ nhận. Tôi mời cô xuống phòng khách ở sảnh lớn. Hình như cô không muốn để tôi tiếp ở phòng khách, lúc đi xuống, cô đưa tôi sang nhà chuyên gia, bảo ở bên ấy có quán cà phê dành cho khách nước ngoài.

Tôi nói: “Tôi không phải là khách nước ngoài”.

Cô điềm nhiên trả lời: “Chúng ta giả làm khách nước ngoài”. Rồi cứ thế xỏ ra một tràng tiếng nước ngoài, không biết tiếng nước nào.

Tôi đang do dự thì cô lấy ra một tờ mười đồng, nói: “Tiểu thư mời tiên sinh, liệu có từ chối nữa không?”.

Tôi nghĩ bụng, người này hình như không chân thật, giống như nhân vật trong tiểu thuyết, nói năng thao thao bất tuyệt, gây phiền cho người khác. Cuối cùng tôi cũng đi với cô ta. Dọc đường, tôi tự nhủ, con người cô này có cái gì đó như thật như ảo, tốt nhất tránh xa, có cơ hội thì rút lui. Chừng như cô ta thấy rõ suy nghĩ của tôi cô nói với tôi như động viên, an ủi:

“Đừng nhìn tôi bằng con mắt già nua cũ kỹ như vậy, nhìn như vậy anh sẽ thấy tôi như một quái vật, thật ra tôi không quái, chỉ là cá biệt thôi. Ở đây họ đều giống nhau, trăm người như một, chỉ có tôi là không giống ai, cho nên cũng đáng để anh làm quen chứ”.

Trong bóng tối, tôi cảm thấy giọng nói của cô ta hình như cổ tình làm điệu, thỉnh thoảng kèm vài tiếng nước ngoài, khiến tôi nổi da gà. Tôi nghi hoặc, đây là nhân vật nào?

35. Quyển 2 - Chương 8

Tên cô ta là Hoàng Y Y, như cô ta nói, là một trí thức yêu nước, trước ngày về nước đã từng làm việc với Giáo sư toán học nổi tiếng J. Neumann[4], ông coi cô là một nhà toán học giỏi. Tôi đã từng được nghe ông Androv nói, hiện tại, ông J. Neumann là người phá khóa mật mã vĩ đại nhất, ông ấy có hai bộ não, một của phương Đông, một của phương Tây, trên thế giới chỉ có ông vừa có thể phá khóa mật mã của phương Đông, vừa có thể phá khóa mật mã phương Tây, ông thu nhận hàng loạt học giả phương Đông là để tiếp nhận cái huyền diệu của trí tuệ phương Đông... Cho nên có người bảo bộ não của ông còn phức tạp hơn, sâu sắc khó lường hơn não Einstein.

Rất nhiều người biết cơ duyên giữa Hoàng Y Y và Tiến sĩ J. Neumann, quan hệ này rất có lợi cho cô tạo nên những tính toán vô song. Khả năng tính toán của cô là nghiệp tổ truyền, ngôi từ đường họ Hoàng ở trấn Đại Nguyên, huyện Anh Đức, tỉnh Quảng Đông, cho đến nay vẫn treo bức Ngự thư của Từ Hi Thái hậu: “Lưỡng Quảng đệ nhất toán bàn”[5], từ đời ông cô. Vào những năm cuối đời, ông già theo Tôn Trung Sơn, đã từng làm Tổng quản thu chi cho chính phủ Quốc Dân, những người đời sau bảo ông là thủ quỹ của Tôn Trung Sơn. Từ năm lên 3, Hoàng Y Y bắt đầu học toán với ông nội, năm 13 tuổi lên Quảng Châu học trung học, biết gảy bàn tính nhanh không kém ông nội hồi nào. Trước khi lâm chung, ông nội trao cho

Hoàng Y Y cái bàn tính bằng ngà voi có những con tính bằng vàng, khiến cho mấy chục con người nổi dõi họ Hoàng phải đỏ mặt ghen tỵ.

Cái bàn tính ông nội truyền lại đúng là báu vật hiếm thấy ở đời, nó chỉ lớn bằng nửa bao thuốc lá, giống như một miếng ngọc bội, có thể úp gọn trong bàn tay, nhưng vật liệu và kĩ thuật làm ra nó thật sự khiến mọi người phải trầm trồ kinh ngạc. Cái khung bàn tính làm bằng thứ ngà voi rừng, được chạm trổ tinh tế, kĩ thuật và tài khéo léo của người thợ quả là cao siêu, một trăm lẻ một con tính trên bàn tính làm bằng vàng ròng, sáng loáng, cầm lên tay mát tận ruột gan, có thể nói đẹp vô cùng, không gì sánh nổi.

Cái bàn tính nhỏ xinh và quý báu, thật ra nói nó là báu vật thì đúng hơn là cái bàn tính, chỉ để ngắm nhìn chứ không có tính thực dụng, là bởi con tính quá nhỏ, nhỏ như hạt đỗ, người bình thường không sao sử dụng nổi, muốn sử dụng chỉ có thể dùng móng tay để gẩy. Nhưng Y Y có thể cầm cái bàn tính ấy trên tay để thi tính với những cao thủ khác, lúc đầu cô dùng móng tay để gẩy, mười đầu móng tay để nhọn, về sau Y Y chuyển sang dùng móng tay giả, giống như chơi đàn tì bà, đầu ngón tay nào thì tay gẩy như thế, trông thật tự nhiên, gẩy con tính rào rào như trời đổ mưa, cảm giác như thấy nghệ sĩ đi cà kheo vẫn bước như bay. Đó là tài nghệ của Y Y, cũng là điều tự hào, lúc nào cô cũng đem theo bên người như một bảo vật, lúc vui hay buồn, lúc cần hay không cần cô cũng lấy ra để sưởi ấm tay, có lúc bỏ ra ngắm nhìn như một thói quen, nhưng dù là vô tình hay hữu ý thì dựa vào tuyệt chiêu này, cô đi đến đâu cũng được mọi người chú ý, được mọi người khắc ghi trong lòng.

Năm 1942, do thành tích nổi trội, Hoàng Y Y được Bộ Giáo dục chính phủ Quốc Dân cử sang Học viện Công nghệ Massachusetts học chương trình Tiến sĩ toán lí. Có lần, nhà toán học nổi tiếng J. Neumann giảng bài, có thể vì muốn được nhà toán học này chú ý trong giờ nghỉ giữa buổi học, Hoàng Y Y lấy bàn tính ra, đeo móng tay giả đỏ chói, lạch cạch gẩy các con tính, ngay lập tức thu hút sự chú ý của vị giáo sư này, ông nhìn cô say mê. Một năm sau, trong buổi bảo vệ luận án, một lần nữa Hoàng Y Y gặp nhà toán học kia, ông nói với cô: “Tôi có một trợ lí vừa thôi việc, buổi bảo vệ luận án hôm nay và cái bàn tính của cô đã hoàn toàn thuyết phục tôi, tôi rất hoan nghênh cô làm trợ lí cho tôi”. Về sau, Hoàng Y Y nhận làm trợ lí cho J. Neumann, nhanh chóng trở thành nhân vật được giới toán học biết. Sau ngày nước Trung Hoa mới ra đời, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục, Viện Khoa học Trung Quốc cùng gửi thư ngõ, hoan nghênh các chí sĩ hải ngoại yêu nước trở về xây dựng đất nước. Thư ngõ này do Thủ tướng Chu Ân Lai kí, trong số mười hai người được Thủ tướng điểm tên có Hoàng Y Y. Vậy là cô về nước, trở thành nữ giáo sư trẻ nhất lúc bấy giờ, chỉ mới 26 tuổi. Về sau, Hoàng Y Y sang Liên Xô viếng thăm tám tháng, đem về một biệt danh Liên Xô: “Cá sông Volga”, biệt danh này có ngụ ý gì cũng ít người biết.

Tất cả những chuyện ấy về sau tôi mới dần dần được biết. Buổi tối hôm ấy, chúng tôi vào quán cà phê, nhưng không nói chuyện gì nhiều rồi chia tay nhau ngay. Là tôi bỏ đi. Quán cà phê không lớn, đây là một lớp học cũ được cải tạo lại, chủ quán là một phụ nữ đứng tuổi, trông giống như người Tân Cương, nhưng hóa ra là người Ca-dắc Liên Xô. Nghe nói, chồng của chị ta đã sang làm chuyên gia ở đây từ rất sớm, chị ta mở quán cà phê này là để phục vụ họ Liên Xô, nay thì chuyên gia đã về nước quá nửa, kể cả chồng chị ta, nhưng chị thì ở lại. Nghe Y Y nói hiện tại chị ta yêu một người ở đây, ở lại cũng vì không nỡ bỏ anh này chứ không phải vì không nỡ bỏ quán cà phê. Sau khi các chuyên gia về nước hàng loạt, công việc làm ăn của quán cà phê cũng ế ẩm, khi chúng tôi vào chỉ thấy có một vị khách không rõ quốc tịch, nhưng chắc chắn là người nước ngoài, mặt đầy râu ria, giống như Mark, chừng như đang say sưa nghe khúc nhạc “Tình hữu nghị bền lâu” phát ra từ một cái máy hát. Bản nhạc phát xong, ông dùng tiếng Trung Quốc lơ lơ yêu cầu chủ quán phát lại. Vì không có khách, trong quán trống trải, có thể vì trống trải, nên trong lúc chờ nhạc nổi lên, Y Y nhiệt tình mời tôi khiêu vũ. Tất nhiên tôi không hưởng ứng. Tôi nói: “Tôi không biết khiêu vũ”.

Y Y nói: “Anh không biết thì tôi dạy anh”. Y Y nhất định mời tôi bằng được. Tôi kiên quyết từ chối vì thấy rất vớ vẩn, khiêu vũ trong quán cà phê, lại khiêu vũ với một người lạ. Tôi không dám nghĩ đến chuyện ấy chứ đừng nói gì đến làm thật. Nhưng Y Y như người bị ma ám, thấy tôi từ chối, không biết có phải để trả thù hay có chuyện gì, cô ta quay lại, mời người có bộ râu kia cùng khiêu vũ. Tất nhiên người kia đứng dậy, ông ta còn cảm ơn tôi, cứ như tôi nhường cho ông ta cơ hội này. Y Y nói với chủ quán một câu tiếng Nga, chủ quán nghe rồi cười, chị từ trong quầy đi ra, ngồi với tôi. Chủ quán nói tiếng Trung Quốc rất khá, chỉ trừ giọng điệu khó nghe, còn ý nghĩa cơ bản đều diễn tả chính xác. Chủ quán hỏi tôi có phải là bạn trai của Carmen không. Tôi hỏi Carmen là ai, chị chỉ vào Y Y, nói, cô kia. Tôi bảo, cô ấy tên là Hoàng Y Y cơ

mà? Chủ quán cười, nói: “Xem ra anh không phải là bạn trai của Carmen ấy”. Rồi chị giải thích, Hoàng Y Y là tên cô ta, còn Carmen là tên thân mật, ở đây ai cũng gọi Y Y là Carmen. Tôi hỏi, tại sao lại gọi là Carmen, chị chủ quán hỏi tôi:

“Anh không thấy cô ấy đáng yêu à? Đáng yêu như Carmen”.

Thật ra, cho đến lúc đó tôi mới biết Carmen là một hình tượng văn học, nhưng có đáng yêu hay không thì tôi không biết. Không biết chút gì. Tôi nghĩ, như thế mà cũng đáng yêu cơ à? Thế này gọi là thần kinh, điên khùng mới đúng!

Trông thấy hai người khiêu vũ, tôi có cảm giác buồn nôn, thấy khó chịu, cho nên tôi rút lui không một lời chào.

Sáng hôm sau, tôi đi tìm ông để lấy hồ sơ của ba người định tuyển chọn, tiện thể hỏi ông về Hoàng Y Y. Ông Bí thư giới thiệu sơ qua tình hình Y Y với tôi. Tôi cảm thấy ông Bí thư có vẻ ca ngạo tài năng và tinh thần nghiên cứu khoa học của Y Y, hiện tại trong Viện đang tiến hành nghiên cứu hai đề tài được quốc tế quan tâm, trong đó có đề tài “Vi phân và chất lượng chia cắt của cô”, có điều ông hơi phàn nàn về tính tự do tùy tiện của Y Y. “Tôi cho rằng, cô ấy thuộc loại người có đại não phát triển, tiểu não không phát triển, trí tuệ rất cao, nhưng kém về năng lực kiểm chế, không kiểm soát nổi tư tưởng và hành vi của bản thân, bình thường nói và làm việc rất tùy tiện, tự do phóng túng, rất dễ bị dao động, có người phê bình cô ấy đậm chất tư sản”. Ông Bí thư nhìn tôi, lại nói: “Nhưng mà ở đời làm gì có người thập toàn thập mỹ. Người nào cũng có khuyết điểm, bản thân cô ấy sống ở Mỹ nhiều năm, tư tưởng khó tránh khỏi bị ảnh hưởng, chúng ta vừa phải cải tạo cô ấy, mặt khác cũng phải thông cảm với cô ấy, tôi hiểu cô ấy, cho nên thường xuyên khuyên cô nhập gia phải tùy tục. Vấn đề của cô ấy chỉ là nhập gia không tùy tục, hoặc có thể nói vẫn chưa nhập gia một cách tốt nhất. Nhưng tôi tin dần dần cô ấy sẽ tốt hơn”.

Tôi nghĩ, cô ta có nghiệp vụ rất giỏi, tại sao không giới thiệu cho tôi? Tôi hỏi ông Bí thư điều đó, ông cười khà khà: “Vừa rồi anh đã gặp mặt cô ấy, anh cảm thấy thích hợp không? Cô ấy như vậy, theo cách nói của anh sẽ là điên khùng!”.

Tôi nghĩ cũng phải, chúng tôi có thể chọn một người như thế được không? Nhiều nhất thì cô ta cũng chỉ là người “có ruồi muỗi trong tư tưởng” mà thôi.

Ra khỏi văn phòng ông Bí thư, tôi muốn gạt Hoàng Y Y ra khỏi đầu óc, nhưng không dễ, hình ảnh, giọng nói, lời lẽ, điệu nhảy của cô cứ như đàn ruồi bay trước mặt tôi. Nói thật, những lời ông Bí thư nói về cô khiến tôi hiểu kì, tôi nghĩ, loại người này chỉ tổ làm lãnh đạo đơn vị đau đầu, không ngờ lại giỏi giang, điều này chứng tỏ về mặt nghiệp vụ cô ta hơn hẳn mọi người. Nhìn bề ngoài điên điên khùng khùng, thực tế lại là người tài giỏi, tôi cảm thấy đáng ghét nhưng người khác lại thấy đáng yêu, ví dụ chị chủ quán cà phê... Xem ra, Y Y không phải là người phụ nữ điên khùng, không thể coi thường. Tôi muốn gặp lại, nhưng nghĩ đến tối hôm qua tôi đã làm cô ta khó xử (ra về không chào), muốn chủ động gặp, biết đâu lại bị cô ta chế giễu. Nghĩ lại, một con người như vậy đến chỗ chúng tôi cũng không hợp, chúng tôi là một đơn vị đặc biệt, tính kỉ luật cao, tác phong tư tưởng khô cứng. Nghĩ như vậy, tôi lại thôi.

Tôi cầm hồ sơ của những người dự tuyển về nhà khách, lúc mở cửa bước vào phòng, trông thấy trên sàn có hai bì thư, tôi biết đây là đáp án của họ. Hôm qua tôi ra cho ba người một đề mề cung toán học, sẽ căn cứ vào đáp án của ba người này, không sai, nhanh chậm, đơn giản hay phức tạp để quyết định chọn ai. Lúc này đã có hai người nộp bài, tôi xem, đáp án của cả hai đều đúng, trong bụng cảm thấy vui vui. Vừa rồi tôi còn nghĩ, nếu cả ba người không nộp bài kịp thời hoặc đáp án đều sai, tôi sẽ không biết phải thế nào. Xem ra, lúc này ít nhất có hai người cho tôi chọn một. Cứ theo tư duy trong đáp án, tuy mỗi người một cách, nhưng về cảm giác và mức độ phức tạp hay đơn giản, cả hai không chênh lệch bao nhiêu, cũng khó phân biệt cao thấp. Như vậy tức là, trong hai người tôi chọn ai cũng được, cuối cùng chọn ai sẽ quyết định bởi hồ sơ lí lịch. Tôi chuẩn bị nghiên cứu kĩ hồ sơ của hai người để từ đó đưa ra sự lựa chọn rõ ràng. Đúng lúc ấy có người gõ cửa, mở cửa, thì ra là Hoàng Y Y. Cô ta đứng ở cửa, trông thấy tôi, vẫn là nụ cười mơ màng như hôm qua.

“Có việc gì không?”. Tôi hỏi.

“Tất nhiên”. Cô ta trả lời. “Nhưng không phải mời anh khiêu vũ, yên tâm đi”.

“Chuyện gì?”.

“Có thể để em vào phòng được chứ?”. Không chờ tôi trả lời cô ta đã bước vào, nói ngay: “Em đến dự thi, anh không cho vào à?”.

“Dự thi gì?”. Tôi giả vờ hồ đồ.

“Chẳng phải anh đến chiêu mộ nhân tài là gì?”. Cô ta mở to cặp mắt.

“Đúng vậy”. Tôi không muốn lời thôi mà muốn nhanh chóng mời cô ta đi khỏi đây. “Nhưng chúng tôi đã chọn đủ người, công việc đã kết thúc”.

“Vậy là em đến muộn rồi”.

Tôi nói: “Đúng vậy”.

Cô ta nói: “Anh chưa cho em biết tên, cho em làm quen được không?”.

Tôi nói: “Tôi tên là An Tại Thiên”.

Cô hỏi: “Đồng chí Thiên làm việc ở đâu?”.

Tôi nói: “Giống như cô, một viện nghiên cứu”.

Cô ta lại hỏi: “Anh cần người để làm việc gì?”.

Tôi trả lời mập mờ: “Làm một việc mà nhà toán học có thể làm và việc mà một công dân phải làm”.

Cô ta nói: “Xin ông anh đừng nói cái kiểu mập mờ ấy được không?”.

Tôi nói: “Ở đây không có ông anh nào hết, chỉ có đồng chí”.

Cô ta nói: “Nói để anh biết, đấy lại là một câu khó nghe”. Nói xong, cô ta phá lên cười, đúng lúc một cơn gió từ ngoài cửa sổ lùa vào, thổi tung những bài thi đang để trên mặt bàn. Y Y tỏ ra nhạy cảm với những kí hiệu trên bài thi, cô nhìn tôi, hỏi: “Đây là bài anh làm à?”.

Tôi nói: “Không phải tôi làm, mà là của những người tôi cần tuyển chọn làm”.

Cô ta nói: “Đây là đề thi để tuyển chọn à?”.

Tôi nói: “Đúng vậy”.

Cô ta nói: “Em xem có được không?”.

Tôi chưa đồng ý thì cô đã cầm lên xem.

Tôi lạnh lùng nói: “Đề bài không thể chỉ dựa vào tiếng cười để giải đáp”.

Cô không trả lời, mà như người vào nơi hoang vắng, lẩm bẩm một mình: “Cái đề trò chơi toán học... cố ý phức tạp hóa... người ra đề chắc chắn có tâm lí biến thái...”. Cô ta như người mộng du, ngồi thẳng lên, khoe miệng khê rung, cái vẻ như nửa tỉnh nửa mê. Tôi ngạc nhiên vì sự thay đổi đột ngột của cô, vừa rồi đang cười vui, lúc này như một người khác hẳn. thay đổi như chong chóng, không bắt đầu, không tiếp nối, giống như trong người cô có một cái nút bấm có thể tự động thay đổi trạng thái.

Sau một hồi mơ mơ hồ hồ, như tỉnh như say, cô ngước lên nói với tôi: “Em có thể giải được đề này, nhưng cần có một tiếng đồng hồ. Em mang về được không? Hay là làm tại đây?”. Tôi đồng ý để cô mang đi, đồng thời tìm một đề khác đưa cho cô. Cô cầm đề toán trên tay, nửa mơ nửa tỉnh, cảm giác như một con người khác hẳn lúc cô bước vào.

Tôi tiễn cô ra cửa, trông cái vẻ mộng du của cô, tôi cũng như mộng du.

36. Quyển 2 - Chương 9

Đúng là tôi bắt đầu mộng du.

Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, tôi nghe thấy tiếng bước chân lộc cộc của cô ngoài hành lang về phía phòng tôi. Nhưng đến gần cửa, tiếng chân dừng lại, nhưng không có tiếng gõ cửa, mà thấy có vật gì nhét vào khe cửa. Tôi nhặt lên xem, đó là đáp án và có thêm một lá thư. Vui hơn nữa là, trên đầu trang giấy có hình vẽ châm biếm cái đầu tôi, chừng như dùng hình vẽ để thay lời xưng hô. Dưới đây là nội dung lá thư.

Em mất hai mươi bảy phút để ra khỏi mê cung thứ nhất của anh, tin rằng anh rất vừa lòng. Em cũng đã xem mê cung thứ hai, nếu có thời gian em cũng sẽ ra khỏi. Nhưng lúc này em không có thời gian, em phải lên lớp. Tiện thể nói với anh, với sự hiểu biết của em về bạn bè, người có thể giải được đề này chỉ có ba người là Tạ Hưng Quốc, Trương Hân và Ngô Cốc Bình. Nhưng giải được đề thứ hai chỉ có Quốc và Bình, Hân chỉ có thể nộp giấy trắng. Ôi, được làm quen với anh thật là vui...

Tôi tin rằng, lúc này đồng tử của tôi đang giãn to, vì cô ta nói không sai. Cho đến lúc này, thật sự làm xong bài thi chỉ có Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình. Tôi nhìn vào lá thư của cô, bất chợt suy nghĩ mông lung, bên tai vang lên tiếng Androv: Đại bộ phận mật mã đều được phá khóa trong vô tình hay hữu ý, đại bộ phận thiên tài phá khóa mật mã cũng đều vô tình hay hữu ý phát hiện...

Đúng vậy, tại sao tôi không nghĩ rằng, trong khoảng thời gian tôi hút xong hai điều thuốc, Hoàng Y Y đã giải xong đề thi thứ nhất, thật không hiểu nổi! Tôi rất phấn chấn đi lại trong phòng, thỉnh thoảng đến bên cửa sổ ngóng nhìn, mong Y Y nhanh chóng hết giờ lên lớp để quay lại đây. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, vừa lúc trông thấy cô kẹp tập bài giảng, kiêu sa như một nàng công chúa, đang bước đi trên đường. Tôi say sưa và vui mừng nhìn cô. Bỗng như có linh tính, cô ngược nhìn về phía tôi, hai ánh mắt gặp nhau, cô tỏ ra vui mừng, gửi một cái hôn gió về phía tôi.

Ôi, con người này, tôi không biết nói thế nào. Ngay lúc ấy tôi chợt nghĩ, cho dù cô ta có chuyện gì đi nữa, chỉ cần về mặt chính trị không có vấn đề, tôi sẽ chọn cô. Tức là, sau khi Y Y dễ dàng giải được đề thi, tôi cũng dễ dàng đưa tên cô vào danh sách tuyển chọn. Cho nên, tôi mong cô ta nhanh chóng giải được đề thứ hai. Đến gần trưa, tôi đưa cô vào một căn phòng, yêu cầu cô nộp đáp án trước 2 giờ chiều.

Cô nói: “Không cần”.

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Tại sao? Cho dù cô đến dự thi cũng phải theo yêu cầu của tôi, hoàn thành hết nội dung bài thi chứ”.

Cô nói: “Vậy anh bảo tuyển người làm việc gì?”.

Tôi nói: “Điều này thì khỏi cần hỏi, nếu được trúng tuyển, tất nhiên sẽ biết, nếu không sẽ vĩnh viễn không biết”.

Cô nói: “Như thế không công bằng, em phải biết mình sẽ làm việc gì, với lại có biết em mới đồng ý làm việc đó hay không chứ?”.

Tôi nói: “Không có cách nào khác. Sự thật thì đây cũng là nội dung sát hạch, tức là cô có đặt lợi ích quốc gia lên trên hết hay không, làm bất cứ việc gì cũng tình nguyện theo tinh thần cách mạng”.

Cô nói: “Xem ra, em chưa có được tinh thần cách mạng ấy”.

Tôi nói: “Vậy thì hãy bỏ cuộc đi”. Tôi đưa hai đáp án của người dự tuyển ra, vẩy vẩy trước mặt cô, nói: “Như cô biết, đã có hai người làm xong đề thứ hai, nếu tôi tuyển chọn, coi cô là người cạnh tranh với hai người này, đối với họ sẽ là không công bằng”.

Cô nói: “Nói thật với anh, em hiểu hai người này, nếu anh chọn để họ gánh vác một nhiệm vụ quan trọng, làm những việc trời long đất lở, vậy thì anh đã chọn nhầm người, nhất là Tạ Hưng Quốc, xin anh đừng động đến”.

Tôi thắc mắc: “Tại sao?”.

Cô nói: “Người này em hiểu lắm, rất chịu khó đi sâu nghiên cứu, cẩn thận nghiêm túc, điển hình của một con người tận tụy, kiên nhẫn nhưng thiếu tính sáng tạo. Nếu anh muốn nghiên cứu một đề tài gì, anh ta sẽ

là người hợp tác tốt nhất, chỉ cần anh nói với anh ta suy nghĩ của mình, anh ta sẽ từng bước tìm cách thực hiện một cách tuyệt vời, hơn cả mong muốn của anh. Nhưng nếu anh yêu cầu anh ta khai sáng điều gì đó, anh ta sẽ không biết phải làm thế nào. Anh ta thiếu hẳn dũng khí và bản lĩnh tìm tòi sáng tạo”.

Tôi hỏi: “Hai người đã hợp tác với nhau bao giờ chưa?”.

Cô lại trở về với giọng đùa cợt ban đầu, chơi trò ú tim: “Anh hỏi hợp tác gì? Về công tác hay về chuyện khác? Nói thật với anh nhé, em hợp tác với anh ấy về nhiều mặt. Về công tác, anh ấy với em đang trong cùng nhóm đề tài, hợp tác những mặt khác là chuyện riêng tư, còn là chuyện gì thì anh tự hiểu”. Nói xong, cô nở nụ cười châm biếm.

Tôi không ưa với cách nói này của cô, nên lạnh lùng nói: “Hai người hợp tác trong các chuyện khác tôi không quan tâm, tôi quan tâm nhất là việc cô nói xấu anh ấy ngay trước mặt tôi”.

Cô nói: “Anh không thấy em khen anh ấy à? Em nói toàn chuyện thật đấy”.

Tôi nói: “Nhưng cô đã suy nghĩ chưa, câu chuyện của cô có khi ảnh hưởng đến sự lựa chọn của tôi. Nhưng mà tôi nghĩ có thể đây là mục đích của cô, là bởi đề tài nghiên cứu của cô cần đến anh ấy, cho nên sợ tôi đưa anh ấy đi chứ gì?”.

Cô ta phá lên cười: “Anh lấy cái tâm của kẻ tiểu nhân để nghĩ về tấm lòng quân tử của em, xem thường em quá! Nói thật, em mong anh ấy đi, để khỏi... Ôi, nói thật với anh, chúng em đã có thời rất tốt với nhau, nhưng bây giờ thì thôi rồi, vậy đấy. Anh có nghĩ, một cặp đã từng tốt với nhau, sau khi không tốt với nhau nữa sẽ như thế nào, kể cả không chuyển bạn thành thù? Tóm lại, có những điểm không gỡ nổi, liệu ai muốn ngày nào cũng gặp, cúi đầu xuống thì thôi, cứ ngược lên lại gặp mặt nhau? Nếu anh thích, cứ để anh ấy đi theo. Nếu anh mời anh ấy làm trợ thủ cho mình hoặc cho người nào đấy, thì càng tốt, không ai tốt hơn, làm việc cần mẫn, không sợ vất vả, không sợ bị quở trách như anh ấy. Nhưng nếu anh định để anh ấy một mình đi khai thiên lập địa thì không đủ bản lĩnh đâu.

Lúc ấy bên ngoài có tiếng chân đi về phía phòng tôi, Hoàng Y Y liền nói: “Nhất định là ông Bí thư đến mời anh đi ăn cơm, em về nhé, dù sao thì anh cũng không mời em ăn một bữa cơm trưa đâu nhỉ”.

Tôi nhắc nhở cô ta: “Vậy cô có thi nữa không?”.

Cô ta cười: “Thôi đi”. Nói xong, cô bỏ đi.

Không phải là tiếng chân của ông Bí thư, mà là nhân viên nhà ăn đến mời tôi đi ăn cơm. Tôi hẹn gặp Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình, vì đã xem hồ sơ của họ, nên muốn nói chuyện với họ. Cũng thật kì lạ, tôi mới nói chuyện với Hoàng Y Y, nhưng trong lòng chỉ nghĩ đến cô ta, tựa như người mắc xương cá, không khạc nhổ không được. Rõ ràng, phong cách tự do phóng túng của Y Y, gây hứng thú và hiếu kì cho tôi. Tôi nói chuyện về Y Y với hai người, là để qua hai người thăm dò Y Y. Hai người này đã cho tôi ấn tượng Hoàng Y Y là con người chân thật, nhưng lại không toàn diện. Trong con mắt hai người này, Y Y càng tỏ ra là một thiên tài, càng quái dị, càng không biết xấu hổ, càng ma quái, càng bí ẩn hơn tôi nghĩ. Nói theo Tạ Hưng Quốc, người trước kia thân thiết với Y Y: Con người Y Y có mặt của một thiên tài, lại có mặt của ma quỷ - một nửa là thiên tài, một nửa là ma quỷ.

Phải nói rằng tôi cũng có sự tò mò như vậy, chẳng qua hai người này đã chứng thực cảm giác của tôi, đây là cảm giác không bình thường. Cảm giác ấy kích thích tôi, tôi cảm nhận rõ ràng cách nói úp mở và cử chỉ của hai anh này, chẳng những không làm bình lặng lòng hiếu kì của tôi đối với Y Y, ngược lại như thêm dầu vào lửa, càng làm tăng cảm giác về Y Y trong tôi. Nhưng khi đặt Y Y cùng với họ để xem xét, tôi cảm thấy Y Y không đứng đắn và hoang dã hơn nhiều, họ được gia đình giáo dục bài bản, còn Y Y thì không. Đúng vậy, cảm giác đó trong tôi rất mãnh liệt, mãnh liệt vô cùng.

Sự việc đến nước này, tôi cũng đã rõ, người tôi cần không phải là hai anh này mà là Hoàng Y Y. Vì trong giới mật mã, ai cũng biết, mật mã là phần khoa học, phần nhân tính. Phần khoa học cũng là khoa học, cho nên lập và phá mật mã đều cần đến trí tuệ, tri thức, kĩ thuật, kinh nghiệm, thiên tài, nhưng cũng cần một “trái tim độc ác” - bất kể đó là nghiên cứu hay phá khóa mật mã, vì nó phần nhân tính. Mật mã, nói cho cùng, đây là trò chơi lừa dối, trốn tránh, mưu tính trong bóng tối. Chiến tranh chấp nhận dối trá, mật mã là binh khí bí mật trong hàng binh khí, là sự dối trá lớn nhất trong nhân gian. Đây là thế giới đầy rẫy gian trá, thâm hiểm, tà ác, vô nhân tính, là sự quật cường không khuất phục, pha chút gian tà và hoang dã, hoặc

dễ sinh tồn... Nghĩ đến đây, tôi nhấc điện thoại lên, thông báo cho ông Bí thư biết, chiều nay tôi đến gặp ông.

Buổi chiều, tôi đi tìm ông Bí thư.

Văn phòng ông ở trên tầng ba, lúc lên, tôi lướt qua một phụ nữ đang đi xuống. Tại sao tôi nhớ chị ta, vì tôi trông thấy chị ôm mặt khóc, một tay bịt miệng, tay kia ôm ngực, đầu cúi sát, trông rất buồn bã, cam chịu. Sau đấy, ông Bí thư cho tôi biết, người phụ nữ kia vừa từ phòng ông ra, cho nên tâm trạng ông cũng không được vui vẻ, gặp tôi không khách khí như những lần trước. Ông hỏi tôi có việc gì, tôi thẳng thắn: “Tôi muốn đọc hồ sơ của Hoàng Y Y”.

“Hoàng Y Y? Tại sao anh lại nghĩ đến cô ấy? Anh...”. Ông Bí thư trầm ngâm, vẻ ngạc nhiên và khó hiểu chứ không phải là sự thận trọng và bất an. “Anh không bị mê hoặc bởi những lời nói tốt đẹp của chúng tôi đấy chứ?”.

Tôi lắc đầu.

Ông Bí thư nói: “Nói thật, lúc đó anh không nói đến chuyện tuyển chọn cô ta, cho nên tôi nói tốt về cô. Nhưng nếu anh định tuyển chọn, tôi có thể nói, thái độ của tôi rất rõ ràng, cô ấy không thích hợp, rất không thích hợp”. Thấy tôi không nói gì, ông lại nói: “Tất nhiên, cô ấy có ưu điểm của cô ấy, thông minh, hiểu biết rộng, nghiệp vụ giỏi, về chuyên môn có thành tích, có thể độc lập công tác, nhưng... có những điều tôi không tiện nói, anh hãy tin tôi, cô ấy có vấn đề, không phải là người thích hợp”.

Tôi hỏi có vấn đề gì, ông Bí thư nói đấy là chuyện đời tư, không tiện nói. Tôi nói, ở 701 chúng tôi không có chuyện xử riêng tư giấu kín. Thật vậy, nói những chuyện riêng tư với chúng tôi là không thông minh, thậm chí là không tôn trọng chúng tôi, bởi bản thân chúng tôi là một riêng tư lớn. Với lại, đối với chúng tôi liệu có ai còn chuyện riêng tư? Cá nhân? Hay là quốc gia? Chúng tôi thăm dò chuyện đời tư người khác thì chúng tôi cũng trở thành một phần riêng tư của người khác. Chúng tôi không chúng tôi muốn có cảm giác đó, thích cảm giác bình thường, biện pháp tốt nhất là, để cái từ chuyện riêng tư mất hẳn trước mắt chúng tôi thì phải bỏ hẳn. Bỏ đi như bỏ một cái gai độc.

Ông Bí thư nhìn thái độ cứng rắn của tôi, cười cười, nói: “Tôi có thể nói với anh, nhưng chỉ một mình anh biết thôi”. Ông lại cười, nói tiếp: “Giống như chuyện của anh, một mình tôi biết”.

Tôi không đáp lời, chờ ông nói tiếp.

Ông nói: “Nếu anh đến sớm ít phút thì sẽ thấy vấn đề của đồng chí Hoàng Y Y. Trước lúc anh bước vào chừng một phút, một chị đang khóc lóc từ phòng tôi ra”.

Tôi nói: “Tôi có gặp ở cầu thang, có phải là một phụ nữ trung niên, mặc áo trắng?”.

Ông nói: “Đúng vậy, đúng là chị ấy”.

Tôi hỏi: “Tôi thấy chị ấy khóc, nhưng tại sao lại khóc?”.

Ông nói: “Anh cứ hỏi cô Y thì biết, cô ta quyến rũ chồng người khác”.

Trong đầu tôi hiện lên ánh mắt, nụ cười và tiếng cười trêu chọc, nhưng miệng lại hỏi một câu ngu xuẩn: “Đồng chí đã điều tra chưa? Là ai quyến rũ ai?”.

Ông Bí thư nói: “Không cần phải điều tra, chắc chắn cô ta quyến rũ chồng người ta”.

Tôi nói: “Chưa điều tra mà đã kết luận sao?”.

Ông nói: “Anh không hiểu thôi, còn tôi thì rất hiểu”. Nói xong, ông lục tìm trong ngăn kéo mấy lá thư đưa cho tôi xem. Tôi lật sơ qua, phát hiện đều là thư tố cáo, có thư kí tên, có thư không kí tên, tất cả cùng một nội dung: Hoàng Y Y tư tưởng hủ bại, quan hệ trai gái bất chính, có thư còn chỉ rõ cô ngủ với ai, lúc nào, ở đâu. Tôi vừa xem vừa hỏi đây là những người nào. Ông Bí thư nói, đủ loại người, có người trong Viện, có người ngoài.

Tôi hỏi: “Tại sao nhiều thế? Không thể thế được”.

Ông Bí thư nói: “Tất nhiên không thể như thế, nhưng với cô ta hoàn toàn có thể. Không giấu gì anh, tôi đã hỏi thẳng cô ta về những người này, tôi mong cô ta phủ nhận, thậm chí ngay biện cũng được, nhưng hoàn toàn không”. Ông thở dài, nói tiếp: “Nói thật, ảnh hưởng của cô ta rất xấu, phản ứng rất mạnh, buổi họp lãnh đạo nào cũng có người đề xuất phải kỉ luật cô ta, đuổi việc cô ta. May thay, trong tay cô ta có thanh bảo kiếm, đó là đích thân Thủ tướng Chu Ân Lai điểm tên mời về, nếu không đã đuổi cổ cô ta đi rồi từ lâu. Cái cô Y Y này, người ta nói áo giang phải tùy khúc, nhập gia phải tùy tục, nhưng từ ngày về Trung Quốc vẫn theo cách sống phương Tây, như thế đâu được, hoàn toàn không hợp luân lí, liệu có thể lộn xộn như thế được không?”.

Tôi hỏi: “Cô ấy có gia đình chưa?”.

Ông Bí thư nói: “Liệu có người đàn ông nào chấp nhận cô ta?”.

Tôi nói: “Có thể lấy chồng rồi sẽ tốt hơn”.

Ông Bí thư nói: “Anh nghĩ cô ta chưa lấy chồng à? Hai đời chồng rồi, đều bỏ”.

Tôi hỏi: “Đấy là trước kia hay hiện tại?”.

Ông Bí thư nói: “Trước đây cũng có, bây giờ cũng có. Nghe nói hồi ở Mỹ cô ta đã có một đời chồng, là một nhà hóa học, quê Phúc Kiến, trước lúc về nước hai người bỏ nhau. Về nước được ít lâu cô ta yêu một nhà quay phim, lấy nhau được ít lâu lại bỏ, bởi cô ta ngoại tình”.

Tôi lại hỏi: “Người đàn ông kia đâu, cô ta li hôn rồi hai người có lấy nhau không?”.

Ông Bí thư nói: “Lấy nhau? Cô ta như thế liệu có anh nào tự nguyện lấy? Cô ta nói với tôi, bây giờ không còn hi vọng gì ở hôn nhân, là bởi không ai thật lòng lấy cô ta, những người kia chỉ chơi bởi vậy thôi. Cho nên cô ta dứt khoát chọn cuộc sống thoải mái, tự do phóng túng. Nói thật, chúng tôi là một đơn vị học thuật, tư tưởng cũng tương đối cởi mở, rất nhiều người đã từng sống ở nước ngoài, cho nên cũng chấp nhận, chứ nếu ở các cơ quan khác, liệu đã có còn đến ngày nay không? Chắc chắn cô ta bị coi là ngọn cỏ độc phải nhổ tận gốc từ lâu rồi. Một người như thế anh có thể tuyển chọn không? Tôi khuyên anh đừng mạo hiểm với cô ta, điều này không cần thiết, tôi có thể chịu trách nhiệm nói rằng, hai đồng chí Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình về chuyên môn không kém cô ta, cô ta làm được gì thì hai người này cũng làm được. Hai anh này về mặt tư tưởng và tác phong sinh hoạt không có vấn đề gì, họ sẽ làm tốt công việc của anh. Còn cô Y Y, biết đâu chưa làm được gì thì đã lộ cái đuôi cáo. Một khi đã lộ đuôi, đơn vị các anh liệu có thể xử lí không? Đến lúc ấy cô ta muốn làm việc khác cũng không có cơ hội, như vậy chẳng phải là hại người hại cả mình hay sao? Có cần thiết không?”.

Ông Bí thư đâu biết, ông càng nói ra những thói xấu của Hoàng Y Y, tôi càng quyết tâm tuyển chọn cô ta. Vì tôi biết, trong cái thế giới mật mã đầy những gian trá, thâm hiểm, độc ác, vô nhân đạo, một con người ương bướng, có chút giảo hoạt và hoang dã có thể sẽ dễ dàng sinh tồn. Tôi lại nghĩ, tuy ở 701, tư tưởng con người không cởi mở như ở đây, nhưng chỉ cần cô ta phá được khóa mật mã Quang phục số Một, liệu có gì không chấp nhận nổi? Cho nên, ông Bí thư nói rất cổ bồng hòng, nhưng tôi vẫn không chịu, tôi yêu cầu được xem hồ sơ của cô ta.

Ông Bí thư tỏ ra thất vọng: “Anh nhất định chọn cô ta?”.

Tôi an ủi ông: “Tôi xem hồ sơ cá nhân của cô ta rồi sẽ quyết định”.

Nhưng thật ra, trong bụng tôi đã quyết định, nếu không có vấn đề gì khác, tôi nhất định chọn Hoàng Y Y.

37. Quyển 2 - Chương 10

Từ chỗ ông Bí thư về, vừa vào phòng tôi đã nghe có tiếng gõ cửa. Cửa vừa mở, Y Y đứng ở đấy, cô ta cởi áo ngoài, cái áo len màu xanh đen ôm sát người làm nổi mọi đường cong, ngực nhô cao, to như hai trái bưởi, ánh mắt tôi vô tình chạm vào ngực cô ta, vội né tránh như chạm vào điện.

Tôi nói: “Tôi đang định tìm cô”.

Cô ta nói: “Em đến lần thứ hai rồi”.

Tôi hỏi: “Cô tìm tôi có việc gì?”.

Cô đưa cho tôi một trang giấy, nói: “Nộp bài cho anh”.

Thì ra, miệng cô nói “thôi đi” nhưng thật ra vẫn tiếp tục làm bài. Tôi xem đáp án, hoàn toàn đúng, không sai chút nào, trong lòng bỗng vui lên, miệng gọi tên cô: “Tiến sĩ Hoàng Y Y!”.

Cô ta nói: “Anh đừng gọi như thế, bây giờ em là học trò của anh, đang bị anh kiểm tra bài”.

Tôi nói: “Cô cảm thấy bài của mình thế nào?”.

Cô ta nói: “Không thể sai”.

Tôi nói: “Rất xứng đáng là Tiến sĩ”.

Cô ta lại ngăn tôi: “Nói rồi, đừng gọi em là Tiến sĩ. Tiến sĩ gì chứ, anh có biết em xem Tiến sĩ thế nào không?”.

“Thế nào?”.

“Ban ngày là Tiến sĩ, ban đêm không phải”.

“Nói thế là thế nào?”.

“Là thế này. Tiến sĩ cũng là người, hễ đến tối lại đi tìm niềm vui”.

Nói xong, cô phá lên cười, cười gập cả người. Lúc cô gập người xuống, tôi vô tình trông thấy ngực cô, bộ ngực đầy đặn, tưởng như sắp bung ra khỏi áo, trông thật hấp dẫn. Tôi nghĩ, ông Bí thư nói không sai, mình đưa cô này về liệu có thích hợp không? Ý nghĩ ấy vừa thoáng hiện trong óc liền bị tôi dập tắt. Tôi nghĩ, không phải là vấn đề có thích hợp hay không, mà liệu tôi thấp đèn đốt đuốc để tìm đâu ra một con người như thế này?

Cười xong, Y Y nghiêm túc nói với tôi: “Vừa rồi anh bảo tìm em có việc gì?”.

Tôi cũng rất nghiêm túc: “Muốn hỏi cô một vài việc, mong cô trả lời thật thà”.

Cô ta làm ra vẻ sợ hãi, nói: “Đừng khó quá nhé”.

“Không khó, nhưng cô phải nói thật”.

“Không vấn đề gì, anh nói xem chuyện gì”.

“Thứ nhất, trước đây cô đã từng tiếp xúc với công việc phá khóa mật mã chưa?”.

“Đã từng tiếp xúc”.

“Có muốn làm công việc ấy không?”.

“Không muốn”.

“Tại sao?”.

“Đây không phải là công việc của con người, mà là công việc của ma quỷ”.

“Vậy cô có biết thân phận của tôi không?”.

“Biết chút ít, hình như làm ở một đơn vị bảo mật, đúng không?”.

“Đúng vậy, cô có muốn làm ở đây không?”.

“Không muốn. Làm ở đơn vị bảo mật lại càng không muốn”.

“Tại sao không muốn làm việc ở một đơn vị bảo mật?”.

“Đâu phải là chỗ của những người như em”.

“Cô là người thế nào?”

“Tính cách tự do, sinh hoạt lãng mạn, sợ nhất kỉ luật gò bó, thích nhất không bị trói buộc”.

“Vậy tại sao cô còn đến dự thi?”. Tôi có phần bực mình, trách hỏi.

Cô ta cười ha ha, nói: “Anh nghĩ em đến làm bài thi là muốn đến chỗ anh đấy à? Chỗ anh là cơ quan, đơn vị nào em đâu có biết, vậy làm gì có chuyện đó?”. Cô ta cười xong lại tỏ ra nghiêm chỉnh, nói: “Nói thật, em đến dự thi là để làm quen với anh, mấy hôm nay các bạn đồng nghiệp nói anh thế này, thế nọ, em rất hiếu kì, muốn đến xem”.

Tôi vừa bực mình, vừa thầm vui mừng. Bực mình vì cảm thấy cô ta đang đùa giỡn quá mức; vui là bởi, tôi nghĩ, dẫu vậy tôi đã thấy rõ sự thật, ít ra không phải là có người làm bài thay cho cô. Cô ta vô tâm, tôi cũng không có ý gì, vô tâm và không có ý gì luôn luôn sản sinh ra sự chân thật, chịu đựng nổi mọi thử thách.

Cũng cần nói lại, sáng nay tôi gọi điện cho Hải Ba, mong anh ấy đến giúp nhận xét hai người Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình, để tôi lựa chọn ai (lúc ấy tôi chưa tính đến Hoàng Y Y). Cũng may, vừa lúc anh ta đến. Vừa bước vào cửa, Hải Ba nhìn Hoàng Y Y, bước nhanh tới, nắm chặt tay Y Y, rất vui mừng: “Hoàng Tây, bạn không nhận ra mình nữa à, mình là Hải Ba đây”. Rồi anh vui mừng quay sang tôi: “Đây, đây là Hoàng Tây, người tôi bảo anh tìm!”.

Về sau tôi biết, khi Hoàng Y Y chia tay với nhà quay phim, cô rất đau khổ, có lúc nghĩ đến tự tử, bởi vậy tổ chức bố trí cho cô đi Liên Xô làm nghiên cứu sinh một năm, để cô được thư giãn, rời xa quá khứ, Vừa sang Liên Xô liền đổi tên và cũng để quên quá khứ, lúc về cô không quay lại Đại học Quân sự Cáp Nhĩ Tân nữa, mà về Viện này tại Bắc Kinh.

Tóm lại, cô chính là Hoàng Tây.

Vậy còn gì để nói thêm nữa? Chọn cô ta thôi.

Tôi nói với Y Y: “Bây giờ tôi chính thức thông báo, cô là người được chọn, chúng ta lập tức làm thủ tục chuyển công tác”.

“Anh đùa em đấy à?”. Cô cười hì hì, nói với tôi.

“Không đùa”. Tôi nói, “Đúng vậy, chúng tôi cần một người có tài như cô”.

“Không!”. Cô cao giọng, “Anh cần em, nhưng em không cần các anh”.

Hải Ba khuyên cô có điều gì cứ nói ra, đừng xúc động quá. Cô bình tĩnh lại, đến bên cửa sổ, đứng quay lưng về phía tôi, nói: “Không, em không đi, các anh không hiểu em, em là một... kẻ hư hỏng...”.

Tôi nói: “Tôi hiểu, tôi tin cô đến đơn vị chúng tôi sẽ làm nên nghiệp lớn”.

Cô ta lại bị kích động, to tiếng: “Nhưng em không muốn! Em không đi với các anh!”.

Tôi nói: “Lúc này không thể được nữa rồi!”.

Chợt cô xông đến trước mặt tôi, đe dọa: “Em không nghe anh đâu!”. Nói xong cô định bỏ đi.

Tôi giữ cô lại, hỏi cô định đi đâu. Cô nói: “Đi tìm lãnh đạo, em không đi đâu cả!”.

Cô nhìn tôi hồi lâu, bỗng nghiêng răng nghiêng lợi hỏi tôi bằng giọng trách cứ: “Rốt cuộc thì anh là ai? Em ghét anh lắm!”.

Hải Ba khuyên cô ngồi lại, tôi nói với cô ta: “Xem ra cô vẫn chưa hiểu chúng tôi, vậy cô có muốn hiểu không? Tôi nghĩ, dù sao thì tôi đã quyết định rồi, nói thật, tôi là Phó viện trưởng Viện nghiên cứu 701, trong tay tôi có quyền lực tối cao, chỉ cần chúng tôi chọn, không ai có thể từ chối, chỉ có thể đi theo chúng tôi thôi”.

“Em không đi thì sao?”.

“Không thể có khả năng ấy”.

“Em van anh”.

“Tôi không đồng ý”.

Im lặng một lúc, tôi bắt đầu thuyết phục cô ta: “Y Y, cô đã từng nói, tôi cũng biết, cô là một trí thức yêu nước, nếu an ninh quốc gia cần đến cô, tôi nghĩ cô sẽ không từ chối, cô sắp tham gia vào một công việc liên quan trực tiếp đến an nguy quốc gia, rất thiêng liêng. Tôi mong cô đừng phản ứng tiêu cực, hãy điều chỉnh tình cảm, đi với chúng tôi”.

Cô ta nhất quyết không, sống chết gì cũng không đi với tôi. Cuối cùng, Hải Ba nghĩ ra một diệu kế, khuyên cô, mà cũng là nói dối: “Anh này chỉ là lãnh đạo cấp thấp, nói với anh ấy không có tác dụng gì đâu, tôi đề nghị cô cứ đi theo anh ấy, đến lúc gặp lãnh đạo cấp cao, cô bày tỏ thái độ mới có tác dụng”.

Chiều ấy thật hiệu nghiệm, cô đồng ý đi với tôi.

Đồng thời, Hải Ba dặn tôi bảo với ông Thiết: “Ông Thiết gặp Y Y đừng làm công tác tư tưởng với cô ta, đừng nói lí lẽ to lớn, nói những điều đó với cô ấy không có tác dụng đâu”.

Vậy thì nói gì? Hải Ba nói: “Đầu tiên phải giữ lại, đây là điều kiện tiên quyết, không có gì phải bàn. Trên cơ sở đó, để cô ấy nói điều kiện của mình, như vậy tỏ ra tôn trọng cô ấy, lại tỏ rõ quyền uy của các anh”.

Tôi nói: “Nếu cô ấy làm mình làm mẩy, đưa ra những yêu cầu không thể chấp nhận nổi?”.

Hải Ba nói: “Liệu cô ấy đưa ra điều kiện gì để không chấp nhận nổi? Với lại, bản thân việc đó là một sách lược, về tâm lí phải áp đảo, để cô ấy biết rõ quyết tâm cũng như quyền uy của các anh”.

Tôi nghĩ cũng đúng, cứ đưa cô ta đến gặp ông Thiết. Lúc hai người nói chuyện với nhau trong phòng, tôi ở ngoài sốt ruột chờ đợi. Tôi hiểu ông Thiết, làm việc gì cũng nóng nảy, nói năng mạnh mẽ, tỏ vẻ quyền uy. Nhưng trong bụng tôi vẫn không tin tưởng lắm, cái trò ấy của ông Thiết rất có tác dụng đối với chúng tôi, nhưng đối với Y Y thì sao? Cô ta như con ngựa bất kham, quen tự do phóng túng trên thảo nguyên, muốn chạy nhảy tùy ý, chưa bao giờ bị thắng dây cương. Tôi không biết ông Thiết có làm được như Hải Ba nói, phải áp đảo tâm lí cô ta hay không. Tôi đứng bên ngoài hồi hộp vô cùng.

Nửa tiếng sau, cửa mở, ông Thiết vui mừng đi tới vỗ vai tôi, nói: “Được rồi, cô ấy đã là người của anh, ngày mai anh đưa cô ấy về”. Tôi ngơ ngác, không biết ông Thiết đã nói gì mà biến cô ta thành người của tôi? Tôi thấy khó hiểu, thấy vui mừng, giống như máu từ tim chảy khắp cơ thể rồi lại về tim.

Ông Thiết thấy tôi ngơ ngác vui mừng, ông nghiêng người, ghé vào tai tôi nói nhỏ: “Cô ấy có đưa ra điều kiện”.

Tôi hỏi: “Điều kiện gì?”.

Ông Thiết nói: “Phá xong khóa mật mã Quang phục số Một sẽ quay về và đem theo một người”.

Tôi hỏi: “Ai?”.

Ông Thiết nhìn tôi kì lạ, nói: “Người này còn bí mật, tôi làm sao biết được!”.

Tôi cười. “Cô ấy phá được khóa mã Quang phục số Một, thì đừng nói gì đưa một người đi, đưa cả một trái núi đi cũng được”.

Sáng sớm hôm sau, tôi đưa Y Y đi, đồng thời đem theo một cái hòm do ông Thiết trao, cái hòm bằng sắt rất to và nặng, đầu một sợi dây đỏ thò ra ngoài cái hòm sắt. Trong hòm đựng gì, ông Thiết không nói, nhưng tôi thấy sợi dây cháy chậm (sợi dây đỏ) là biết cấp độ bảo mật của nó rất cao, thuộc loại tuyệt mật, chắc chắn có liên quan đến việc phá khóa mã Quang phục số Một, tuyệt đối không được để xảy ra sai sót. Nói cách khác, nếu dọc đường gặp chuyện bất trắc gì, việc đầu tiên tôi làm không phải là bảo toàn tính mệnh cho mình, mà phải kéo sợi dây cháy chậm, để tất cả những bí mật trong đó thành than...